

LÊ THÁI DŨNG

NHỮNG ĐIỀU THÚ VỊ VỀ CÁC

VUA TRỊỀU LÝ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LÊ THÁI DŨNG

Những điều thú vị về
**CÁC VUA
TRỊỀU LÝ**

(In lần thứ ba)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời nói đầu

Trong lịch sử Việt Nam, nhà Lý là một triều đại lớn có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước và để lại dấu ấn sâu đậm trong xã hội trên mọi phương diện văn hóa, tôn giáo, pháp luật, kinh tế, chính trị.

Khởi nghiệp từ Lý Thái Tổ và truyền tới Lý Chiêu Hoàng, trải qua 216 năm tồn tại với 9 đời vua nối nhau trị vì, mặc dù có những thăng trầm, biến cố nhưng đây là triều đại được sử sách đánh giá cao bởi "không có vua nào thất đức lớn, nhiều vua thánh hiền, lâu năm thái bình, từ thời tiền cổ đến khi ấy chưa có triều đại nào hơn. Đại ước cách thống trị của đời vua chỉ cần pháp độ chứ không cần người cho lấm, chính sự chuộng khoan hậu không chuộng sự bạo tàn, đương khi vô sự thì cứ theo sách cũ giữ chế độ cũ, tuy là vua còn nhỏ tuổi mà vẫn thống trị nỗi thiên hạ" (Việt sử tiêu án).

Những dấu ấn lớn của triều Lý qua các công trình vật chất và tinh thần đến nay vẫn được lưu truyền, gìn giữ và được người đời ngợi ca, ngưỡng mộ. Có

Những điều thú vị về các vua triều Lý

nhà Lý mới có một *Thăng Long* địa linh nhân kiệt, với Quốc Tử Giám, biểu tượng của trí tuệ; chùa Một Cột mang ý nghĩa tinh túy sâu sắc; có bài thơ "Nam quốc sơn hà" nêu bật khí phách của người dân nước Việt.

Kế họ Lý trị vì ngôi báu

Được hai trăm mươi sáu năm tròn

Công lao chất tựa ngàn non

Tiếng thơm vua Lý vẫn còn ngàn thu.

Cuốn sách "Những điều thú vị về các vua triều Lý" được thực hiện với mong muốn qua các dấu ấn đặc biệt, những câu chuyện lịch sử, giai thoại dân gian, truyền kỳ về các vua Lý, giúp người đọc hiểu thêm về một giai đoạn lịch sử, về các vị vua của một vương triều lớn. "Ôn cố tri tân" để rút ra những bài học hữu ích và biết ơn các bậc tiền nhân đã góp công xây dựng, giữ gìn non sông, gìn vóc Việt Nam tươi đẹp.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng việc biên soạn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong bạn đọc góp ý, phê bình.

Hà Nội 8/8/2008

LÊ THÁI DŨNG

(0904967985)

tathanhthienvn@yahoo.com.vn

PHẦN I

NHỮNG DẤU ẤN ĐẶC BIỆT



LÝ THÁI TỔ

Ly Thái Tổ tên thật là Lý Công Uẩn, được tôn lên làm vua năm Kỷ Dậu (1009) mở ra thời kỳ phát triển rực rỡ của nước Việt trên nhiều phương diện, đặc biệt là lĩnh vực văn hóa tư tưởng. Sử sách ca ngợi "vua ứng mệnh trời, thuận lòng người, nhân thì mở vận, là người khoan từ nhân thú, tính mệt ôn nhã, có lượng đế vương" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Cuộc đời của Lý Thái Tổ được bao phủ khá nhiều giai thoại huyền ảo với những tình tiết ly kỳ, thú vị, nhất là về thân thế của ông.



* Lý Thái Tổ là vị vua có lý lịch xuất thân mờ ảo nhất. Chính sử cho biết mẹ ông họ Phạm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

nhưng không ghi tên là gì, còn theo dã sử và giai thoại dân gian bà tên là Phạm Thị Ngà. Cha vua là ai thì càng không rõ, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Mẹ vua đi chơi chùa Tiên Sơn^① cùng với thần nhân giao cấu rồi có chửa, sinh ra vua ngày 12 tháng 2 năm Giáp Tuất (974)..., vua từ bé đã thông minh, vẻ người tuấn tú khác thường". Còn nhà sử học Ngô Sĩ Liên thì cho biết thêm nhiều giai thoại khác: "... bài ký ở chùa Tiên Sơn có nói: thái hậu cảm tình ánh của Bạch Hầu mà sinh ra vua,... Ngoại truyện lại nói: Mẹ vua năm 20 tuổi nghèo hèn không có chồng, nương tựa người lão sa mòn ở chùa Üng Thiên, làm việc thổi nấu, khi lửa tắt bà đang ngủ mơ mơ, lão sa mòn ngẫu nhiên chạm phải, giật mình trở dậy rồi có thai mà sinh ra vua... Thế thì thật không biết người nào là cha vua nữa" (*Việt sử tiêu án*).

* Lý Thái Tổ là vị vua có giai thoại lạ kỳ về diêm bao được lên ngôi. Có cây gạo ở làng Diên Uẩn, châu Cổ Pháp quê ông (nay thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh) bị sét đánh, để lại vết tích là một bài thơ trong đó có ý nói tới sự ra đời của nhà Lý. Lại có chuyện "ở viện Cam Tuyền, chùa Üng Thiên Tâm, châu Cổ Pháp có con chó đẻ con sắc trắng có đốm đen, thành ra hai chữ Thiên tử, kẻ

^① Nay thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

thức giả nói đó là điềm người sinh vào năm Tuất sẽ làm Thiên tử. Đến đây vua sinh năm Giáp Tuất, làm thiên tử, quả nhiên ứng nghiệm" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tổ lên ngôi ngày Quý Sửu, tháng 10 năm Kỷ Dậu (1009), chỉ hai ngày sau khi vua Lê Ngọa Triều mất; khi đó ông 36 tuổi và là vị vua triều Lý tuổi cao nhất khi lên ngôi.

* Lý Thái Tổ là một trong những vị vua có tôn hiệu dài nhất. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, cuối năm Kỷ Dậu (1009) Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua, lấy niên hiệu là Thuận Thiên. Triều đình "dâng tôn hiệu là *Phụng thiên chí lý ứng vận tự tại thánh minh long hiện duệ văn anh vũ sùng nhân quảng hiếu thiện hạ thái bình khâm minh quang thạch chương minh vạn bang hiển ứng phù cảm uy chấn phiền man duệ mưu thần trợ thánh trị tắc thiên đạo chính hoàng đế*" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Tôn hiệu này có tất cả 52 chữ.

* Lý Thái Tổ là vị vua lập nhiều hoàng hậu nhất, sau khi lên ngôi đã cho lập 6 hoàng hậu. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Lập 6 hoàng hậu, duy có đích phu nhân gọi là hoàng hậu Lập Giáo, quy chế xe kiệu và y phục khác hẳn với các cung khác". Đến tháng 3 năm Bính Thìn

Những điều thú vị về các vua triều Lý

(1016) Lý Thái Tổ lại lập thêm 3 hoàng hậu nữa.
Như vậy tổng cộng là 9 hoàng hậu.

* Lý Thái Tổ cho dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) về Đại La (Hà Nội ngày nay) năm Canh Tuất (1010), tương truyền khi đoàn thuyền đến đỗ bên bờ sông Hồng thì "có rồng vàng hiện ra ở thuyền ngự" (*Đại Việt sử ký toàn thư*) vì thế vua đã đặt tên cho kinh đô mới là Thăng Long. Đây là tên gọi của một kinh đô được sử dụng lâu nhất trong lịch sử Việt Nam.

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên bố cáo cho thiên hạ biết việc vua sẽ trực tiếp xét xử các vụ án. Ngay sau khi lên ngôi ông đã ban chiếu quy định rằng: "Từ nay ai có việc tranh kiện nhau, cho đến triều tâu bày, vua sẽ thân giải quyết" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Ở các đời vua trước đó, đơn vị hành chính còn đơn giản, chưa hoàn thiện; đến tháng 12 năm Canh Tuất (1010) Lý Thái Tổ chia lại khu vực hành chính trong cả nước thành 24 lộ, dưới lộ là phủ, huyện, hương, giáp và thôn. Tại khu vực miền núi thì được chia thành các châu, trại, đạo.

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên thực hiện chính sách dân tộc, với các vùng biên giới, khu vực miền núi thông qua các cuộc hôn nhân, để thắt chặt khối đại đoàn kết dân tộc và mở rộng

Những điều thú vị về các vua triều Lý

ảnh hưởng quyền lực của triều đình trung ương. Đây là một chính sách rất đặc biệt của vương triều Lý và Lý Thái Tổ là người mở đầu chính sách đó. Sau khi lên ngôi, ông đã gả con gái là công chúa Đông Thiên cho tù trưởng động Giáp ở Lạng Châu (nay thuộc Bắc Giang và một phần Lạng Sơn) là Giáp Thừa Quý. Kể từ đó các đời vua nối tiếp của triều Lý đều thực hiện chính sách liên kết với các tù trưởng dân tộc thiểu số bằng quan hệ hôn nhân.

* Lý Thái Tổ cho đúc tiền để lưu thông đầu tiên của triều Lý, đồng "Thuận Thiên đại bảo", mặt sau có chữ Nguyệt. Tính từ kỷ nguyên giành được độc lập tự chủ thì đây là đồng tiền thứ 3 của dân tộc ta, sau đồng "Thái Bình hưng bảo" của Đinh Tiên Hoàng và "Thiên Phúc trấn bảo" của Lê Đại Hành.

* Lý Thái Tổ là vị vua đặc biệt quan tâm đến việc sửa chữa, trùng tu lại các công trình tôn giáo. Cuối năm Canh Tuất (1010) ông "hà lệnh cho các hương ấp, nơi nào có chùa quán đã đổ nát đều phải sửa chữa lại" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên cấp độ điệp cho sư tăng (độ điệp là một dạng văn bằng cấp cho người xuất gia tu hành). Việc cấp độ điệp được thực hiện bắt đầu từ năm Canh Tuất (1010).

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên thực hiện miễn thuế cho dân chúng trong một thời gian nhất định. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, tháng 12 năm Canh Tuất (1010) vua "đại xá các thuế khóa cho thiên hạ 3 năm, những người mồ côi, góa chồng, già yếu thiếu thuế đã lâu đều tha cho cả".

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên quan tâm đến việc đào tạo, dạy dỗ công việc chính trị cho người kế vị sau này. Năm Nhâm Tý (1012) ông sai làm cung Long Đức ở ngoài hoàng thành cho Thái tử ra đó ở để gần gũi nhân dân, nắm rõ và hiểu được đời sống xã hội.

* Lý Thái Tổ là vị vua duy nhất trong lịch sử cho quân giao chiến với quân nước Nam Chiếu (một quốc gia cổ nay thuộc vùng Vân Nam, Trung Quốc). Cuối năm Nhâm Tý (1012) ông nghe tin báo người Nam Chiếu xâm nhập châu Vị Long (nay thuộc Cao Bằng) bèn sai quân đi đánh, bắt được rất nhiều người và hơn 1 vạn con ngựa. Tháng giêng năm Giáp Dần (1014) 20 vạn quân Nam Chiếu tràn vào châu Bình Lâm (nay là Cao Bằng), "vua sai Dực Thánh vương đem quân đi đánh, chém được hơn 1 vạn đầu, bắt sống được quân lính và ngựa không kể xiết" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Thái Tổ mở đầu cho các triều vua Lý chủ động cho quân Bắc phạt nhằm răn đe, làm nhụt tham vọng của Bắc triều và đề cao sức mạnh của mình. Năm Nhâm Tuất (1022) vua sai Dực Thánh Vương đem quân đi đánh Đại Nguyên Lịch (một vùng đất tiếp giáp giữa nước ta và Tống), sau đó "quân ta đi sâu vào trán Như Hồng đất Tống, đốt kho tàng rồi rút về" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tổ là vị vua đầu tiên cho biên soạn phả hệ hoàng tộc, vào năm Bính Dần (1026) "mùa xuân, tháng giêng, xuống chiếu làm ngọc điệp (phả hệ)" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



Lý Thái Tổ làm vua 18 năm (1009-1028), đặt những nền móng đầu tiên khai mở cho sự phát triển một giai đoạn văn hóa lớn trong lịch sử dân tộc. *Việt giám thông khảo tổng luận* đánh giá về sự nghiệp của Ông như sau: "Lý Thái Tổ nhân Ngọa Triều thất đức, hiệp diêm tốt, sét đánh thành chữ, ứng mệnh trời thuận lòng người, thừa thời mở vận; có đại độ khoan nhẫn, có quy mô xa rộng, dời đô định vạc, kính trời yêu dân; tô ruộng có lệnh tha, phú dịch có mức độ; Bắc Nam thông hiếu, thiên hạ bình yên".



LÝ THÁI TÔNG

Vị vua thứ 2 của nhà Lý là Lý Thái Tông, trong 26 năm ở trên ngôi báu, ông đã có những đóng góp tích cực tới hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quốc gia, củng cố bộ máy nhà nước và để lại nhiều dấu ấn thú vị, đáng nhớ. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi lời nhận xét của sứ thần Ngô Sĩ Liên đánh giá Lý Thái Tông "là người nhân triết thông tuệ, có đại lược văn võ, trong lục nghệ không nghệ gì không tinh tường. Vì có tài đức ấy nên có thể làm mọi việc".



* Lý Thái Tông là vị vua Lý lên ngôi gấp trở ngại nhất. Ngày 3 tháng 3 năm Mậu Thìn (1028)

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Lý Thái Tổ mất, để lại di chiếu cho Thái tử Lý Phật Mã kế vị ngai vàng, chưa kịp đăng quang thì 3 người anh em của Ông là Đông Chinh Vương, Dực Thánh Vương và Vũ Đức Vương đem quân làm loạn để tranh giành ngôi báu. Nhờ có sự giúp đỡ của một số đại thần, tướng lĩnh do Lê Phụng Hiểu đứng đầu nên "loạn tam vương" mới được dẹp yên, Lý Phật Mã lên ngôi ngày 4 tháng 3 năm Mậu Thìn (1028), đây chính là vua Lý Thái Tông.

* Lý Thái Tông cũng gắn với một giai thoại là về việc được thần báo mộng. Trước khi 3 vương làm loạn 1 ngày, "vua chiêm bao thấy một người tự xưng là thần núi Đông Cổ nói với vua về việc 3 vương Vũ Đức, Đông Chinh, Dực Thánh làm loạn nên bảo đem quân đánh ngay đi. Đến khi tỉnh dậy sai phòng bị, quả nhiên ứng nghiệm" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên đặt lệ thi trung nghĩa hàng năm. Sau "loạn tam vương" Ông cho tổ chức lễ vào ngày 25 tháng 3 năm Mậu Thìn (1028) lệnh cho các quan tướng phải tham dự và đọc lời thề rằng: "Làm con bất hiếu, làm tội bất trung, xin thần linh giết chết". Kể từ đó thành thông lệ hàng năm, về sau đổi sang ngày mồng 4 tháng 4.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Thái Tông là một trong những vị vua lập nhiều hoàng hậu nhất, tháng 5 năm Mậu Thìn (1028) ông lập cùng lúc 7 hoàng hậu. Đến tháng 7 năm Ất Hợi (1035) vua lập thêm một người thiếp làm hoàng hậu Thiên Cẩm.

* Lý Thái Tông là vị vua có tôn hiệu dài nhất. Nếu xét theo tôn hiệu đặt lần đầu thì ông kém vua cha của mình là Lý Thái Tổ 2 chữ, nhưng nếu xét gộp các lần đặt tôn hiệu thì Lý Thái Tông là vị vua có tôn hiệu dài nhất. Ngay sau khi lên ngôi, tôn hiệu của ông là: *Khai thiên thống vận tôn đạo quý đức thánh văn quảng vũ sùng nhân thương thiện chính lý dân an thân phù long hiện thể nguyên ngự cực ức tuế công cao ứng chân bảo lịch thông huyền chí áo hung long đại định thông minh từ hiếu hoàng đế*. Tất cả có 50 chữ. Đến tháng 6 năm Kỷ Mão (1039) lại tăng tôn hiệu thêm 8 chữ nữa là: *Kim dũng ngần sinh, Nùng bình phiên phục*. Tháng 11 năm Giáp Thân (1044) vua lại tăng tôn hiệu thêm 8 chữ nữa là: *Thánh đức thiên cảm, tuyễn uy thánh vō*. Như vậy tôn hiệu của Lý Thái Tông có tổng cộng 66 chữ.

* Lý Thái Tông là một trong những vị vua đặt nhiều niên hiệu nhất, 26 năm làm vua ông đã đặt 6 niên hiệu, đó là: 1. Thiên Thành (1028-

Những điều thú vị về các vua triều Lý

1034), 2. Thông Thụy (1034-1039), 3. Càn Phù Hữu Đạo (1039-1042), 4. Minh Đạo (1042-1044), 5. Thiên Cảm Thánh Vũ (1044-1049), 6. Sùng Hưng Đại Bảo (1049-1054).

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên lấy của cải ban thưởng cho toàn dân; ngày 15 tháng 3 năm Mậu Thìn (1028) ông "xuống chiếu cho lấy tiền lúa ở kho lớn ban cho thiên hạ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Tháng 8 năm Tân Mão (1051) vua tổ chức "cho dân ăn uống to và ban cho dân vải lụa, tiền bạc theo thứ bậc khác nhau" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên cho biên soạn và ban hành bộ luật thành văn của nước ta, đánh dấu sự phát triển cao của nền lập pháp Việt Nam và của nhà nước phong kiến trung ương tập quyền. Hệ thống pháp luật lần đầu tiên được quy định cụ thể, áp dụng thống nhất trong cả nước và đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội. Sách sử cho biết, tháng 10 năm Nhâm Ngọ (1042) vua sai quan trung thư "san định luật lệ, châm chước những điều thời thế thông dụng, xếp thành môn loại, biên rõ điều mục làm thành quyển *Hình thư* của một triều đại để cho người xem dễ biết. Sách làm xong, chiếu ban ra cho thi hành, dân đều lấy làm tiện.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Đến đây phép xử án được bằng thăng, rõ ràng" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên quy định phép khảo hạch quan lại, thông qua đó đánh giá năng lực, trình độ để làm căn cứ thưởng phạt. Quy định này bắt đầu thực hiện năm Tân Mão (1051), theo đó vua "định cho các quan văn võ làm lâu năm mà không có tội lối được thăng chức tước theo thứ bậc khác nhau" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông quy định chặt chẽ, rõ ràng về kỷ luật quân đội. Tháng 5 năm Nhâm Ngọ (1042) vua ban chiếu quy định quan chức đô quản lý quân cầm vệ nếu bỏ trốn bị xử 100 trượng, thích vào mặt 30 chữ, người coi giữ trấn trại nếu trốn cũng bị xử như thế. Tháng 10 năm Quý Mùi (1043) "xuống chiếu rằng quân sĩ bỏ trốn hơn 1 năm thì xử 100 trượng, thích vào mặt 50 chữ, chưa đến 1 năm thì theo mức nhẹ mà bắt tội... Khi vua đi đánh trận mà không theo xa giá cũng bị xử trượng như thế và thích vào mặt 10 chữ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Tháng 12 năm Ất Dậu (1045) lại quy định quân lính bỏ trốn sẽ bị tội lưu đày theo 3 bậc khác nhau.

* Lý Thái Tông là vị vua gả nhiều con gái cho các tù trưởng, thủ lĩnh người dân tộc nhất, thông

Những điều thú vị về các vua triều Lý

qua đó củng cố chính sách đổi với vùng miền núi, biên viễn. Tháng 3 năm Kỷ Tị (1029) vua gả công chúa Bình Dương cho Thân Thiệu Thái, châu mục châu Lạng (nay là Lạng Sơn). Năm Bính Tý (1036) gả công chúa Kim Thành cho châu mục châu Phong (nay thuộc Phú Thọ) là Lê Thuận Tông; gả công chúa Trường Ninh cho châu mục châu Thượng Oai (nay thuộc Sơn Tây, Hà Tây cũ) là Hà Thiện Lâm; gả công chúa Ngọc Kiều cho châu mục châu Chân Đăng (nay thuộc Phú Thọ và một phần Sơn Tây).

* Lý Thái Tông là một trong những vị vua Lý có tuổi thọ khá cao. Ông sinh ngày 26 tháng 6 năm Canh Tý (1000), mất ngày 01 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1054), thọ 54 tuổi.

* Lý Thái Tông có tướng rất lạ. Theo ghi chép của sách sử thì sau gáy của ông có 7 nốt ruồi ví như thất tinh - tức 7 ngôi sao của chòm sao Bắc đẩu, tượng trưng cho ngôi vua.

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên của triều Lý quy định rõ ràng về trang phục của quần thần. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết tháng 4 năm Canh Ngọ (1030) vua "định kiểu mũ áo của công hầu và văn võ".

* Lý Thái Tông rất quan tâm đến nông nghiệp, ông nhiều lần ra ruộng xem nhân dân

Những điều thú vị về các vua triều Lý

gặt lúa. Ông là vua Lý đầu tiên thực hiện cày ruộng tịch điền và cũng là người cày ruộng tịch điền nhiều lần nhất. Lần đầu tiên ông cày ruộng tịch điền ở Đô Động Giang (nay thuộc Thanh Oai, Hà Tây cũ) vào tháng 4 năm Nhâm Thân (1032); tháng 2 năm Mậu Dần (1038) vua lại đi cày ruộng tịch điền ở Bố Hải Khẩu (nay thuộc Tiên Hải, Thái Bình). Tháng 3 năm Nhâm Ngọ (1042) ông lại đi Khả Lâm (nay thuộc Thanh Oai, Hà Tây cũ) cày ruộng tịch điền.

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên định lệ chơi trâu, sách *Đại Việt sử lược* viết: "Tháng 12 năm Mậu Tý (1048) vua xuống chiếu định phép chơi trâu về mùa xuân".

* Lý Thái Tông là vua đầu tiên cho xây dựng nơi đón tiếp, nghỉ ngơi cho các đoàn sứ thần nước ngoài. Tháng 12 năm Giáp Thân (1044) vua cho dựng trạm Hoài Viễn bên bờ sông Hồng lấy đó "làm chỗ nghỉ ngơi cho người nước ngoài đến châu" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông là vua đầu tiên cho lập hệ thống đưa tin trên toàn quốc, năm Quý Mùi (1043) vua chia đường cái quan thành từng cung đoạn và đặt các trạm để chạy công văn.

* Lý Thái Tông là vua Lý đầu tiên cho đào kênh để phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp

Những điều thú vị về các vua triều Lý

và tạo thuận lợi cho lưu thông đường thủy. Tháng 3 năm Kỷ Tị (1029) vua sai quan trung sứ chỉ huy dân chúng đào kênh Đän Nãi (nay thuộc Vĩnh Lộc, Thanh Hóa). Tháng 11 năm Tân Mão (1051) cho đào kênh Lãm (nay thuộc Yên Mô, Ninh Bình).

* Lý Thái Tông đã cho lập đàn Xã Tắc để làm nơi cầu quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Đàn Xã Tắc được dắp năm Mậu Tý (1048) ở ngoại thành Thăng Long.

* Lý Thái Tông đã cho xây dựng ngôi chùa đặc biệt và nổi tiếng ở nước ta, đó là chùa Diên Hựu (chùa Một Cột). Ngôi chùa này được dựng tháng 10 năm Kỷ Sửu (1049) trên một cột đá lớn nổi lên giữa hồ tượng trưng cho một tòa sen nở trên mặt nước.

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên quan tâm đến việc xét xử lại, tìm hiểu những oan ức của dân chúng. Tháng 6 năm Kỷ Tị (1029) ông cho xây hai lầu chuông ở bên thềm rồng để "nhân dân ai có việc kiện tụng oan ức thì đánh chuông lên" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Tháng 3 năm Nhâm Thìn (1052) vua lại sai "đúc chuông lớn để ở Long Trì cho dân ai có oan ức gì không bày tỏ được thì đánh chuông ấy để tâu lên" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Thái Tông là ông vua đặt một nơi làm nhiệm vụ giữ thời gian chuẩn đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, tháng 6 năm Kỷ Tị (1029) tại khu vực điện Phụng Thiên trong hoàng thành, vua cho "dựng lầu Chính Dương làm nơi giữ giờ khắc" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thái Tông đề cao ý thức dân tộc, bài trừ tư tưởng sùng ngoại, thể hiện tinh thần tự cường bằng những việc làm cụ thể, đời thường. Tháng 2 năm Canh Thìn (1040) "vua dạy cung nữ dệt gấm vóc. Tháng ấy xuống chiếu phát hết gấm vóc trong kho ban cho các quan; làm vậy để tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Việc làm này được nhà sử học Ngô Sĩ Liên đánh giá là "trong cái tốt lại còn cái tốt nữa", còn sử quan triều Nguyễn trong bộ *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* phê một câu ngắn gọn: Được.

* Lý Thái Tông đã thi hành chính sách hộ khẩu một cách cụ thể, ông đặt lệ hàng năm vào mùa xuân các xã phải lập sổ hộ của xã mình, kê khai sổ dân thành nhiều hạng, tất cả các đinh nam đến tuổi trưởng thành đều phải ghi tên vào sổ bìa vàng (gọi là sổ hoàng nam). Có 2 hạng: hoàng nam (18-20 tuổi) và đại hoàng nam

Những điều thú vị về các vua triều Lý

(từ 20 tuổi trở lên), căn cứ vào sở hoàng nam, triều đình huy động sai dịch và quân dịch khi cần thiết.

* Lý Thái Tông là một trong những vị vua cho làm nhiều công trình, vật dụng Phật giáo nhất. Tháng 3 năm Tân Mùi (1031) vua xuống chiếu xuất tiền cho xây dựng 950 chùa quán trong cả nước, ông còn sai thợ "tạc hơn 1000 pho tượng Phật, vẽ hơn 1000 bức tượng Phật, làm bảo phuông hơn 1 vạn chiếc" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Tháng 10 năm Tân Tị (10414) xuất 7.560 cân đồng để đúc tượng Phật Di Lặc và hai vị Bồ tát Hải Thanh bồ tát, Công Đức, cùng một quả chuông lớn đặt trên núi Tiên Du (nay thuộc Bắc Ninh). Tháng 8 năm Quý Dậu (1033) vua cho đúc quả chuông nặng 1 vạn cân; tháng 11 năm Ất Hợi (1035) xuất kho 6000 cân đồng đúc chuông chùa Trùng Quang (nay thuộc Tiên Du, Bắc Ninh).

* Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên cho dựng biển chỉ đường tại các địa phương; tháng 11 năm Nhâm Ngọ (1042) ông xuống chiếu cho dân "đắp đất làm ụ, cắm biển gỗ ở trên để tiện cho việc đi về 4 phương" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Cũng trong năm Nhâm Ngọ (1042) vua "xuống chiếu cho các lộ, mỗi lộ đều đặt trạm gác để coi

Những điều thú vị về các vua triều Lý

xét 4 phương" (*Đại Việt sử lược*), để tăng cường giữ gìn dân sinh và an ninh quốc phòng.



Tổng kết về sự nghiệp và đức độ của Lý Thái Tông, sách *Việt giám thông khảo tổng luận* khen ngợi ông là người "trí dũng gồm hai, đánh đâu được đấy; có đức hiếu hữu, học tập lễ văn, đánh giặc già, dẹp man nhung, cày tịch điền, khuyên việc ruộng, dân oan có chuông, việc hình có luật; là một bậc vua giỏi giữ nền nếp vậy".



LÝ THÁNH TÔNG

Lý Thánh Tông là một trong những vị vua
giỏi của triều Lý, ở ngôi 18 năm ông đã để
lại nhiều dấu ấn trên các lĩnh vực chính trị, văn
hoa và nông nghiệp, được sử sách đánh giá là vị
vua "khéo kế thừa, thực lòng thương dân, trọng
việc làm ruộng, thương kẻ bị hình, vỗ về người
xa, yên ủi người gần, đặt khoa Bác sĩ, hậu lê
dưỡng liêm, sửa sang việc văn, phòng bị việc võ,
trong nước yên tĩnh, có thể gọi là bậc vua tốt"
(Đại Việt sử ký toàn thư).



* Lý Thánh Tông lấy quốc hiệu là Đại Việt
ngay sau khi lên ngôi tháng 10 năm Giáp Ngọ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

(1054). Đây là quốc hiệu được sử dụng trong thời lâu nhất, trải qua nhiều triều đại nhất.

* Lý Thánh Tông rất nhân từ, quan tâm đến cả tình cảnh của tù nhân, thương xót họ khổ sở vì gông cùm, ăn không no bụng, áo không kín mình. Tháng 10 năm Ất Mùi (1055) ông sai phát chăn chiếu và tăng thêm khẩu phần cơm cho tù nhân.

* Lý Thánh Tông là vị vua lập một lần nhiều hoàng hậu nhất, sách *Đại Việt sử lược* cho biết tháng 10 năm Giáp Ngọ (1054) sau khi lên ngôi kế vị, ông lập một lúc 8 hoàng hậu.

* Lý Thánh Tông là ông vua tự làm bài văn minh (văn khắc chuông), bài văn đó được viết năm Bính Thân (1056) sau khi vua cho xuất kho 12.000 cân đồng để đúc một quả chuông lớn.

* Lý Thánh Tông là vị vua đầu tiên ban chiếu khuyến nông, tờ chiếu này được công bố vào tháng 4 năm Bính Thân (1056).

* Lý Thánh Tông là vị vua cho xây dựng ngọn tháp nổi tiếng nhất trong lịch sử Việt Nam, đó là tháp Báo Thiên. Công trình kiến trúc này bắt đầu được xây dựng từ tháng giêng năm Đinh Dậu (1057) gồm 12 tầng, cao vài chục trượng (khoảng 70m) toạ lạc trên một gò cao gần hồ Lục Thủy (hồ Hoàn Kiếm). Phần dưới của tháp xây -

Những điều thú vị về các vua triều Lý

bằng đá, riêng một số tầng trên và chóp tháp được đúc bằng đồng. Tháp Báo Thiên có tên chữ là Đại Thắng Tư Thiên bảo tháp, được xếp vào "tứ đại khí"- 4 công trình lớn của nước Việt.

* Lý Thánh Tông định lệ cấp bổng lộc minh bạch cho quan lại và cho thực hiện từ năm Đinh Mùi (1067) nhằm tránh tình trạng ăn hối lộ. Tùy theo chức vụ mà bổng lộc khác nhau, thí dụ các quan đỗ hộ phủ sĩ sư mỗi năm được 50 quan tiền, 100 bó lúa và các loại cá, muối; quan coi ngục được 20 quan tiền và 100 bó lúa...

* Lý Thánh Tông chính là ông vua cho xây dựng Văn Miếu, công trình này hoàn thành năm Canh Tuất (1070), sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "mùa thu, tháng 8 làm Văn Miếu, đắp tượng Khổng Tử, Chu Công và Tứ phổi, vẽ tượng thất thập nhị hiền, bốn mùa cúng tế".

* Lý Thánh Tông là vị vua viết bia với chữ dài nhất; tháng giêng năm Tân Hợi (1071) ông đến thăm chùa Tiên Du (nay thuộc Bắc Ninh) rồi "viết bia chữ Phật dài 1 trượng 6 thước" (khoảng hơn 6m) (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thánh Tông là một trong những vị vua đặt nhiều niên hiệu nhất và có nhiều niên hiệu dài nhất. Trong 18 năm ở ngôi ông đã đặt 5 niên hiệu và có tới 4 niên hiệu dài 4 chữ là:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Long Thụy Thái Bình (1054-1058), Chương Thánh Gia Khánh (1059-1065), Long Chương Thiên Tự (1066-1068), Thiên Huống Bảo Tương (1068-1069).

* Lý Thánh Tông là vị vua có mối lương duyên khá lạ, đến năm 40 tuổi mà vẫn chưa có con trai nối dõi nên ông đi cầu tự ở nhiều chùa chiền, đạo quán. Một lần trên đường đi, vua tình cờ thấy có cô gái đứng tựa gốc lan, trên đầu có một đám mây ngũ sắc che phủ, thấy lạ bèn truyền đến hỏi chuyện rồi đưa vào cung phong làm phi, đặt hiệu là Ý Lan. Bà phi này sau đó đã sinh cho vua 2 hoàng tử, một người được phong làm Thái tử rồi truyền ngôi, đó chính là vua Lý Nhân Tông.

* Lý Thánh Tông là vị vua đầu tiên "định tiền chuộc tội theo thứ bậc khác nhau" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Lệ này được ban hành năm Tân Hợi (1071).

* Lý Thánh Tông là vị vua Lý hai lần cho quân chủ động đánh lên phía Bắc. Tháng 3 năm Kỷ Hợi (1059) vua sai tướng dẫn quân "đánh Khâm Châu nước Tống, khoe binh uy rồi về" (*Đại Việt sử ký toàn thư*); đầu năm Canh Tý (1060) quân Đại Việt lại đánh vào đất Tống, bắt được tướng Tống là Dương Bảo Tài. Qua những

Những điều thú vị về các vua triều Lý

lần tấn công này vua muốn đề cao sức mạnh và răn đe tham vọng của nhà Tống.



Những công tích mà Lý Thánh Tông đã làm được trong thời gian trị vì của mình có ý nghĩa quan trọng, tác động tích cực thúc đẩy sự phát triển của quốc gia Đại Việt và sự hưng thịnh của triều Lý. Trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*, nhà sử học Ngô Sĩ Liên ca ngợi vua là người "xót thương vì hình ngục, nhân từ với nhân dân,... lo tù nhân trong ngục hoặc có kẻ vô tội mà chết vì đói rét, cấp cho chiếu chǎn ăn uống để nuôi sống, lo rằng quan lại giữ việc hình ngục hoặc có kẻ vì nhà nghèo mà nhận tiền đút lót, cấp thêm cho tiền bồng và thức ăn để nhà được giàu đú. Lo rằng dân thiểu ăn thì xuống chiếu khuyến nông, gấp năm đại hạn thì ban lệnh chấn cấp người nghèo, trước sau một lòng, đều là thành thực. Huống chi lại tôn sùng đạo học, định rõ chế độ, văn sự thi hành mau chóng bên trong; phía nam bình nước Chiêm; phía bắc đánh nước Tống, uy vũ biểu dương hiển hách, bên ngoái. Tuy có việc làm lối nhỏ khác cũng vẫn là bậc vua hiền".



LÝ NHÂN TÔNG

Lý Nhân Tông là một vị vua tài giỏi nổi tiếng trong lịch sử nước ta, ông có rất nhiều đóng góp cho sự hưng thịnh của quốc gia Đại Việt, để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong đời sống văn hóa, xã hội của dân tộc. Sử sách ca ngợi Lý Nhân Tông là người "nhân hiếu, có tiếng đức tốt, trọng kén chọn danh thần, đặt khoa thi Tiến sĩ, có quan hầu Kinh Dien, xuống chiếu mở đường nói, cầu người hiền, nghe lời can, nhẹ thuế khóa, ít lao dịch cho nên tự hưởng cõi thái bình, rất mực nên giàu thịnh, đáng gọi là bậc vua giỏi ở lúc thừa bình vây" (*Việt giám thông khảo tổng luận*). Dưới đây là một số cái nhất và những điều thú vị trong cuộc đời và sự nghiệp của ông:

Những điều thú vị về các vua triều Lý



* Lý Nhân Tông có hình dáng, dung mạo rất khác người, sử chép "vua trán cao, mắt rộng, tay dài quá gối, sáng suốt thần võ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*), "vua có xương trán nổi lên như mặt trời, ấy là dáng mặt của bậc thiên tử" (*Đại Việt sử lược*).

* Lý Nhân Tông mang có giai thoại sinh hạ khá kỳ lạ. Tương truyền cha vua là Lý Thánh Tông một đêm "mộng thấy tiên Ông bế một đứa bé trai trao cho, khi thức dậy vua bảo rằng: Hắn là có điều tốt lành đây, ta sẽ có hoàng tử nối ngôi. Cùng hôm ấy thần phi họ Lê thấy trong lòng xốn xang, thụ thai đúng 14 tháng rồi sinh" (*Đại Việt sử lược*).

* Lý Nhân Tông là vị vua ở ngôi lâu nhất trong lịch sử, ông lên ngôi tháng giêng năm Nhâm Tý (1072), mất tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), làm vua trong 55 năm.

* Lý Nhân Tông là vị vua đặt nhiều niên hiệu nhất, trong thời gian trị vì ông đã đặt 8 niên hiệu, đó là: 1. Thái Ninh (1072-1076), 2. Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084), 3. Quảng Hựu (1085-

Những điều thú vị về các vua triều Lý

1092), 4. Hội Phong (1092-1100), 5. Long Phù Nguyên Hóa (1101-1109), 6. Hội Tường Đại Khánh (1110-1119), 7. Thiên Phù Duệ Vũ (1120-1126), 8. Thiên Phù Khánh Thọ (1127).

* Lý Nhân Tông là người được phong làm thái tử sớm nhất, ông sinh giờ Hợi đêm ngày 25 tháng giêng năm Bính Ngọ (1066), vua cha Lý Thánh Tông rất đỗi vui mừng, ngay sáng hôm sau đã lập làm thái tử, đổi niên hiệu, đại xá thiên hạ.

* Lý Nhân Tông lên ngôi tháng giêng năm Nhâm Tý (1072), khi đó ông mới 7 tuổi và là một trong những ông vua nhỏ tuổi nhất trong lịch sử.

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên mở khoa thi để tuyển chọn người tài năng bổ làm quan lại cho bộ máy chính quyền, thay thế lệ tiến cử và sát hạch trước đó. Khoa thi đầu tiên này được tổ chức vào năm Ất Mão (1075) gọi là khoa Tam trường, lấy đỗ những người học rộng, thông hiểu kinh sử vì vậy thể khoa thi đó còn được gọi là khoa Minh kinh bác học.

* Năm Bính Thìn (1076) vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám ở kinh đô để dạy học cho con vua và các hoàng thân. Đây là nơi đào tạo nhiều người có học vị cao, được coi là "trường Đại học đầu tiên" và là trường "công lập"

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đầu tiên của nước ta. Từ đó việc học được khuyến khích, mở rộng khắp nơi.

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên ban chiếu cầu lời nói thăng, tờ chiếu này được vua công bố vào tháng 4 năm Bính Thìn (1076).

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên xây dựng quy chế quan lại thống nhất. Năm Đinh Sửu (1097) ông cho sưu tập, biên soạn, sửa chữa các phép tắc chính trị, quan lại đời trước rồi ban hành tập *Hội điển*. Từ đó quy chế quan lại, chính trị được xác lập cụ thể cho thấy sự tiến bộ của chính quyền phong kiến dân tộc.

* Thời Lý Nhân Tông, để đối phó với âm mưu xâm lược nước ta, quân Đại Việt đã mở cuộc Bắc phạt lớn nhất trong lịch sử Việt Nam. Cuối năm Ất Mão (1075) thái úy Lý Thường Kiệt thực hiện "tiên phát chế nhân" (ra tay trước để chế ngự người) chỉ huy hơn 10 vạn quân chia làm hai đường thủy bộ ào ạt tiến đánh vào Khâm Châu, Liêm Châu, Ung Châu phá hủy thành trì cùng nhiều kho tàng khí giới, lương thảo, các cơ sở quân sự của nhà Tống rồi rút về, thu được thắng lợi quan trọng về cả chính trị, quân sự. Sách *Việt sử tiêu án* của Ngô Thì Sĩ ca ngợi rằng: "Đường đường chính chính đem quân vào nước người, khi đánh không ai địch nổi, khi kéo quân về

Những điều thú vị về các vua triều Lý

không ai dám đuổi theo, như trận đánh Ung, Liêm này thật là đệ nhất võ công. Từ đây nước Tàu không dám coi thường chúng ta, đến những đồ cổ, hình thức thư từ không dám hà trách, chỉ sợ lại sinh ra hiềm khích".

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên mở khoa thi tuyển chọn những người giỏi toán gọi là khoa Thư Toán. Khoa thi đầu tiên được tổ chức tháng 3 năm Đinh Tị (1077), chỉ 2 năm sau khoa thi Nho học. Kể từ đó các triều đại đều tổ chức thi Thư Toán và gọi là thi Lại viên.

* Lý Nhân Tông là vị vua cho đúc quả chuông lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, được xếp vào Tứ đại khí (4 vật lớn). Chuông đúc xong tháng 2 năm Canh Thân (1080) rất to lớn, có đường kính 1,5 trượng (khoảng 6m), cao 3 trượng (khoảng 12m), nặng tới mấy vạn cân, bởi thế không thể treo lên được dành phải để ở ruộng chùa nơi có nhiều rùa, vì vậy dân gian gọi là chuông Quy Điện (ruộng rùa).

* Dưới thời Lý Nhân Tông, một ngôi chùa có thể được coi là lớn nhất trong lịch sử đã được xây dựng, đó là chùa Dạm (nay thuộc Quế Võ, Bắc Ninh). Chùa lớn đến mức riêng việc đóng mở cửa chùa hàng ngày phải cần đến 72 người, hiện nay còn lại dấu tích khu nền chùa rộng 8000 m².

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Nhân Tông là Ông vua đầu tiên xếp hạng danh lam thăng cảnh trong nước. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết năm Mậu Thìn (1088) vua "định các chùa trong nước làm 3 hạng đại, trung và tiểu danh lam, cho quan văn chức cao khiêm làm đê cử".

* Lý Nhân Tông là vua đầu tiên định lệ cấm chặt cây bừa bãi, không chỉ cây cối ở đền miếu, lăng tẩm được bảo vệ mà tháng giêng năm Bính Ngọ (1126) vua còn xuống chiếu "cấm nhân dân mùa xuân không được chặt cây" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Nhân Tông là một trong những vua có tuổi thọ cao và là vua thọ nhất trong số các vua triều Lý. Ông sinh ngày 25 tháng giêng năm Bính Ngọ (1066), mất ngày 12 tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), thọ 61 tuổi.

* Lý Nhân Tông là Ông vua có nhiều niên hiệu dài nhất, trong số 8 niên hiệu của Ông thì có đến 5 niên hiệu gồm 4 chữ, đó là: Anh Vũ Chiêu Thắng (1076-1084), Long Phù Nguyên Hóa (1101-1109), Hội Tường Đại Khánh (1110-1119), Thiên Phù Duệ Vũ (1120-1126), Thiên Phù Khánh Thọ (1127).

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên định lệ quan chế, chia văn võ làm 9 phẩm (từ nhất phẩm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đến cửu phẩm), mỗi phẩm có chánh và tòng gồm 18 hàm. Quy định này được ban bố năm Kỷ Tị (1089).

* Lý Nhân Tông là vị vua đầu tiên quy định việc bảo vệ sức khỏe cho sản xuất nông nghiệp. Năm Đinh Dậu (1117) vua xuống chiếu cấm mổ trộm trâu, lảng giêng người vi phạm biết mà không tố cáo cũng bị phạt đánh roi. Năm Quý Mão (1123) vua lại xuống chiếu nhắc nhở quy định trên: "Trâu là một vật rất quan trọng cho việc cày cấy, lợi cho người không ít. Từ nay về sau 3 nhà làm 1 bao, không được giết trâu ăn thịt, ai làm trái thì bị trị tội theo pháp luật" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Năm Nhâm Tý (1092) vua Lý Nhân Tông bắt đầu đặt lệ thu tô ruộng, mỗi mẫu 3 thăng để cấp quân lương. Đây là loại thuế đầu tiên đánh vào ruộng tư.

* Lý Nhân Tông là ông vua quan tâm đến vấn đề trị lụt lội một cách quy mô, việc đắp đê được khởi đầu từ triều đại của ông. Năm Đinh Tị (1077) vua cho đắp đê sông Như Nguyệt (sông Cầu), năm Quý Mùi (1103) ban lệnh trong và ngoài kinh thành phải đắp đê ngăn lụt; năm Mậu Tý (1108) vua cho đắp đê Cơ Xá...

Những điều thú vị về các vua triều Lý



Có thể nói trong thời gian trị vì của mình, vua Lý Nhân Tông đã thực hiện nhiều hoạt động tích cực, đưa Đại Việt trở lên cường thịnh, đời sống nhân dân ấm no, xã hội ổn định. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* khen ngợi Lý Nhân Tông là người "trí tuệ hiếu nhân, nước lớn thì sợ, nước nhỏ thì mến; thần giúp đỡ, người ứng theo, thông âm luật, chế khúc hát, nhân dân giàu đồng, minh nên thái bình, là vua giỏi của triều Lý".



LÝ THÂN TÔNG

Hoàng đế thứ 5 của triều Lý là Lý Thân Tông, mặc dù mất sớm nhưng trong 10 năm ở ngôi (1128-1138) ông đã thực hiện nhiều hoạt động tích cực nhằm ổn định xã hội, tăng cường sức mạnh của đất nước và được đánh giá là vị vua biêt "sửa sang chính sự, nhậm dụng hiền năng, đặt khoa Hoành từ, định lệnh binh nông, xét về mặt chính trị cũng là bậc siêng năng" (*Việt giám thông khảo tổng luận*). Dưới đây là một số dấu ấn đáng nhớ trong cuộc đời và sự nghiệp của vị hoàng đế này:



* Lý Thân Tông là vị vua duy nhất của nhà Lý được kế vị ngai vàng không phải do vua cha

Những điều thú vị về các vua triều Lý

truyền cho, Ông tên thật là Lý Dương Hoán, con trai Sùng Hiền hầu và gọi Lý Nhân Tông bằng bác. Do Lý Nhân Tông không có con trai nên mới đón Lý Dương Hoán vào cung nhận làm con, lập làm Thái tử và sau này truyền ngôi cho.

* Lý Thần Tông lên ngôi cuối tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), làm vua đến cuối tháng 9 năm Mậu Ngọ (1138), trị vì được 10 năm. Không kể nữ hoàng Chiêu Thánh (Lý Chiêu Hoàng) thì Lý Thần Tông là vị vua Lý ở ngôi ngắn nhất.

* Lý Thần Tông cũng có giai thoại thác sinh kỳ lạ, tương truyền ông là kiếp sau của nhà sư Từ Đạo Hạnh. Chuyện kể rằng Từ Đạo Hạnh (tên thật là Từ Lộ) dùng phép để diệt kẻ thù là Đại Diện, lúc đó đã hóa thân thành một đứa trẻ tên hiệu Giác Hoàng. Vua Lý Nhân Tông lại yêu quý Giác Hoàng vì thế rất tức giận mới bắt giam Từ Lộ, trói ở ngoài cung rồi họp quần thần lại bàn cách xét xử. Khi ấy Sùng Hiền hầu vào chầu vua, đi ngang qua nghe Từ Lộ nói: Nếu cứu được bần tặc khỏi tội thì sau này xin ngự thai trong cung để báo đền ơn đức. Sùng Hiền hầu bèn cố sức xin, Lý Nhân Tông mới tha cho Từ Lộ. Về sau khi vợ chuẩn bị sinh, theo lời dặn trước đây Sùng Hiền hầu sai người đến báo cho Từ Lộ biết, ông liền tắm rửa sạch sẽ, thay quần

Những điều thú vị về các vua triều Lý

áo rồi nói với học trò rằng: Mỗi túc nhân của ta chưa hết, phải thác sinh lần nữa, tạm làm đế vương. Nói xong đọc một bài kệ rồi mất, đồng thời khi ấy vợ của Sùng Hiền hầu sinh hạ một bé trai, đặt tên là Dương Hoán, đó chính là Lý Thần Tông sau này.

* Lý Thần Tông là vị vua cho đại xá rộng rãi nhất, ngay sau khi lên ngôi tháng giêng năm Mậu Thân (1128) ông xuống chiếu tha tội nhân, dân bị tịch thu ruộng đất sung công đều được trả lại, người bị tội phải làm đầy tớ, người mắc tội phải đi dày cũng tha hết. Sau này vua còn nhiều lần xá tội nhân mà không phải chờ đến các dịp lễ hội lớn mới làm.

* Lý Thần Tông là ông vua đưa chính sách "ngụ binh ư nông" vào quy củ, tháng giêng năm Mậu Thân (1128) vua định lệ cho quân lính đổi phiên, cứ lần lượt 6 tháng một được về làm ruộng, vừa đảm bảo hoạt động sản xuất nông nghiệp, vừa đảm bảo quân số cần thiết.

* Lý Thần Tông là vị vua đầu tiên yêu cầu quân thần phải nỗ lực, cố gắng để giúp đỡ, khắc phục những thiếu sót của mình. Tháng 2 năm Mậu Thân (1128) vua nói với các quan rằng: "Trẫm còn trẻ thơ, nỗi nghiệp lớn của tiên thánh mà thiên hạ yên tĩnh, trong cõi sợ uy, đều là nhờ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

sức của các khanh, các khanh nên cẩn thận chức vụ, chớ có lười biếng để giúp trãm những chỗ còn thiếu sót" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Thời Lý Thần Tông trị vì, theo sách sử ghi lại xuất hiện rất nhiều việc mà vua cho là điêm tốt. Có tới 29 điêm hươu trăng xuất hiện, không gió mà cờ phướn tự bay, ngựa trăng có chân nhiều cựa, chim trĩ trăng xuất hiện, rồng vàng hiện lên, rùa có chữ ở bụng...

* Lý Thần Tông là vị vua cho làm nhiều bảo tháp nhất, đến tháng giêng năm Kỷ Dậu (1129) vua cho "mở hội khánh thành 84.000 bảo tháp ở gác Thiên Phủ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thần Tông là vị vua đầu tiên quy định xử lý liên đới những người có nô tì, gia nhân phạm tội. Tháng 8 năm Kỷ Dậu (1129) vua "xuống chiếu rằng nô tì của vương hầu và các quan không được cậy thế đánh quan quân và nhân dân, kẻ nào phạm thì gia chủ phải tội đòn, kẻ nô sung làm quan nô" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thần Tông là vị vua mắc căn bệnh kỳ lạ nhất, theo sử chép thì năm 21 tuổi ông bị căn bệnh không thầy thuốc nào chẩn trị được, còn giai thoại dân gian nói vua hóa hổ, mình mẩy mọc đầy lông lá, tâm thần rối loạn, tiếng kêu đau đớn nghe như tiếng cọp gầm rú, ai nấy đều

Những điều thú vị về các vua triều Lý

rất kinh hãi, khiếp sợ. Triều đình đã cho gọi tất cả các danh y trong nước đến chữa cho vua nhưng tất cả đều bó tay, riêng có sư Minh Không là học trò của Từ Đạo Hạnh (tiền kiếp của Lý Thần Tông) theo lời dặn của thầy trước khi mất, ông tìm đến chữa khỏi bệnh cho vua nên được ban thưởng lớn và được phong làm Không Lộ quốc sư.

* Lý Thần Tông là vị vua đầu tiên ban lệnh cấm các quan cho con mình làm con nuôi những người có chức quyền lớn hơn để nhờ vả, dựa theo mà kết bè đảng. Tháng 9 năm Bính Thìn (1136) vua có lệnh: "Các quan chức đô coi triều ban không được đem con của mình cho người khác nuôi làm con để nhờ cậy quyền thế. Nếu không có quan âm mà can phạm thì bắt tâu lên. Nếu không tra xét ra được cũng phải phái cùng một tội với người can phạm" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Thần Tông lâm bệnh mất ngày 26 tháng 9 năm Mậu Ngọ (1138) thọ 22 tuổi và là vị vua Lý mất sớm nhất, có tuổi thọ ngắn nhất.



Nhận xét về tài năng và những công tích mà Lý Thần Tông đã làm được trong thời gian ở

Những điều thú vị về các vua triều Lý

trên ngôi báu, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Vua năm lên ngôi còn trẻ người non dạ, đến khi lớn lên tư chất thông tuệ, độ lượng rộng rãi, sửa sang chính sự, dùng người hiền tài, thủy chung đều chính, nhiệm nhặt khúc nôi, không gì sai lệch".



LÝ ANH TÔNG

Lý Anh Tông là vị vua thứ 6 của triều Lý, trong thời gian trị vì của ông, đất nước có một số biến loạn nhưng nhờ được triều thần giúp đỡ nên ngôi báu vẫn vững vàng. Làm vua 37 năm (1138-1175), Lý Anh Tông tỏ ra là người biết quản lý, điều hành chính trị, "không mê hoặc lời nói đàm bà, ký thác được người phụ chính hiền tài, có thể gọi là không hổ thẹn với trách nhiệm gánh vác" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



* Lý Anh Tông là một trong những vị vua lên ngôi sớm nhất và là vị vua trẻ nhất của triều Lý.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Ngày 01 tháng 10 năm Mậu Ngọ (1138) đǎng quang làm hoàng đế, khi đó ông mới 2 tuổi.

* Lý Anh Tông cũng rất quan tâm đến việc bảo vệ sức khỏe cho nhà nông, tháng 2 năm Quý Hợi (1143) ông xuống chiếu cấm "không được tự tiện mổ trâu bò, nếu có việc cúng tế phải tâu xin, được đồng ý mới cho mổ, nếu làm trái sẽ bị trị tội nặng. Nhà láng giềng không cáo giác cũng xử cùng tội" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Anh Tông là vị vua rất coi trọng việc sử dụng nhân tài thuộc dân tộc ít người để giao trọng trách quản lý các châu, động ở biên giới. Diễn hình nhất là trường hợp của Dương Tự Minh.

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên quy định rõ ràng, cụ thể việc nhận ruộng, chuộc ruộng. Năm Nhâm Tuất (1142) ông xuống chiếu rằng: Những người cầm ruộng trong vòng 20 năm thì được chuộc lại, tranh nhau ruộng đất thì trong vòng 5 đến 10 năm là thời hạn được tha kiện. Người có ruộng mà bỏ hoang bị người khác sử dụng trồng cây thì được đòi trong hạn 1 năm. Năm Ất Sửu (1145) vua lại xuống chiếu cấm những người tranh nhau ruộng, ao nhô và người có quyền thế, nếu làm trái sẽ bị tội đossal, đánh 80 trượng.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Anh Tông quy định việc khiếu kiện phải theo đúng trình tự, nếu vi phạm sẽ bị xử phạt. Tháng 6 năm Bính Dần (1146) "xuống chiếu cho các cục xử án, kẻ nào tranh bậy không hợp điều chế thì xử 60 trượng" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Anh Tông là người rất chú ý đến hoạt động giao thương quốc tế. Tháng 2 năm Kỷ Tị (1149) ông cho lập cảng Vân Đồn để thuyền buôn các nước đến "mua bán hàng hóa quý, dâng tiến sản vật địa phương" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Cảng Vân Đồn chính là một trong những thương cảng lớn nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam.

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên quy định khi tuyển chọn tráng đinh vào quân đội thì những người cô độc, gia đình chỉ có 1 con trai thì được miễn. Quy định này được ban ra tháng 8 năm Bính Dần (1146).

* Lý Anh Tông là vị vua duy nhất là con rể của vua Chiêm, tháng 10 năm Giáp Tuất (1154) vua lấy con gái vua Chiêm Chế Bì La Bút làm phi.

* Lý Anh Tông là ông vua cho đắp đàn Viên Khâu (tức đàn Nam Giao) để làm nơi tế trời. Đàn này được đắp ở phía Nam thành Thăng Long tháng 8 năm Giáp Tuất (1154).

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên cho đặt hòm để ai có oan ức hay có ý kiến tấu trình việc gì thì bỏ vào đó. Việc này được thực hiện bắt đầu từ tháng 2 năm Mậu Dần (1158) theo đề nghị của quan đại thần Nguyễn Quốc.

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên đi tuần thú xem xét miền biển và là người không chỉ quan tâm đến việc giữ gìn biên cương trên bộ mà còn chú ý đến cả vùng hải đảo. Tháng 11 năm Tân Tị (1161) vua sai Thái úy Tô Hiến Thành "đem 2 vạn quân đi tuần các nơi ven biển miền Tây Nam để giữ yên bờ cõi xa" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Năm Tân Mão (1171) "vua đi tuần ra cù lao ngoài biển, xem khắp hình thế núi sông, muốn biết sự đau khổ của nhân dân và đường đi xa gần thế nào"; tháng 2 năm Nhâm Thìn (1172) "vua lại đi tuần ra cù lao ngoài biển ở địa giới các phiên bang Nam Bắc, vẽ bản đồ và ghi chép phong vật rồi về" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Qua các lần đi này, vua đã soạn một cuốn sách lấy tên là "*Nam Bắc phiên giới đế*".

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên quy định kỳ hạn khảo xét các quan văn tướng võ; tháng 2 năm Nhâm Ngọ (1162) ông cho xét các bệ tôi, "người nào đủ niên hạn mà không có lỗi thì được thăng trật định làm lệ thường, cứ 9

Những điều thú vị về các vua triều Lý

năm lại thực hiện khảo xét" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Anh Tông là vị vua cho huy động một lực lượng đông nhất trong lịch sử để trấn áp tội phạm. Tháng 8 năm Quý Mùi (1163) vua sai Phí Công Tín đem 10 vạn quân đi đánh dẹp các đảng cướp.

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên cho lập trường huấn luyện quân sự, năm Canh Dần (1170) ông sai lập Xạ Đinh lầy đó làm nơi tập bắn, cưỡi ngựa rồi "sai các quan võ hàng ngày luyện tập phép đánh trận phá giặc" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Anh Tông là vị vua đầu tiên cho lập miếu thờ Khổng Tử ở các địa phương để cổ vũ việc văn, việc học. Trong thời gian làm vua, ông đã 2 lần xuống chiếu về việc này, lần thứ nhất vào tháng 12 năm Bính Tý (1156), lần thứ hai vào tháng 2 năm Tân Mão (1171).

* Lý Anh Tông trước khi mất đã dặn lại Thái tử một câu mà sử sách ca ngợi. Tháng 7 năm Ất Mùi (1175) vua ốm nặng, khi sắp mất sai Thái úy Tô Hiến Thành bế thái tử đến mà nói rằng: "Nước ta non sông gấm vóc, người giỏi đất thiêng, châu ngọc quý báu, không gì là không có. Nước khác không thể nào bì được. Hãy nêu giữ nước cẩn thận" (*Đại Việt sử lược*).

Những điều thú vị về các vua triều Lý



Danh giá về công trạng của Lý Anh Tông, sử sách có nhiều lời bình, đánh giá như sau:

- Vua "có trí lực, biết giảng tập võ bị, kén tướng giỏi, chọn sứ thần, nước Chiêm phải giữ lễ phiên thần, nhà Tống phải tôn như một nước lớn... Đó là vì tư chất tốt nên trong nước được bình yên sáng sủa..., biết gửi con ký thác cho người bê tôi hiền, cũng xứng đáng là vị vua biết trách nhiệm của mình" (*Việt sử tiêu án*).

- "Anh Tông đặt ra trường Giảng Võ để nghiêm võ bị, làm miếu Khổng Tử để chấn hưng văn phong, cày ruộng tịch điền, lập đàn Nam Giao, xét về mặt chính trị cũng là kỹ càng. Song không phân biệt được kẻ gian tà, không công minh trong việc thưởng phạt, yêu dùng kẻ gian thần mà mở đường tượng cước, tin sùng đạo Phật Lão mà đặt khoa tăng đạo" (*Việt giám thống khảo tổng luận*).

- "Về mặt giữ dân, giữ nước, việc làm đáng khen. Lại đặt Xạ Đinh, sai các quan văn võ hàng ngày luyện tập phép đánh trận, về mặt sửa binh nhung, giảng võ bị, quy mô đã thấy rõ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



LÝ CAO TÔNG

Triều Lý phát triển mạnh mẽ trong khoảng 160 năm, qua 6 đời vua đã đóng góp nhiều cho sự phồn vinh và giàu mạnh của đất nước, thế nhưng đến đời vị vua thứ 7 là Lý Cao Tông thì triều chính bắt đầu đi xuống, loạn lạc nổ lên khắp nơi. Sử chép: "Vua chơi bời không điều độ, hình chính không rõ ràng, giặc cướp như ong, đổi kém liền năm, cơ nghiệp nhà Lý từ đây suy kém" (*Dai Việt sử ký toàn thư*). Trong 35 năm (1175-1210) ở trên ngôi vua, bên cạnh vui chơi, đắm chìm trong túu sắc thì Lý Cao Tông cũng làm được một số việc mà sử sách ghi nhận là tốt, nhất là giai đoạn những năm đầu làm vua.



Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Cao Tông là vị vua Lý có nhiều tên gọi nhất, ông tên thật là Lý Long Trát, con thứ 6 của Lý Anh Tông. Ngoài ra vua còn có tên khác là Lý Long Cán, Lý Long Hãn.

* Lý Cao Tông là người được truyền ngôi một cách may mắn nhất. Chuyện rằng ngôi Thái tử vốn thuộc về anh trai của Long Trát là Long Xưởng, nhưng do mắc nhiều khuyết điểm nên Long Xưởng bị phế làm dân thường. Một hôm Lý Anh Tông bế Long Trát, cậu bé 2 tuổi thấy vua đội mũ liền khóc đòi đội, vua chưa kịp tháo mũ đưa cho thì lại càng khóc thét lên, lúc cầm mũ rồi thì lại cười. Thế là từ một hành động trẻ con nhưng Lý Anh Tông lại cho đó là điểm lạ xứng đáng ở ngôi cao nên mới lập Long Trát làm Thái tử, sau đó cho kế vị ngôi báu.

* Lý Cao Tông là một trong những vị vua lên ngôi sớm nhất, ông sinh tháng 5 năm Quý Tị (1173), nối ngôi tháng 7 năm Ất Mùi (1175) khi đó mới hơn 2 tuổi.

* Lý Cao Tông là một trong hai vị vua Lý cho đúc và lưu thông nhiều loại tiền nhất, thời gian làm vua ông đã cho đúc 5 loại tiền khác nhau, đó là: Thiên Tư thông bảo, Trị Bình thông bảo, Trị Bình nguyên bảo, Trị Bình thánh bảo, Hàm Bình nguyên bảo.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Cao Tông là vị vua đầu tiên cho mở khoa thi Tam giáo vào năm Ất Mão (1195) để tuyển chọn những người tinh thông, am hiểu đạo Phật, Nho, Lão. Người đó gọi là Tam giáo xuất thân.

* Lý Cao Tông là vị vua Lý cho mở nhiều khoa thi nhất. Triều Lý chỉ mở tất cả có 7 khoa thi thì có đến 3 khoa được tổ chức dưới thời Lý Cao Tông, đó là khoa Ất Tị (1185), Quý Sửu (1193), Ất Mão (1195). Điều đặc biệt là khoa Ất Mão (1195) lại là khoa thi Tam giáo và đây chính là khoa thi cuối cùng của triều Lý.

* Lý Cao Tông là vị vua Lý cho thực hiện nhiều cuộc xét duyệt, khảo hạch quan lại nhất, thông qua đó định việc thưởng phạt, thăng chức, cất nhắc theo thứ bậc khác nhau. Trong số 4 lần các vua Lý cho khảo hạch thì có 2 lần được tổ chức dưới thời trị vì của Lý Cao Tông, đó là vào các năm Kỷ Hợi (1179) và Quý Sửu (1193).

* Lý Cao Tông là một trong số ít các vị vua có tôn hiệu dài nhất, tháng 7 năm Ất Mùi (1175) lên ngôi kế vị, được quần thần tôn là: *Üng càn, ngự cực, hoàng văn, hiến vũ, linh thuy, chiến phù, chương đạo, chí nhân, ái nhân, lý vật, due mưu, thần trí, hóa cảm, chính thuần, phu huệ, thị tử, tuy du, kiến mỹ, công toàn, nghiệp*

Những điều thú vị về các vua triều Lý

thịnh, long hiện, thần cư, thánh minh, quang hiếu hoàng đế.

Tôn hiệu này có tổng cộng 50 chữ.

* Lý Cao Tông là vị vua may mắn giữ được ngôi vị nhờ các trung thần đứng đầu là Thái úy Tô Hiến Thành. Khi ấy, thấy vua còn quá bé, bà Chiêu Linh hoàng thái hậu vì trước đó xin Lý Anh Tông truyền ngôi cho Long Xưởng nhưng không được nay tìm cách mua chuộc Thái úy phụ chính Tô Hiến Thành để thực hiện việc phế lập. Bị từ chối, Thái hậu lại bàn mưu với Long Xưởng đảo chính cung đình, mấy lần đều thất bại nên đành phải bỏ ý định, nhờ thế mà vị vua 3 tuổi mới yên vị trên ngai vàng.

* Lý Cao Tông là vị vua đầu tiên định lệ việc vào chầu của các vương hầu, quy định này được ban hành tháng giêng năm Canh Tý (1180).

* Lý Cao Tông là vị vua đầu tiên xuống chiếu cầu người hiền lương, tờ chiếu được ban ra tháng giêng năm Nhâm Dần (1182).

* Lý Cao Tông là vị vua Lý du ngoạn nhiều nhất, thích thăm thú, đi chơi khắp nơi trong nước, lên phía Bắc thăm Sơn Lăng, xuống phía Nam săn voi nhưng không phải để cổ vũ tinh thần thượng võ mà để thỏa mãn sự hiếu kỳ của mình.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Lý Cao Tông được coi là vị vua trực tiếp phong hiệu và sai lập nhiều miếu thờ nhất. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, tháng 3 năm Kỷ Dậu (1189) "vua ngự khắp núi sông, phàm ngự đến đâu mà có thần linh đều ban hiệu và lập miếu thờ".

* Lý Cao Tông là vị vua ưa thích phô trương, ông sai xây dựng và sửa chữa nhiều cung điện, lầu gác sao cho thật to đẹp, lộng lẫy như điện Vĩnh Ninh, gác Kính Thiên... Các thuyền của vua cũng làm rất lớn, đẹp đẽ và cầu kỳ như thuyền Ngoạn Dao đóng năm Canh Tuất (1190), thuyền Thiên Long đóng năm Giáp Dần (1194).

* Lý Cao Tông là vị vua rất thích các trò phương thuật, nghe nói ai có tài gì ông đều bắt đến biểu diễn để mua vui hoặc xem có pháp thuật gì lạ không. Có lần vua sai mang hổ ra để cho một nhà sư làm phép giáng hổ, lần khác cho một sủng thần trổ tài trị sám...

* Lý Cao Tông là vị vua chơi bời, truy lạc nhất triều Lý, ông thường cho mở các lễ hội lớn, ham mê săn bắn, thường rượu chè, không màng đến chính sự, bắt nộp sưu cao, thuế nặng; cho "xây dựng không ngót, ngao du không chừng mực, hàng ngày cùng cung nữ dạo chơi làm vui, nghe ngoài thành có trộm cướp giả cách không biết"

Những điều thú vị về các vua triều Lý

(*Đại Việt sử ký toàn thư*). Chính vì thế, thời ông trị vì là thời kỳ loạn lạc, cướp bóc nhiều nhất triều Lý.

* Lý Cao Tông là vị vua cho xây dựng nhiều hành cung nhất; tháng 3 năm Đinh Tị (1197) vua cho "xây cung Nghênh Thiêm và hành cung hơn 100 nơi" (*Đại Việt sử lược*).

* Lý Cao Tông là vị vua Lý duy nhất công nhiên cho mua quan bán tước; tệ tham nhũng, hối lộ trong những năm cuối ở ngôi của ông diễn ra tràn lan. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Vua thì thích làm tiền, các quan phản nhiều bán quan chức, buôn hình ngục...". Còn sách *Đại Việt sử lược* cho biết: "Vua rất ham của cải lợi lộc, lấy việc bán quan buôn ngục làm chính sự. Hai người nào mà tranh nhau ruộng đất, sản vật, hễ một người đem dâng nạp rồi thì vua chẳng hỏi tình lý phải trái thế nào đều tịch thu sung công cả. Vì thế mà kho đun của nhà nước của cải chất như núi, còn bách tính thì kêu ca, oán thán".

* Lý Cao Tông là vị vua Lý đầu tiên phải đi chạy loạn; tháng 7 năm Kỷ Tị (1209) vì giết oan một trung thần là Phạm Bỉnh Di nên bộ hạ của ông ta tức giận làm loạn, đánh phá kinh thành khiến Lý Cao Tông phải bỏ chạy khỏi Thăng

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Long, lần tránh lên vùng Quy Hóa Giang (nay thuộc Phú Thọ, Yên Bái); mấy tháng sau nhờ lực lượng của họ Trần vua mới trở về được kinh đô.

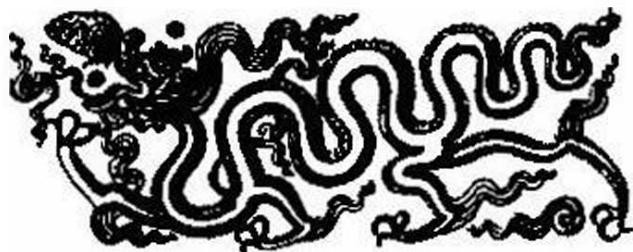
* Lý Cao Tông mặc dù ham chơi, không mang việc nước nhưng cũng là người biết hối lỗi và ông chính là vị vua đầu tiên trong lịch sử ban chiếu nhận lỗi. Tờ chiếu ban ra năm Đinh Mão (1207) có đoạn viết: "... Nay trẫm sẽ sửa lỗi, cùng dân đổi mới..." (*Đại Việt sử lược*).



Nhà sử học Ngô Sĩ Liên trong sách *Đại Việt sử ký toàn thư* đánh giá về Lý Cao Tông như sau: "Cao Tông tuổi còn bé lên nối ngôi, Chiêu Linh thái hậu vẫn để lòng phế lập, bản thân vua suýt nguy. Nhờ có Tô Hiến Thành vốn có quyền vị nhận trách nhiệm ký thác con cái, hết lòng phù hộ, ngôi báu không lay, thiên hạ quy phục, tất ông cũng có mưu chước hay thế nào để nói với vua rồi. Đến khi Hiến Thành chết, Đỗ Kính Tu hầu nơi màn trường, giúp vua nén đức tốt, có thiếu người đâu? Thế mà vua đắm đuối chơi bời, say mê thanh sắc, ham của cải, thích xây dựng, dạy các quan lười biếng, ham mê để trãm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

họ phải ta oán, làm cho phúc nhà Lý ngày một hao mòn, đến nỗi mất nước. Kinh Thủ có câu: "Bên trong mê sắc đẹp, bên ngoài mê săn bắn, ham rượu, thích nhạc, nhà cao tường đẹp, người nào phạm một trong các điều ấy tất phải diệt vong", mà vua thì phạm đủ các điều ấy, còn làm gì được... Bởi Cao Tông chơi bời không chừng mực, rường mới đã hỏng rồi nên mới thế".



LÝ HUỆ TÔNG

Trong số các vị vua thời phong kiến ở nước ta, có lẽ Lý Huệ Tông là vua gặp nhiều đau khổ, bất hạnh hơn cả; cuộc đời và sự nghiệp của ông hầu như chỉ có nỗi buồn mà chẳng mấy niềm vui. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Vua gặp buổi loạn lạc, giặc cướp tứ tung, mình bị bệnh nặng, không biết sớm cầu con nối, họ Lý phải mất". Sách *Việt sử tiêu án* thì nhận xét: "Vua là người tài hèn, gặp ly loạn, vì người vợ đẹp mà gây nên biến loạn, không biết tìm người kế tự, họ Lý mới bị mất nước".



* Lý Huệ Tông là một trong số những vị vua

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đặt ít niên hiệu nhất, 14 năm ở ngôi ông chỉ đặt một niên hiệu là Kiến Gia (1211-1224).

* Thông thường ngay sau khi lên ngôi các vị vua ban chiếu đại xá thiên hạ, giảm hoặc miễn thuế, bỏ dụng những đại thần có năng lực để phụ tá... Riêng Lý Huệ Tông, việc làm đầu tiên không phải vì quốc gia đại sự mà là lo cho mối tình đầu của mình, ông sai quan phụng ngự đi đón người vợ là Trần Thị Dung mà ông lấy khi chạy loạn đến đất Lưu Gia (nay thuộc Hưng Nhân, Thái Bình).

* Lý Huệ Tông là vị vua duy nhất cho người đi đón vợ nhưng bị nhà gái từ chối, cưỡng lệnh mà đành phải chịu, không làm gì được. Tháng 10 năm Canh Ngọ (1210) vua sai người đi đón vợ là Trần Thị Dung về nhưng anh trai của bà là Trần Tự Khanh "không chịu cho đón" (*Đại Việt sử lược*). Tháng giêng năm Tân Mùi (1211) vua lại sai người đi đón vợ nhưng Trần Tự Khanh cũng không chịu cho em gái về kinh; đến lần thứ ba, vào tháng 2 năm đó quan phụng ngự Phạm Bổ mới đưa được bà Trần Thị Dung về Thăng Long.

* Lý Huệ Tông là vị vua Lý phải chạy loạn nhiều lần nhất. Tháng 2 năm Nhâm Thân (1212) có loạn ở kinh đô, vua phải chạy sang đất Đống

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Ngạn (nay là Đông Anh, Hà Nội). Tháng giêng năm Giáp Tuất (1214) Trần Tự Khanh đem quân về kinh, vua cho là có mưu làm phản bèn chạy sang Đại Thắt (nay thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh) rồi chạy lên Lạng Châu (Lạng Sơn ngày nay). Khi nghe tin quân của Trần Tự Khanh đến nói xin rước vua về kinh, Lý Huệ Tông chạy về Cố Lộng (nay thuộc Thái Nguyên) rồi lại lên Lạng Châu, sau chạy đến Nam Sách (nay thuộc Hải Dương). Tháng 6 năm Giáp Tuất (1214) Lý Huệ Tông về Thăng Long thì đến tháng 9 lại phải bỏ chạy khỏi kinh thành, sau khi quân phản loạn rút đi Ông mới trở về cung, được ít lâu vua lại chạy ra ngoại thành trú tạm. Tháng 5 năm Ất Dậu (1215) vua đến tránh ở Tây Dương (nay thuộc Cầu Giấy, Hà Nội). Biết khó trấn áp được nội loạn ở khắp nơi, Lý Huệ Tông đành phải dựa vào lực lượng của Trần Tự Khanh, tới cuối năm Bính Tý (1216) vua mới trở về kinh đô.

* Lý Huệ Tông là vị vua Lý duy nhất bị cướp vă là vị vua bị cướp mất các vật dụng biểu tượng cho vương quyền nhiều lần nhất. Tháng 2 năm Nhâm Thân (1212) vua tự dẫn quân đánh phản loạn ở ngoại thành Thăng Long bị đại bại, mất cả thanh bảo kiếm, suýt bị chúng bắt được. Tháng giêng năm Giáp Tuất (1214) vua lại đem

Những điều thú vị về các vua triều Lý

quân đánh phản loạn ở Mẽ Sở (nay thuộc Hưng Yên) thua to, bị cướp mất thuyền rồng. Trong những lần chạy loạn, Lý Huệ Tông còn bị cướp mất cả mũ vua và ghế ngự; tháng 11 năm Ất Hợi (1215) Trần Tư Khánh mới gửi trả mũ bình thiên, tháng giêng năm Bính Tý (1216) thì trả lại cho vua kim ý (ghế thép vàng).

* Lý Huệ Tông là vị vua duy nhất phải làm nhà tranh đe ở, cuối năm Giáp Tuất (1214) sau khi quân phản loạn rút khỏi kinh thành, vua trở về Thăng Long "thấy cung thất bị đốt cháy hết bèn đi ra cầu Thái Hòa ở cạnh đền Chúc Thánh, sai dựng căn nhà tranh đe ở" (*Đại Việt sử lược*).

* Lý Huệ Tông là vị vua duy nhất trong lịch sử có thời gian bị phát bệnh điên, ban đầu là mắc bệnh trúng phong vào cuối năm Bính Tý (1216), thầy thuốc giỏi trong cả nước được gọi đến nhưng không chữa khỏi được cho vua. Đến năm Đinh Sửu (1217) "mùa xuân, tháng 3, vua dần phát chứng điên, có lúc nói là Thiên tướng giáng hạ, tay cầm giáo và mộc, cầm cờ nhỏ vào búi tóc, đứa múa từ sáng sớm đến chiều không nghỉ; có khi thôi đứa nghịch thì đổ mồ hôi, nóng bức và khát nước, uống rượu say ngủ li bì đến hôm sau mới tỉnh" (*Đại Việt sử ký toàn thư*). Một thời gian sau vua khỏi bệnh nhưng đến năm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Canh Thìn (1220) lại bị trúng phong, chưa có hiệu nghiệm gì nên vua chỉ ở trong cung, quyền hành rơi dần vào tay họ Trần.

* Lý Huệ Tông không chỉ khổ sở vì chuyện bên ngoài mà còn là vị vua sống không được yên ổn trong gia đình khi mẹ ông là Đàm Thái hậu và vợ ông là hoàng hậu Trần Thị Dung mâu thuẫn gay gắt với nhau. Xung đột căng thẳng đến nỗi Thái hậu "thường chỉ phu nhân nói là bè đảng của giặc, bảo vua bỏ và đuổi đi; lại sai người nói với phu nhân rằng phải tự sát. Vua biết mới ngăn lại. Thái hậu bỏ thuốc độc vào đồ ăn thức uống của phu nhân nên mỗi bữa ăn vua chia cho phu nhân một nửa đồ ăn thức uống của mình và không lúc nào cho rời bên cạnh. Thái hậu lại sai người cầm chén thuốc độc đến bắt phu nhân phải uống mà chết. Vua lại ngăn không cho..." (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

* Lý Huệ Tông là vị vua nhiều lần nhất phải dùng nhà lá làm nơi thiết triều. Do cung điện bị quân phản loạn đốt cháy nên Lý Huệ Tông phải đến ở tại nhà một số đại thần, tháng 12 năm Ất Hợi (1215) vua sai dựng một ngôi điện lợp lá (thảo điện) tại nhà quan Nội ký ban Đô An ở ngõ Chỉ Tác gần cầu Tây Dương, ngoại thành Thăng Long (nay thuộc Cầu Giấy, Hà Nội) dùng

Những điều thú vị về các vua triều Lý

làm nơi thiết triều. Tháng 5 năm Bính Tý (1216) sai người dựng thảo điện ở Tây Phù Liệt (nay là Thanh Trì, Hà Nội) để vua làm việc.

* Lý Huệ Tông là vị vua đầu tiên ngự giá đi xem bắt cá, tháng 11 năm Đinh Sửu (1217) đến xem ở Đội Sơn (nay thuộc Hà Nam); tháng 5 năm Mậu Dần (1218) vua lại đi xem bắt cá ở châu Cứu Liên.

* Lý Huệ Tông là vị vua duy nhất trong lịch sử lập con gái làm Thái tử và cũng là vị vua duy nhất truyền ngôi cho con gái. Tháng 10 năm Giáp Thân (1224) do không có con trai nên vua xuống chiêu lập con gái thứ hai, mới 7 tuổi là Lý Phật Kim (công chúa Chiêu Thánh) làm hoàng thái tử và truyền ngôi với tôn hiệu Chiêu Hoàng.

* Lý Huệ Tông là vị vua đầu tiên trong lịch sử bị ép phải thoái vị, khi ấy thế lực họ Trần trong triều đình rất mạnh, nắm giữ nhiều vị trí quan trọng, đứng đầu là Trần Thủ Độ, một người đa mưu, quyết đoán và giàu tham vọng. Để thực hiện "kế hoạch" đoạt vương vị từ tay họ Lý, Trần Thủ Độ đã ép vua Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái thứ 2 là Lý Phật Kim mới lên 7 tuổi, rồi vua xuất gia tu hành.

* Lý Huệ Tông là vị vua đầu tiên trong lịch sử và là vị vua duy nhất của triều Lý xuất gia tu

Những điều thú vị về các vua triều Lý

hành. Tháng 5 năm Ất Hợi (1215) vua đã dùng dao cắt tóc, cạo đầu định đi tu nhưng triều thần đều khuyên can nên mới thôi. Đến tháng 10 năm Giáp Thân (1224) sau khi nhường ngôi cho con gái, Lý Huệ Tông vào tu ở chùa Chân Giáo trong đại nội thành Thăng Long và lấy hiệu là Huệ Quang đại sư.

* Lý Huệ Tông là vị vua đầu tiên bị bức tử. Sau khi ép vua nhường ngôi để đi tu, Trần Thủ Độ sợ người trong nước còn nhớ vua cũ sẽ sinh biến loạn bèn giam lỏng Huệ Tông ở chùa Chân Giáo. Một hôm thấy ông vua xuất gia đang nhổ cỏ, Trần Thủ Độ nói: "Nhổ cỏ thì nhổ hết rẽ" sau đó sai người đến bức bách. Biết họ Trần không để mình sống được nữa, Lý Huệ Tông đành thắt cổ tự vẫn vào ngày 10 tháng 8 năm Bính Tuất (1226).

* Lý Huệ Tông là vị vua duy nhất trong lịch sử có tên gọi được coi như điềm báo mất ngôi của dòng họ. Tương truyền khi Lý Thái Tổ sau khi lập ra nhà Lý có về thăm quê, thiền sư Vạn Hạnh dâng lên vua một bài thơ và nói đó là do thần nhân viết ra. Trong bài thơ có câu: "Một ánh nhật đăng san" (Mặt trời gác núi là hết bóng). Tên vua Lý Huệ Tông là Sám được ghép từ chữ Nhật (mặt trời) ở phía trên và chữ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Sơn (núi) ở dưới, tức là mặt trời gác núi, họ Lý
mặt nước.



Nhà sử học Ngô Sĩ Liên bàn rằng: "Đến đời Huệ Tông cái rường mồi hư hỏng của thiên hạ đã quá lăm mà vua thì không phải người giỏi giang cứng cáp, bè tôi giúp nước thì nhu nhược hèn kém, muốn chữa mồi hư hỏng lâu ngày thì làm thế nào được. Hưởng chi Huệ Tông lại bị chứng hiểm, chữa thuốc không được; lại không có con trai để nối nghiệp lớn. Thế là cái điềm nguy vong đã hiện ra rồi" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



LÝ CHIÊU HOÀNG

Lý Chiêu Hoàng ở ngôi trong thời gian ngắn, vai trò và tầm ảnh hưởng không lớn nên những gì mà người đời biết về bà chỉ như gió thoảng mây bay. Sách sử cũng chỉ có những dòng ghi chép ngắn gọn về cuộc đời của bà, chính vì vậy ít người biết rõ về một phụ nữ có số phận đặc biệt nhất trong lịch sử Việt Nam.



* Lý Chiêu Hoàng là nữ hoàng duy nhất trong hơn 1000 năm tồn tại và phát triển của chế độ phong kiến Việt Nam, là trường hợp độc nhất vô nhị từ trước đến nay chưa từng có trong lịch sử Việt Nam.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- * Lý Chiêu Hoàng tên thật là Lý Phật Kim, sau đổi là Lý Thiên Hinh, bà là con gái út của vua Lý Huệ Tông với tôn hiệu là Chiêu Thánh công chúa và cũng là phụ nữ duy nhất trong lịch sử được phong làm Thái tử.
- * Lý Chiêu Hoàng cũng là người ở ngôi Thái tử trong thời gian ngắn nhất. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết, tháng 10 năm Giáp Thân (1224) Lý Huệ Tông "xuống chiêu lập công chúa Chiêu Thánh làm Hoàng thái tử để truyền ngôi cho". Như vậy Lý Chiêu Hoàng được lập làm Thái tử và ngay sau đó được truyền ngôi, vì thế bà làm thái tử không đầy một ngày.
- * Lý Chiêu Hoàng lên ngôi tháng 10 năm Giáp Thân (1224) khi đó bà mới 7 tuổi, thuộc danh sách những vị vua trẻ trong lịch sử nước ta.
- * Lý Chiêu Hoàng làm vua hơn 1 năm, từ tháng 10 năm Giáp Thân (1224) đến tháng 12 năm Ất Dậu (1225) thì nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông). Bà là vị vua ở ngôi ngắn nhất trong số các vua triều Lý.
- * Lý Chiêu Hoàng là vua triều Lý đặt ít niên hiệu nhất và niên hiệu của bà là một trong những niên hiệu dài nhất, có tới 4 chữ, sử chép rằng: "Chiêu Thánh lên ngôi, đổi niên hiệu là Thiên Chương Hữu Đạo" (*Đại Việt sử ký toàn thư*)

Những điều thú vị về các vua triều Lý

* Chuyện hôn nhân của Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh là một trong những nghi vấn của lịch sử. Chúng ta đều biết Trần Thủ Độ chính là người "đạo diễn" vở kịch "vợ nhường ngôi cho chồng", chuyển vương quyền từ tay họ Lý sang họ Trần một cách êm thầm. Tuy nhiên dường như không hề có lễ thành hôn của Lý Chiêu Hoàng, sử sách không có dòng nào ghi chép về điều đó, tất cả chỉ dựa trên thông tin của Trần Thủ Độ mà thôi. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* viết: "Trần Thủ Độ tự đem gia thuộc thân thích vào trong cung cấm, sai đóng cửa thành và các cửa cung, cử người coi giữ. Các quan đến chầu không được vào. Thủ Độ loan báo rằng: Bệ hạ đã có chồng rồi. Các quan đều nói được, xin chọn ngày vào chầu".

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử 2 lần làm công chúa và lại là công chúa của hai triều đại khác nhau. Bà sinh tháng 9 năm Mậu Dần (1218), sau khi ra đời được phong làm Chiêu Thánh công chúa. Năm Đinh Dậu (1237) Trần Thủ Độvin cớ bà không thể sinh con nên đã ép Trần Thái Tông phế ngôi hoàng hậu rồi giáng bà xuống làm công chúa.

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử làm vua của một vương triều rồi lại làm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

hoàng hậu của một vương triều khác. Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu (1225) bà nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh (tức Trần Thái Tông - vị vua đầu tiên của nhà Trần) và trở thành hoàng hậu Chiêu Thánh.

* Lý Chiêu Hoàng và Trần Thái Tông là đôi vợ chồng duy nhất trong lịch sử đều làm vua.

* Lý Chiêu Hoàng là người mang một nỗi oan lịch sử, người đương thời cũng như các sách sử đều cho rằng bà là người có tội đã làm mất ngôi vương triều Lý. Sách *Việt sử tiêu án* cho rằng: "... bà là chất âm mà ở dương vị, trái hẳn lẽ thường"; *Việt giám thống khảo* tổng luận chê Chiêu Hoàng là vua đàn bà vì thế không gánh vác nổi cơ nghiệp... Còn trong dân gian đặt ra câu: "Tộ truyền bát diệp, diệp lạc âm sinh" nghĩa là: truyền được 8 lá, lá rụng xuống rồi khí sinh ra, ý nói nhà Lý truyền ngôi được 8 đời rồi mất ngôi vì có vua đàn bà. Thực ra triều Lý đã suy thoái từ trước đó, chính sự đổ nát, xã hội rối loạn nên khi Lý Chiêu Hoàng kế thừa một ngai vàng đã lung lay đến tận gốc rễ, dù một người khác ngồi lên đó cũng khó lòng cứu vãn nổi vương vị cho họ Lý.

* Một việc xưa nay chưa từng có trong lịch sử là năm Mậu Ngọ (1258) Lý Chiêu Hoàng trở thành "phần thưởng" ban cho tướng có công.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Chồng cũ của bà là Trần Thái Tông xét thấy tướng Lê Tân có công đầu trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ nên đã đem bà gả cho coi như là một phần thưởng đặc biệt; Lê Tân còn được đổi tên là Lê Phụ Trần.

* Lý Chiêu Hoàng lấy Lê Tân khi đã 40 tuổi nhưng từ đó cuộc đời bà mới thực sự có hạnh phúc; bà đã sinh ra được 2 người con, con trai là Lê Tông, con gái là Ngọc Khuê. Một điều thú vị ít người biết là Lê Tông (còn có tên khác là Lê Phụ Hiền) người con trai của Lý Chiêu Hoàng sau này được ban quốc tính (họ vua) và đổi tên thành Trần Bình Trọng, một danh tướng nổi tiếng với câu nói bất hủ: "Ta thà làm quý nước Nam còn hơn làm vương đất Bắc".

* Lý Chiêu Hoàng là người duy nhất trong lịch sử trải qua 6 danh vị suốt cả cuộc đời thăng trầm: 1. Công chúa nhà Lý, 2. Thái tử, 3. Nữ hoàng, 4. Hoàng hậu, 5. Công chúa nhà Trần, 6. Phu nhân tướng quân.

* Lý Chiêu Hoàng mất tháng 3 năm Mậu Dầu (1278) thọ 60 tuổi; điều đặc biệt kỳ lạ là khi đó tóc bà vẫn đen nhánh, môi đỏ như tô son, đôi má vẫn một màu hồng đào.

* Lịch sử ghi chép về Lý Chiêu Hoàng với nỗi niềm bi kịch mà không nêu rõ công lao gì trong

Những điều thú vị về các vua triều Lý

hơn 1 năm ở ngôi của bà. Thế nhưng trong nhân dân nhiều nơi rất trọng tôn bà làm Thành hoàng vì đã giúp dân xây dựng xóm làng, an cư lạc nghiệp.

* Lý Chiêu Hoàng là vị vua duy nhất không được thờ ở đền Đô bởi quan niệm "Nữ nhân ngoại tộc", bà đã làm dâu của họ Trần lại làm mất ngôi lên có tội với nhà Lý vì thế không được thờ cùng Lý Bát Đế. Nhân dân đã lập một ngôi đền thờ riêng cho bà ở gần đền Đô đặt tên là đền Rồng (Long miếu điện). Hàng năm vào dịp lễ hội đền Đô (15/3 âm lịch) người dân lại rước kiệu của bà từ đền Rồng về đền Đô để bà được gặp vua cha và các vị vua triều Lý.



Thương cảm trước số phận của bà, nhà thơ Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) đã viết lên bài thơ "Vịnh Lý Chiêu Hoàng":

*Quá núi Tiêu Sơn có nhớ công
Mà em đem nước để theo chồng
Áy ai khôn khéo tài dan díu
Những chuyện huê tình có biết không?
Một gốc mận già thôi cũng phải
Hai trăm năm lẻ thế là xong*

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Hỏi thăm sự cũ chùa Chân Giáo

Khách khứa nhà ai áo mũ đồng

Bài thơ viết theo thể thất ngôn bát cú như một lời hoài cảm sự hưng vong của triều Lý, tiếc nhớ một thời đại huy hoàng từng tồn tại. Bài thơ còn là lời cảm thông sâu sắc với thân phận Lý Chiêu Hoàng ở vào buổi hoàng hôn của triều đại mình; trước sự thịnh suy, trước dòng chảy của thời gian để nhớ về một nhân vật đặc biệt nhất trong lịch sử Việt.

PHẦN II

MỘT SỐ GIAI THOẠI

VỀ CÁC VUA TRIỀU LÝ



LÝ THÁI TỔ (1009 - 1028)

Lý Thái Tổ tên húy là Lý Công Uẩn, sinh ngày 12 tháng 2 năm Giáp Tuất (974) tại chùa Ủng Tam, châu Cổ Pháp (nay thuộc huyện Tiên Sơn, Bắc Ninh). Thân sinh của vua không rõ tên, chỉ biết rằng năm Canh Tuất (1010) được vua tôn phong làm Hiển Khánh Vương, còn trong dã sử và giai thoại dân gian có nhiều thuyết kỳ lạ về việc ai là cha của Lý Thái Tổ. Thân mẫu vua là bà Phạm Thị Ngà, người làng Dương Lôi, hương Diên Uẩn, châu Cổ Pháp, sau khi lên ngôi ông đã truy phong bà làm Minh Đức thái hậu.

Tháng 10 năm Kỷ Dậu (1009) Lý Công Uẩn lên ngôi hoàng đế. Ngày 3 tháng 3 năm Mậu Thìn (31.3.1028) vua qua đời tại điện Long An, ở ngôi tổng cộng 18 năm, thọ 55 tuổi.

Xuất thân mờ ảo

Theo truyền thuyết, người cha của Lý Công Uẩn nhà nghèo phải đi làm thuê tại chùa Tiên Sơn, ở đây ông đã phải lòng một tiểu nữ và làm cô có thai. Biết chuyện này, nhà chùa không cho họ ở đó nữa mà buộc phải đi chỗ khác, hai người dành dẫu nhau đến một khu rừng rậm gọi là rừng Báng, dừng lại nghỉ chân. Để vợ ngồi chờ, người chồng khi tìm nước để qua cơn khát, đến bờ giếng giữa rừng cúi xuống lấy nước, chẳng may sẩy chân, ngã xuống chết đuối. Người vợ đợi mãi mà chồng không quay về bèn đi tìm nhưng chẳng thấy; đến giếng xem thì đất đã dùn lấp kín cả giếng. Biết chuyện chẳng lành xảy ra với chồng, người phụ nữ khóc lóc một hồi rồi xin vào nghỉ nhờ ở một ngôi chùa gần đó.

Đêm hôm trước sự trù trì nằm mơ thấy Long thần báo mộng rằng:

- Hãy dọn chùa cho sạch, ngày mai có Hoàng đế đến.

Tỉnh dậy, nhà sư sai người làm theo lời nói đó rồi chờ đợi, thế nhưng mãi chẳng có ai tới chùa ngoài một thiếu phụ có thai đến xin ngủ nhờ. Vài tháng sau, vào một đêm ở khu Tam quan của chùa bỗng rực sáng, hương thơm lan toả, người thiếu phụ kia chuyển dạ sinh một con trai

Những điều thú vị về các vua triều Lý

trên hai bàn tay có 4 chữ "sơn hà xā tắc", sau đó trời bỗng nổi gió lớn mưa to như trút nước, người mẹ sinh xong thì mất, mới dùn lên một đồng lớn; từ đó người dân gọi chùa bằng một tên khác là chùa Rặn (gọi chệch là chùa Dận). Nghe tiếng khóc lớn của đứa trẻ, các nhà sư vội chạy ra đưa vào trong Phật điện dỗ dành nhưng ai bế cũng không nín. Khi sư trụ trì chùa là Lý Khánh Văn đưa tay bồng thì cậu bé im bặt và còn nhìn sư nhoẻn miệng cười. Biết đây là cơ duyên đưa tới, nhà sư liền nhận làm con nuôi, lấy theo họ Lý và đặt tên là Công Uẩn. Thế nhưng dân gian còn đồn đại rằng Lý Công Uẩn chính là con đẻ của sư Khánh Văn nên mới có câu rằng:

Con ai đem bỏ chùa này

Nam Mô Di Phật, con thấy, thấy nuôi.

Những điểm báo kỳ lạ

Việc ra đời cũng như lên ngôi của Lý Công Uẩn có nhiều điểm báo khá kỳ lạ mà sử sách và giai thoại dân gian truyền tụng mãi. Như việc trước khi Lý Công Uẩn ra đời, tại viện Cam Tuyền ở chùa Cổ Pháp có con chó đẻ con sặc trăng có đốm đen, nhà sư Lý Khánh Văn xem các vết lông đen đó thấy hiện ra hai chữ Thiên tử, ông cho rằng đây là điềm người sinh vào

Những điều thú vị về các vua triều Lý

năm Tuất sẽ làm Thiên tử. Khi người mẹ sinh Lý Công Uẩn tại chùa vào đúng năm Giáp Tuất, sau lên làm thiên tử nên người dân cho đó là sự ứng nghiệm lạ kỳ.

Về địa thế của làng Diên Uẩn, châu Cổ Pháp quê Lý Công Uẩn (nay thuộc Từ Sơn, Bắc Ninh) đây là vùng đất đẹp, có khí tượng vương giả nên từ hồi thuộc Đường, tên thái thú Cao Biền đã trấn yểm long mạch. Một vị cao tăng là La Quý An biết được mới tìm cách khôi phục lại, năm Bính Thân (936) ông cho trồng một cây gạo ở chùa Minh Châu để trấn chô đất bị cắt long mạch và dặn đẽ tử rắng:

- Đời sau tất có bậc đế vương xuất hiện để vun trồng chính pháp của ta. Sau khi ta mất, người nên cho dắp đất, dựng nhiều bảo tháp, dùng pháp thuật mà yểm tang, không để cho người ngoài biết.

Sau đó nhà sư tụng một bài kệ:

Đại sơn long đầu khởi

Cù vĩ ẩn chu minh

Thập bát tử định thành

Miên thụ hiện long hình

Thó kẽ thử nguyệt nội

Dinh kiến nhật xuất thanh

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Nghĩa là:

*Dâu rồng hiện lên ở núi Đại Sơn
Đuôi rồng giấu ở chùa Minh Châu
Nhà Lý nhất định thành sự nghiệp
Khi mà hình rồng hiện lên ở cây gạo
Vào ngày Mèo tháng Chuột năm Gà
Chắc chắn có vị vua anh minh sẽ xuất hiện.*

Đời sau cho đây là bài sâm truyền báo trước sự lên ngôi của Lý Công Uẩn và sự ra đời của nhà Lý vì ở châu Cổ Pháp có dãy núi Nguyệt Hằng với mỏm cao gọi là Đại Sơn. Còn chữ Chu Minh (đọc là Châu Minh) là nói đến cây gạo được trồng ở chùa Minh Châu làm dấu. Thể đất tổng thể nhìn như con rồng lớn với đầu là núi Đại Sơn, còn đuôi án nơi đất thiêng tại chùa Minh Châu. Khi trên cây gạo hiện ra hình rồng thì triều Lý được lập; quả nhiên trước khi Lý Công Uẩn làm vua thì cây gạo mà cao tăng La Quý An trồng năm xưa bị sét đánh tạo thành vết loăng ngoăng trên thân cây như hình rồng hiện. Người làng Diên Uẩn ra xem kỹ thì thấy đó là những chữ:

*Thụ căn điểu điểu
Mộc biểu thanh thanh
Hòa dao mộc lạc*

Những điều thú vị về các vua triều Lý

*Thập bát tử thành
Đông a nhập địa
Mộc dị tái sinh
Chán cung kién nhặt
Đoài cung ẩn tinh
Lục thất niên gian
Thiên hạ thái bình.*

Nghĩa là:

*Gốc cây thăm thảm
Ngọn cây xanh xanh
Cây hòa dao rụng
Muỗi tám hạt thành
Cành đồng xuống đất
Cây khác lại sinh,
Đồng mặt trời mọc
Tay sao náu hình
Khoảng sáu bảy năm
Thiên hạ thái bình.*

Thiền sư Vạn Hạnh biết nội dung bài thơ trên mới tự đoán riêng rằng: "Thụ căn diểu điểu", chữ căn nghĩa là gốc, gốc tức là vua, chữ diểu đồng âm với yếu, nghĩa là yếu. "Mộc biểu thanh thanh", chữ biểu nghĩa là ngọn, ngọn tức là bê

Những điều thú vị về các vua triều Lý

tối, chữ thanh âm gần giống với chữ thanh với nghĩa là thịnh; "Hòa, dao, mộc" ghép lại thành chữ Lê; "Thập, bát, tử" ghép thành chữ Lý; "Đông a" là chữ Trần; nhập địa là phương Bắc vào cướp, "Mộc dị tái sinh" là họ Lê khác lại sinh ra. "Chấn cung kiến nhật", "chấn" là phương Đông, kiến là mọc ra; nhật là thiên tử. "Đoài cung ẩn tinh", "đoài" là phương tây, "ẩn" cùng nghĩa với lặn, "tinh" là thứ nhân. Toàn bộ nội dung có ý nói là vua thì non yếu, bê tôi thì cường thịnh, họ Lê mất, họ Lý nổi lên, thiên tử phương đông mọc ra thì thứ nhân ở phương tây lặn mất, trải qua 6, 7 năm thì thiên hạ thái bình.

Lại xét đến câu cuối trong bài kệ của nhà sư La Quý An ở trên so với chính sử ghi chép thì Lý Thái Tổ đăng quang là ngày mồng 2 tháng 11 (dân gian xưa quen gọi là tháng Một) năm Kỷ Dậu (21/11/1009). Thời điểm ấy là tháng Chuột năm Gà, riêng về ngày nếu không tính theo hội (chu kỳ 60) mà tính theo giáp (chu kỳ 12) tức Tý - Sửu - Dần - Mão... là Một - Chạp - Giêng - Hai... thì Hai lại ứng với con Mão (Mão = Mèo). Như vậy đúng như dự báo của bài kệ, vào vào ngày Mèo tháng Chuột năm Gà đã xuất hiện vị vua anh minh, đó chính là Thái Tổ Lý Công Uẩn.

Bắt Hộ pháp đi đấy

Được thiền sư Lý Khánh Văn trụ trì chùa Cổ Pháp nhận làm con nuôi, Lý Công Uẩn được ông hết sức chăm sóc, dạy dỗ. Là một cậu bé mặt mũi khôi ngô, thông minh sáng dạ, biểu lộ tính cách khác người nên Lý Công Uẩn học một biết mười, đối đáp mau lẹ nhưng cũng rất hiếu động, nghịch ngợm.

Một hôm thiền sư Khánh Văn sai Lý Công Uẩn mang oản bày lên ban cúng Hộ Pháp nhưng cậu moi hết ruột oản ăn. Đêm hôm đó thiền sư họ Lý được Hộ Pháp báo mộng kể cho biết mọi sự tình; sáng hôm sau ông cho gọi chú tiểu Công Uẩn đến trách mắng. Cậu bé tức lấm bèn đến bên pho Hộ Pháp đánh tượng ba cẳng tay sau đó lấy mực son viết vào lưng bốn chữ: "Đỗ tam thiền lý" (Đày đi xa ba ngàn dặm). Đến đêm, sư Lý Khánh Văn nằm mơ thấy Hộ Pháp nhưng lần này mặt mũi buồn rầu đến nói lời từ biệt:

- Tôi bị Hoàng đế phạt đày đi xa. Nay đến chào ông, tôi đi!

Sáng sớm, thiền sư đã thức dậy vào điện thờ xem xét, thì quả nhiên ông thấy sau lưng bức tượng Hộ Pháp có viết dòng chữ giống như nghe được trong mơ. Sư bèn sai mấy chú tiểu mang nước đến rửa chữ nhưng lau đi lau lại vẫn

Những điều thú vị về các vua triều Lý

không xóa được, khi gọi Lý Công Uẩn đến, cậu chỉ đưa tay xoa xoa nhẹ mấy cái là dòng chữ biến mất.

Đêm đó sư Khánh Văn lại mộng thấy Hộ Pháp vui vẻ nói rằng:

- Nhờ ơn đức của Hoàng thượng xóa án phạt cho nên tôi không bị đi đày nữa.

Tỉnh dậy, ngẫm lại những sự kiện lạ liên quan đến Lý Công Uẩn, thiền sư biết rằng cậu bé này không phải là người thường, mai sau ắt nổi danh thiên hạ, đứng đầu muôn dân.

Bài thơ tức cảnh

Thấy Lý Công Uẩn ngày một khôn lớn, cần có sự giáo dục tốt hơn nên thiền sư Lý Khánh Văn đã gửi người con nuôi của mình sang chùa Tiêu Sơn nhờ thiền sư Vạn Hạnh, một người nổi tiếng văn chương uyên bác, hiểu rộng biết nhiều kèm cặp, chỉ bảo thêm. Theo sách *Công dư tiếp ký* thì mặc dù học giỏi nhưng cậu bé Lý Công Uẩn rất ham chơi, nghịch phá khiến sư trụ trì phiền lòng và nhiều lần trách phạt.

Một hôm Lý Công Uẩn mắc lối, sư Vạn Hạnh giận lắm, ông cho đệ tử bắt Lý Công Uẩn trói tại cổng Tam quan trước chùa nhằm răn đe, trường

Những điều thú vị về các vua triều Lý

phạt. Đêm hôm đó tiết trời se lạnh, sư Vạn Hạnh cảm thấy không yên tâm bèn ra kiểm tra xem sao; tới nơi thấy Lý Công Uẩn bị muỗi đốt không ngủ được, vì lạnh nên phải nằm co quắp chân tay để giữ ấm. Nhìn tình cảnh thật tội nghiệp, sư Vạn Hạnh động lòng hỏi:

- Con đã biết lỗi của mình chưa? Bây giờ nếu con làm được bài thơ tả cảnh mình đang đêm nằm co, hay thì thầy sẽ tha lỗi cho.

Lý Công Uẩn suy nghĩ trong chốc lát, rồi đọc:

Thiên vi khâm châm, địa vi chiến

Nhật nguyệt đồng song đối ngã miên

Dạ thâm bất cảm trường thân túc

Chỉ khung sơn hà xā tắc điện.

Nghĩa là:

Trời làm màn chiếu, đất làm chiến

Nhật nguyệt cùng ta một giấc yên

Đêm khuya chẳng dám dang chân duỗi

Chỉ sợ sơn hà xā tắc nghiêng.

Sư Vạn Hạnh nghe bài thơ ứng tác của cậu bé 10 tuổi mà giật mình trước những câu từ đầy khẩu khí chỉ có ở những người phi phàm. Xâu chuỗi lại những sự kiện lạ thường đã được biết từ lúc cậu bé được sinh ra, ông tự nhủ thầm:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Dứa trẻ này không phải người thường, sau này lớn lên tất có thể giải nguy, gõ roi được mọi việc khó khăn, làm bậc minh chúa trong thiên hạ.

Lần tướng tới cơ trời, từ đó thiền sư Vạn Hạnh càng ra sức chăm sóc, dạy bảo Lý Công Uẩn và kết quả sau này đã không phụ lòng mong mỏi của vị cao tăng.

Thoát khỏi sự truy sát

Khi Lý Công Uẩn đến tuổi trưởng thành, một năm ở vùng Hoa Lư nước sông dâng lên cao, đe dọa đến mùa màng, triều đình liên huy động phu tráng đi ở nhiều nơi di hộ đê. Lý Công Uẩn cũng tham gia, thấy đám phu nặng nhọc khuân vác từng cây tre, thanh gỗ bèn nói lớn:

- Các anh hãy nghỉ tay một lát, cứ để đó tôi làm thay cho.

Nói rồi nhanh nhẹn bó tre, gõ thành từng bó lớn vác lên vai đi thoăn thoắt ném cả xuống sông kè ngăn dòng nước, gây thành con sóng lớn động đến cả hoàng cung. Bấy giờ vua Lê Đại Hành bị đau mắt nặng, chưa mai không khỏi, một đêm lại nằm mơ thấy có người đến nói rằng:

- Ở Cố Pháp có họ Lý là quý nhân, sau này sẽ cướp ngôi, phải trừ sớm đi.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tỉnh dậy thấy tâm xáo động, lại nhớ tới lời tâu của đại thần cho biết trong dân gian đang lưu truyền câu sám: *Ta trong hạt mận sinh ra.* Lấy làm lo ngại về điểm lạ này có liên quan đến người họ Lý, vua truyền thầy bói vào cung gieo quẻ, thầy bói nói trong đám dân phu có kẻ ném tre xuống sông lấp mắt rồng, cần bắt chém đầu thì mọi chuyện sẽ yên.

Hay tin triều đình đang lùng bắt người tình nghi, Lý Công Uẩn vội bỏ trốn về quê, đi đến đâu lại có đám mây ngũ sắc bay theo như một tán lọng che trên đầu. Quan quân đuổi gấp theo, bỗng có hai con chim hạc xuất hiện múa rất đẹp, họ liền đứng lại xem, Lý Công Uẩn nhân thế chạy thật xa.

Một lúc sau quân lính lần theo vết chân đuổi tiếp, Công Uẩn chạy đến một cánh đồng gấp vợ chồng ông lão đang cày ruộng bèn kề sự tình, xin được giúp đỡ. Bà lão liền lấy bùn đất vẩy khắp người Công Uẩn rồi đưa trâu bảo đi cày, còn ông lão vác cuốc đi xóa các vết chân. Lính đến hỏi, ông lão nói:

- Từ sáng đến giờ chỉ có vợ chồng tôi và đứa con làm ruộng ở đây, chứ không thấy ai qua lại.

Đại quan quân bỏ đi chỗ khác, vợ chồng ông lão đưa Lý Công Uẩn về nhà cho ăn cơm. Sau đó

Những điều thú vị về các vua triều Lý

họ đào một cái hầm dưới gốc cây mận trong vườn để người chạy nạn ẩn dưới đó, lấy ván đậy lại rồi để lên trên mây vại nước. Một lát sau quân lính ập vào nhà, ông lão bèn chỉ cây mận mà nói:

- Lý đây! Còn Lý nào nữa thì các cậu ra sông mà tìm (theo chữ Hán, Lý có nghĩa là mận).

Không tìm được, quân lính về tâu trình, vua Lê Đại Hành xem quẻ, thầy bói nói rằng:

- Tâu bệ hạ, người này đang ở dưới nước.

Tin rằng kẻ cản bắt đã chết đuối, vua hạ lệnh không truy lùng nữa.

Hạt mận trong quả khế

Một thời gian sau, được thiền sư Vạn Hạnh, lúc này đang làm quốc sư tại triều đình tiền cử, Lý Công Uẩn trở thành thuộc hạ của thái tử Lê Long Việt. Khi vua Lê Đại Hành mất, thái tử lên ngôi kế vị đã phong cho Lý Công Uẩn giữ chức Điện tiền quân bảo vệ hoàng cung. Thế nhưng ở trên ngai vàng mới được 3 ngày thì vua bị em trai là Lê Long Đĩnh sai sát thủ giết để cướp ngôi, quần thần hoảng sợ đều chạy trốn hết, chỉ có Lý Công Uẩn ôm xác vua mà khóc.

Lê Long Đĩnh thét lính lôi Lý Công Uẩn ra chém, may thay em kết nghĩa của ông là Lý

③Những điều thú vị về các vua triều Lý

Nghĩa Mân, một trợ tá tin cẩn của Lê Long Đĩnh vội can ngăn:

- Đại vương sắp đăng quang, cần có người phò tá tài giỏi, trung thành. Theo thiển ý của thần, đây chính là người trung nghĩa, nếu giết đi thì kẻ sĩ trong thiên hạ ai còn đàm đến với ngài.

Lê Long Đĩnh cho là phải bèn khen thưởng và thăng Lý Công Uẩn lên chức Tứ sương quân Phó chỉ huy sứ, đứng đầu đội quân Tùy Long chuyên trách bảo vệ vua và hoàng cung.

Một hôm vua Lê Long Đĩnh (sử quen gọi là Ngọa Triều hoàng đế) ăn quả khế, bỗng cắn phải vật cứng, nhả ra thì đó là hạt mận rất to. Vua chột dạ, bất giác nhớ đến câu sấm từng lưu truyền trước đây mà lo lắng không yên bèn bí mật sai quân thân tín tìm những người họ Lý ngầm giết đi.

Là người gần vua, Lý Nghĩa Mân biết được việc này, sợ rằng mình và Lý Công Uẩn không thoát được họa bèn vào cung tâu rằng:

- Thần trộm nghĩ, hạt mận cũng có nhiều loại, thật có giả có. Họ Lý cũng vậy, như họ Lý của thần là theo thầy học, còn của Lý Công Uẩn là theo họ cha nuôi chứ thực ra chúng thần đều là người họ khác. Mong bệ hạ xét cho.

Vua Lê cười, nói:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Ta biết chứ, thế nên để họ Lý giả hâu bên cạnh, thiên hạ kẻ nào dám dị nghị, nghi ngờ về nỗi lo của ta.

Một lần nữa, nhờ có sự khéo léo của người em kết nghĩa mà Lý Công Uẩn thoát khỏi nguy hiểm, để rồi sau đó không lâu ông đã giành được vương vị về tay, lập ra triều Lý.

Dân gian thì lưu truyền câu ca rằng:

Ngọa Triệu có mắt như mờ

Hạt mận bên cạnh còn rờ nổi đâu?

Các sách sử đời sau đều có ghi chép ngắn gọn về chuyện này: "Ngọa Triệu từng ăn quả khế thấy hột mận, mới tin lời sấm ngữ bèn ngầm tìm người họ Lý giết đi, mà Công Uẩn hâu ở bên cạnh, vẫn không biết" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Thăng Long Thành hoàng

Khi Lý Thái Tổ mới thiên đô về Long Biên và đổi tên thành Thăng Long, đêm đêm vua thường nằm mộng thấy có một ông già tóc và lông mi đều bạc phơ, quần áo tươi thắm đi lại thấp thoáng trước sân rộng, rồi lạy hai lạy, cúi đầu hô mừng:

- Vạn tuế, vạn tuế!

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Vua thấy lạ lùng bèn hỏi họ tên. Ông già mới kể lại mọi chuyện, cho biết mình họ Tô tên Lịch sống ở đất Long Đô, luôn lấy tê gia đạo hiếu làm đầu nên khi triều Tân có lệ đề cử những người hiếu hành, ông được đề cử, vua ban chiêu khen ngợi, cho cắm cờ biếu dương trước làng. Những năm đói kém, mất mùa ông mang thóc gạo giúp đỡ mọi người nên dân lấy tên ông đặt tên làng. Đến đời thuộc Đường, năm Quý Mão (823) quan Đô hộ là Lý Nguyên Gia mổ bò, nấu rượu làm lễ và cho xây dựng đền để thờ phụng hương khói rồi tôn làm Thành hoàng.

Lý Thái Tổ nghe xong cười mà nói rằng:

- Vị tôn thần muốn hưởng giữ hương lửa tới trăm năm hay sao?

Ông lão đáp:

- Cốt mong cho cơ đồ của Hoàng thượng bền lâu như núi Thái Sơn, bàn thạch, thăng tho vô cương, trong triều ngoài quận đều được hưởng thái hoà thì lũ chúng tôi chẳng phải giữ được trăm năm hương lửa mà thôi đâu!

Nhà vua tinh dậy sai quan mang đồ lễ đến đền tế cúng và sắc phong thần làm Quốc đô Thăng Long thành hoàng đại vương.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Khấn xong sấm lặng, gió yên

Tháng 12 năm Nhâm Tý (1012) ở vùng Diễn Châu (thuộc Nghệ An ngày nay) có loạn, Lý Thái Tổ liên thân chinh dẫn quân đi đánh. Khi về đến Vũng Biện (nay thuộc Biện Sơn, Thanh Hóa) thì trời đất bỗng tối sầm, gió sấm dữ dội, mọi người ai cũng hoảng sợ cho là điềm chẳng lành. Vua bèn đốt hương khấn trời rằng:

- Tôi là người ít đức, lạm ở trên dân, nơm nớp lo sợ như sắp sa xuống vực sâu, không dám cậy binh uy mà đi đánh dẹp càn bậy. Chỉ vì người Diễn Châu không theo giáo hóa, ngu bạo làm càn, tàn ngược chúng dân, tội ác chồng chất, đến nay không thể dung tha không đánh. Còn như trong khi đánh nhau, hoặc giết oan kẻ trung hiếu, hoặc hại lầm kẻ hiền lương, đến nỗi hoàng thiên nổi giận phải tỏ cho biết lỗi làm, dẫu gặp tổn hại cũng không dám oán trách. Đến như sáu quân thì tội lỗi có thể dung thứ, xin lòng trời soi xét.

Vua khấn xong, gió sấm đều yên lặng.

Dánh giá về chuyện lạ này, trong *Đại Việt sử ký toàn thư* sử thần Ngô Sĩ Liên viết: "Vua Thang gặp tai nạn hạn hán, lấy sáu việc tự trách mình mà mưa xuống ngay. Nay vua gặp nạn gió sấm, lấy việc đánh dẹp tự trách mình mà gió bão

Những điều thú vị về các vua triều Lý

ngừng ngay. Trời và người cảm ứng nhau rất
nhỏ nhặt, ảnh hưởng rất chóng, ai bảo là trong
chỗ tối tăm mặt trời không soi đến ta mà dám
dối trời chăng?".

Rót chén rượu đào, mộng thấy dị nhân

Đầu năm Bính Thìn (1016) vua Lý Thái Tổ
lãm lẽ tế các danh sơn trong nước rồi đi xem núi
sông nhiều nơi. Khi đến bến đò Cổ Sở (nay
thuộc xã Yên Sở, Đan Phượng, Hà Tây) núi sông
hùng vĩ, cảnh sắc đẹp đẽ khiến trong lòng ông
xúc cảm trào dâng bèn làm lễ rưới rượu xuống
đất và khấn rằng:

- Trầm xem địa phương này, núi là sông đẹp,
nếu có nhân kiệt địa linh thì hưởng lễ.

Đêm ấy, vua chiêm bao thấy có dị nhân đến
cúi đầu lạy hai lạy, nói:

- Thần là người làng này, tên là Lý Phục Man,
đời trước làm tướng giúp Lý Nam Đế, có tiếng
là người trung liệt, được giao trông coi hai dải
sông núi Đô Động và Đường Lâm khiến bọn Di
Lão không dám xâm phạm biên giới, một
phương yên bình. Khi chết, Thượng Đế khen là
trung trực mới sắc phong cho giữ chức như cũ.
Cho nên phàm giặc Man Di đến cướp đều chống

Những điều thú vị về các vua triều Lý

giữ được cả. Nay may được bệ hạ thương đến, thần giữ chức này đã lâu rồi.

Sau đó thung dung nói tiếp:

*Thiên hạ khi mờ tối,
Trung thần giấu tính danh,
Giữa trời nhật nguyệt sáng,
Ai chẳng thấy dáng hình.*

Vua thức dậy đem giấc mộng nói với Ngự sử đại phu Lương Nhâm Văn, viên quan này tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, đó là ý thần muốn tạc tượng.

Vua sai bói xin âm dương, quả nhiên đúng như thế, bèn sai người trong vùng lập đền thờ, đắp tượng đúng như hình dạng người trong giấc chiêm bao để cúng tế.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết thêm chuyện liên quan đến thần như sau: "Khoảng niên hiệu Nguyên Phong (1251-1258) đời Trần, người Thát Đát vào cướp, đi đến địa phương này, ngựa khuỷu chân không đi được, người trong thôn dân dân chúng ra chống đánh, chém được đâu giặc, giặc chạy tan. Khoảng năm Trùng Hưng (1285-1293), (Thát Đát) lại vào cướp, đến đâu cũng đốt phá, mà áp ấy vẫn như được che chở, không bị xâm phạm mảy may, quả đúng như lời thần nói".

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Chọn nơi yên nghỉ

Tháng 2 năm Canh Tuất (1010), Lý Thái Tổ từ kinh đô Hoa Lư về thăm quê hương Cố Pháp, khi đến khu rừng Bảng, nơi cha mẹ mình từng nghỉ chân, ông "trông thấy cây cối xanh tốt, loài chim bay liệng, cảm động rót nước mắt, sai do mười dặm đất, chọn làm cẩm địa Sơn Lăng" và chọn đây là nơi yên nghỉ của mình. Các vua Lý sau khi mất đều táng ở đó, gọi là Thọ Lăng Thiên Đức. Khu vực này nay thuộc thôn Cao Lâm, xã Định Bảng, huyện Từ Sơn (Bắc Ninh).

Thọ Lăng Thiên Đức có 8 đường cao và 8 dọc nước, từ trên cao nhìn xuống, tựa như những đầu rồng nên còn được gọi là Bát Long, Bát Thủ, cùng chầu vào lăng Phát Tích, nơi an nghỉ của Lý Thánh Mẫu Minh Đức Hoàng Thái Hậu Phạm Thị (tức bà Phạm Thị Ngà, mẹ vua Lý Thái Tổ).

Tương truyền trước khi băng hà, Lý Thái Tổ đã dặn các quan rằng:

- Khi ta mất, không được xây lăng to đep bằng gạch đá mà mộ chỉ cần đắp bằng đất để đỡ tổn tiền bạc của dân. Quân lính và thường dân nếu có thương nhớ vua thì cứ lấy đất đắp lên, càng cao càng quý. Khi mộ cao, cỏ mọc nhiều thì trâu bò sẽ có thức ăn trở nên béo khoẻ, có sức để

Những điều thú vị về các vua triều Lý

cày ruộng cho dân. Đây cũng là nơi vui chơi của trẻ mực đồng; càng gần với vua, các em càng nhớ tới công ơn của các vị tiền nhân, sẽ trở thành người tốt.

Theo lời truyền dẫn của ông, chõ táng các đồi vua Lý không xây lăng mà chỉ xây mộ nhỏ, sau đó phủ đất lên trên.



LÝ THÁI TÔNG (1028 - 1054)

Lý Thái Tông tên húy là Lý Phật Mã, còn có tên khác là Lý Đức Chính, sinh ngày 26 tháng 6 năm Canh Tý (1000) tại Hoa Lư (nay thuộc tỉnh Ninh Bình). Vua là con trưởng của Lý Thái Tổ, mẹ là hoàng hậu họ Lê (không rõ tên). Ông lên ngôi ngày 4 tháng 3 năm Mậu Thìn (1028). Ngày 01 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1054) vua qua đời tại điện Trường Sơn, ở ngôi 26 năm, thọ 55 tuổi.

Điểm trâu đổi sừng

Vua Lý Thái Tông sinh ở phủ Trường An, kinh đô Hoa Lư, khi đó cha ông là Lý Thái Tổ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đang làm quan cho nhà Tiền Lê. Bấy giờ có điềm rất lạ, rất nhiều trâu bò của nhà dân trong phủ đều đồng loạt thay sừng, ai ai cũng lo lắng không rõ chuyện cát hung, hay dở thế nào. Lúc ấy bỗng xuất hiện một người tự xưng có tài đoán biết nói với mọi người rằng:

- Đó là điềm báo sinh một người làm Thiên tử.

Nói xong thì người đó thoát nhiên không thấy đâu nữa.

Khẩu khí khác thường

Lý Phật Mã ngay khi ra đời đã có tướng lạ, sau gáy mọc bảy nốt ruồi nhìn như chòm sao Thất tinh (Bắc Đẩu). Lúc còn nhỏ cùng con em hoàng tộc ở trong cung chơi đùa, ông có thể sai bảo được chúng, bắt cả đám trẻ đi dàn hàng trước sau và hai bên để rước mình giống như nghi thức các quan theo hầu vua. Một lần Lý Công Uẩn nhìn thấy thế, rất vui lòng, nhân đó mới nói đùa rằng:

- Con nhà tướng nên bắt chước việc quân, cần gì phải kẻ rước người hầu?

Phật Mã trả lời ngay rằng:

- Thưa phụ thân, kẻ rước người hầu thì có xa lạ gì với con nhà tướng? Nếu xa lạ thì sao ngồi

Những điều thú vị về các vua triều Lý

vua không ở m恁 họ Đinh mà lại sang họ Lê, đều do mệnh trời thôi.

Lý Công Uẩn liền ra một vế đổi thủ tài con:

- *Tý là chuột, canh hay gác, chuột gác nhà chuột.*

Phật Mã đổi lại với khẩu khí khác thường:

- *Thìn tức rồng, mậu nghĩa rợp, rồng rợp thêm rồng.*

Lý Công Uẩn lấy làm kinh ngạc, từ đây càng yêu quý hơn. Sau khi lên ngôi một thời gian, đến tháng 4 năm Nhâm Tý (1012) Lý Thái Tổ (Lý Công Uẩn) xuống chiếu sắc phong hoàng thái tử Lý Phật Mã làm Khai Thiên Vương, lại sai dựng cung Long Đức ở ngoài hoàng thành cho thái tử ở, với ý muốn thái tử gần gũi để biết được cuộc sống dân gian, sau này làm vua mới hiếu dân, thương dân.

Biến loạn Tam vương

Đầu tháng 3 năm Mậu Thìn (1028), Lý Thái Tổ mất ở điện Long An, quân thần theo di chiếu đến cung Long Đức rước Thái tử Lý Phật Mã lên ngôi. Bấy giờ ba người em của Ông là Đông Chinh Vương, Dực Thánh Vương và Vũ Đức Vương nghe tin bèn đem quân của mình vào phục săn trong cấm thành, đợi thái

Những điều thú vị về các vua triều Lý

tử đến làm lễ đăng quang sẽ đánh úp để giành ngôi vua.

Một lát sau, thái tử từ cửa Tường Phù vào đến điện Càn Nguyên thì được mật báo, biết có biến ông vội sai người đóng hết các cửa điện rồi cử các vệ sĩ trong cung phòng giữ và bảo tả hữu rằng:

- Ta đối với anh em không phụ bạc chút nào. Nay ba vương làm việc bất nghĩa, quên di mệnh của Tiên đế, mưu chiếm ngôi báu, các khanh nghĩ thế nào?

Quan nội thị Lý Nhân Nghĩa bước ra nói:

- Tâu Thái tử điện, thần nghĩ anh em với nhau, bên trong có thể hiệp sứ bàn mưu, bên ngoài có thể cùng nhau chống giặc. Nay ba vương làm phản, thì là anh em hay là kẻ thù? Xin cho bọn thần đánh một trận để quyết được thua.

Thái tử nói:

- Ta thật lấy làm xấu hổ, Tiên đế mới mất chưa quàn mà cốt nhục đã giết nhau, há chẳng để cho muôn đời chê cười sao?

Lý Nhân Nghĩa nói:

- Thần nghe rằng muôn mưa xa thì phải quên công gần, giữ đạo công thì phải dứt tình riêng, đó là việc mà bến đất Bắc trước đây Đường Thái

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tông và Chu Công Đán bắt đắc dĩ phải làm. Nay điện hạ có cho Đường Thái và Chu Công là vì mưu xa, giữ đạo công chǎng? Hay là tham công giàn, đắm tình riêng chǎng? Điện hạ biết theo dấu cũ của Đường Thái, Chu Công thù đời sau ca tụng công đức còn chưa hết, đâu dám chê cười!

Lý Nhân Nghĩa lại nói:

- Tiên đế cho điện hạ là người hiền, đủ để noi được chí, tài đủ để làm nổi việc lớn nên đem thiên hạ phó thác cho. Nay giặc đến vây bức cửa cung mà ẩn nhẫn như thế thì đối với sự phó thác của Tiên đế ra sao?

Thái tử im lặng hối lâu rồi bảo Lý Nhân Nghĩa cùng các bệ tôi khác là Dương Bình, Quách Thịnh, Lý Huyền Sư, Lê Phụng Hiểu rằng:

- Ta há lại không biết việc làm của Đường Thái, Chu Công hay sao? Chỉ vì ta muốn che giấu tội ác của ba vương, khiến họ tự ý rút quân chịu tội để được vẹn toàn tình cốt nhục là hơn.

Khi ấy quân binh của ba vương vây bức càng gấp định đánh vào, Thái tử liệu không thể ngăn được bèn nói:

- Thế đã như vậy, ta còn mặt mũi nào trông thấy ba vương nữa. Ta chỉ biết làm lễ thành phục đứng hầu bên linh cữu Tiên đế, ngoài ra đều ủy cho các khanh cả.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Lý Nhân Nghĩa cùng mọi người đều lạy hai lạy nói:

- Chết vì vua gấp nạn là chức phận của bọn thần. Nay đã được chở đáng chết, còn từ chối gì nữa!

Nói xong họ ra lệnh cho vệ sĩ trong cung mở cửa ra đánh, ai cũng một lòng xông pha, đều là một người địch với trăm người. Quân lính hai bên đánh nhau chưa phân thắng bại, Lê Phụng Hiểu thấy thế tức giận rút gươm chạy thẳng đến cửa Quảng Phúc hô to rằng:

- Bọn Vũ Đức Vương ngáp nghé ngồi báu, không coi vua nỗi vào đâu, trên quên ơn Tiên đế, dưới trái nghĩa tội con, vì thế thần là Phụng Hiểu xin đem thanh gươm này để dâng.

Vừa dứt lời thì xông thẳng đến chở Vũ Đức Vương. Vương quay ngựa đánh nhưng ngựa quý xuống liền bị Lê Phụng Hiểu bắt giết. Phủ binh của ba vương hoảng sợ bỏ chạy. Quan quân của thái tử đuổi theo chém giết không sót một người, chỉ có hai Đông Chinh Vương và Dực Thánh Vương một mình một ngựa chạy thoát được. Lê Phụng Hiểu mặc áo trận cùng các quan tướng đi vào báo tin thắng trận ở trước linh cữu Lý Thái Tổ, rồi đến điện Càn Nguyên báo cho thái tử biết. Thái tử úy lạo rằng:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Ta sở dĩ được gánh vác cơ nghiệp to lớn của tiên đế, toàn vẹn được thân thể của cha mẹ để lại đều là nhờ sức của các khanh cả. Ta thường xem sử nhà Đường thấy Uất Trì Kính Đức giúp nạn vua, tự nghĩ là bể tội đời sau không ai sánh được. Ngày nay gặp biến, mới biết Phụng Hiếu còn trung dũng hơn Kính Đức nhiều.

Lê Phụng Hiểu lạy tạ hai lạy nói:

- Đức của điện hạ cảm động đến cả trời đất, kẻ nào mạnh tâm có mưu đồ gì khác thì trời đất thần linh đều làm hết chức phận mà giết đi, bọn thần có công sức gì!

Nhờ sự hỗ trợ của các bể tội trung thành mà Lý Phật Mã thoát nạn, sau đó lên ngôi vua, lấy niên hiệu là Thiên Thành.

Thần Đồng Cổ báo mộng

Đền Đồng Cổ là một trong những di tích nổi tiếng với những huyền thoại gắn với giai đoạn trong lịch sử đất nước. Đền nằm ở thôn Đan Nê, xã Yên Thọ, huyện Yên Định (nay thuộc Thanh Hóa).

Tương truyền có lần thái tử Lý Phật Mã (tức vua Lý Thái Tông sau này) đi đánh giặc qua đây và nghỉ lại một đêm trên bến Trường Châu ở

Những điều thú vị về các vua triều Lý

khúc sông Mã gần đền. Đêm đó ông nằm mơ thấy một vị thần xung là Đồng Cổ báo mộng bày cho cách dẹp giặc. Khi tỉnh giấc, thái tử còn nghe vang vọng tiếng chuông đồng vọng từ ngôi đền dưới chân ba ngọn núi. Theo báo mộng của thần, khi ra trận thái tử cho dùng dùi đồng đánh vào trống đồng, quân giặc hoảng loạn sợ hãi mất hết tinh thần, quân ta nhân thế tiến đánh khiến chúng thua chạy tan tác. Sau khi thắng trận, Lý Phật Mã làm lễ để tạ ơn thần và cho tu bổ đền khang trang hơn, tên đền Đồng Cổ được dân làng gọi theo từ đó.

Lý Phật Mã còn cho rước bài vị thần Đồng Cổ từ Đan Nê về lập đền thờ tại kinh thành Thăng Long. Sau khi vua Lý Thái Tổ mất, thái tử chuẩn bị nối ngôi, trước ngày làm lễ đăng quang ông chiêm bao thấy một người tự xưng là thần núi Đồng Cổ nói rằng:

- Ngày mai có chuyện không hay, ba vương Vũ Đức, Đồng Chinh, Dực Thánh sẽ làm loạn, ông cần phải mau đem quân dẹp ngay.

Tỉnh dậy thái tử thấy bất yên liền sai phòng bị, quả nhiên ứng nghiệm. Sau khi dẹp loạn tam vương, lên ngôi hoàng đế ông xuống chiếu giao cho Hữu ty dựng miếu ở gần chùa Thánh Thọ, phong thần làm Minh Linh cảm ứng bảo hưu

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đại vương và lấy ngày 25 tháng Ấy, đắp đàn ở trong miếu, cắm cờ xí, chỉnh đốn đội ngũ, treo gươm giáo rồi sai các quan đến đọc lời thề rằng:

- Làm con bất hiếu, làm tôi bất trung, xin thần minh giết chết.

Sau đó các quan đến trước thần vị cùng uống máu ăn thề, hàng năm lấy đó làm làm lệ thường tổ chức tế và đọc lời thề vào ngày mồng 4 tháng 4. Dân chúng có gặp chuyện gì rắc rối cũng dắt díu nhau đến đó mà thề thốt trước đền thờ thần Đống Cỏ.

Rồng vàng xuất hiện

Tháng 12 năm Canh Thân (1020) thái tử Lý Phật Mã được vua cha cho làm Nguyên soái sai dẫn quân đi đánh Chiêm Thành ở trại Bố Chính (nay thuộc miền bắc tỉnh Quảng Bình). Khi đại quân dùng thuyền vượt biển, đến chân núi Long Ty (nay thuộc huyện Quảng Trạch, Quảng Bình) bỗng có một con rồng vàng lớn hiện ra ngay ở thuyền ngự của thái tử, chỉ có một mình ông chạm được vào rồng. Đến lúc giáp trận, như được phù giúp nên quân triều Lý khí thế hùng dũng đánh tan quân Chiêm, bắt được tướng đem về.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Lại có một chuyện lạ nữa, ngày mồng 1 tháng 3 năm Đinh Mão (1027), thái tử đến đạo quán Nam Đế chơi, nhân đó cùng đạo sĩ Trần Tuệ Long đàm luận việc đời, việc đạo rất tâm đắc. Mén người đức độ có phong thái thần tiên, thái tử bèn lấy áo ngự ban thưởng cho vị đạo sĩ. Đêm ấy có ánh sáng khắp trong quán, đạo sĩ Tuệ Long kinh ngạc thức dậy xem thì thấy rồng vàng hiện ở cái mắc, nơi có chiếc áo ngự ông treo ở đó.

Mọi người đều rằng các việc ấy đều là mệnh trời báo hiệu thái tử rất xứng đáng được kế vị, lên ngôi hoàng đế.

Nhin tướng đoán người

Tháng 10 năm Ất Hợi (1035) ở vùng châu Ái (Thanh Hóa ngày nay) có phản loạn nổi dậy. Vua Lý Thái Tông sai Phụng Càn Vương trấn giữ Kinh sư, còn mình đích thân dẫn quân đi đánh. Khi đến châu Ái, vua mở tiệc ở quân doanh, ban yến cho các quan hầu và tướng súy cùng thưởng thức trước khi xung trận. Nhìn thấy Định thăng đại tướng là Nguyễn Khánh, vua ngầm chỉ mà bảo các phi tần rằng: - Khánh thế nào cũng làm phản.

Các phi tần đều kinh ngạc hỏi:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Bé hạ làm sao mà biết được điều đó? Xin Người nói... hö nghe nguyên do.

Vua nói:

- Khánh trong lòng không bình thường, nhìn trâm có vẻ hổ thẹn, đi đứng mắt điệu độ, nói làm trái thường. Lấy những việc đó mà xem đủ biết là nó có ý khác, hình trạng làm phản rõ rồi.

Đúng như nhận định của Lý Thánh Tông, khi quân triều đình vừa bình định được châu Ái, trị tội những kẻ cầm đầu làm loạn và sai sứ đi phủ dụ dân chúng thì có tin cấp báo. Kinh sư lưu thủ là Phùng Càn Vương Nhật Trung sai lính chạy trạm báo tin Định thăng đại tướng Nguyễn Khánh cùng em nuôi là Đô thống Đàm Toái Trạng, nhà sư họ Hồ, Hoàng đệ Thắng Càn, Thái Phúc mưu phản.

Các phi tần khi đó đứng hầu bên vua, nghe tin đều lạy hai lạy nói rằng:

- Bọn thiếp nghe nói thánh nhân thấy được chõ chưa hiện hình, biết trước việc chưa xảy ra, nay được chính mắt trông thấy.

Vua xuống chiếu bắt bọn Khánh đóng cùi đem về kinh sư rồi ngự ở điện Thiên Khánh xử án, Nguyễn Khánh cùng đồng đảng đều bị giết

Những điều thú vị về các vua triều Lý

còn những kẻ khác thì xét theo tội nặng nhẹ từng mức.

Trời ban người coi án ngục

Tháng 12 năm Đinh Sửu (1037) niên hiệu Thông Thụy thứ 4, Lý Thái Tông thấy trong ngục tù có nhiều án ngờ, quan tư sĩ không xét đoán được, muốn tò rõ sự linh thiêng sáng suốt để tiệt hết kẻ gian trá, bèn tắm gội đốt hương trai giới, lập đàn cầu đảo khấn Thiên Đế.

Đến đêm vua chiêm bao thấy một người mặc áo đỏ vàng bưng sắc chỉ của thượng đế, tự xưng là sứ giả nhà trời đến nói:

- Thiên đình đã phong cho Phạm Cự Lượng làm chức Ngục tù minh chủ, coi việc án. Bệ hạ không phải lo lắng nữa.

Vua hỏi sứ trời rằng:

- Xin cho biết người đó là ai?

Sứ trời đáp:

- Người đó làm Thái úy đời Lê Đại Hành.

Nói xong chợt không thấy đâu nữa. Vua tỉnh dậy, gọi các quan vào hỏi việc ấy rồi phong Thái úy Phạm Cự Lạng làm Hoàng thánh đại vương sai quan Hữu ty dựng đền thờ ở phía tây cửa Nam thành, quanh năm cúng tế.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Vua đi cày

Lý Thái Tông ở ngôi cao nhưng vẫn luôn quan tâm, gắn bó với lao động sản xuất. Nhằm cỗ vũ nghề nông, mùa xuân, tháng 2 năm Mậu Dần (1038) vua ngự giá ra vùng Bố Hải khẩu (nay thuộc Thái Bình) để cày ruộng tịch diên.

Khi đến nơi, vua sai các quan Hữu ty chỉ huy quân lính dọn cỏ đắp đàn rồi đích thân làm chủ tế Thần Nông, tế xong bước xuống ruộng cầm cày định làm lễ tự cày. Các quan tả hữu có người can rằng:

- Đó là công việc của nông phu, bệ hạ cần gì làm thế?

• Vua nói:

- Trẫm không tự cày thì lấy gì làm xôi cúng, lại lấy gì cho thiên hạ noi theo?

Nói xong đầy cày ba lần rồi thôi. Tháng 3, vua về Kinh sư.

Sử thần Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử ký toàn thư* đánh giá rằng: "Thái Tông khôi phục lễ cỗ, tự mình cày ruộng tịch diên để nêu gương cho thiên hạ, trên để cúng tông miếu, dưới để nuôι muôn dân, công hiệu trị nước dân đến dân đồng, của giàu, nên thay!".

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Qua đền vua Mây

Lý Thái Tông đi đánh Chiêm Thành lần thứ hai, qua đền Đằng Châu (nay thuộc xã Lam Sơn, Hưng Yên) mới đóng quân lại nghỉ ngơi. Vua cho truyền người dân trong vùng đến hỏi thì biết đền thờ Phạm Bạch Hổ, một dũng tướng của Ngô Quyền từng tham gia phá giặc Nam Hán, sau làm tướng cho Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân. Khi nhà Tiền Lê thành lập, giặc Tống sang xâm lược, ông lúc đó đã 79 tuổi vẫn hăng hái cầm quân đánh trận, khi mất được triều đình lập đền thờ phong làm thần với hiệu là Đằng vương (vua Mây).

Lý Thái Tông sau đó cho sắm sửa lễ mang vào đền cầu thần âm phù giúp thắng trận. Đêm đó thần báo mộng cho vua:

- Bệ hạ hãy nhanh chóng tiến quân, tôi xin theo giúp.

Bấy giờ quân ta dùng thuyền xuôi xuống phương Nam nhưng gặp phải gió thổi ngược nên tiến quân rất chậm. Thần biến hóa ra con chim đậu trên cột buồm thuyền chiến, trời đang gió Nam chuyển thành gió Bắc, đại đội chiến thuyền thuận gió nên tiến rất nhanh, chẳng mấy chốc đã đến cửa Tư Dung. Khi ấy trên bờ quân Chiêm Thành đã bày trận sẵn

Những điều thú vị về các vua triều Lý

sàng giáp chiến, tình thế thật bất lợi vì quân nhà Lý phải có thời gian để lên bờ, bồng trên mặt nước xuất hiện từng đàn cá nổi lên trước mũi thuyền đặc kín tạo thành những con đường, quân sĩ liền đi trên đó đổ bộ. Quân Chiêm xông đến, chưa kịp giao tranh thì một cơn giông lớn nổi lên, cát bụi mù trời cuốn vào trận địa, quân Chiêm hàng ngũ rối loạn, quân Lý nhân thế tấn công phả trận, chẳng mấy chốc đã đánh thắng.

Khi ban sự, ca khúc khải hoàn về Thăng Long, Lý Thái Tông cho ghi vào điển tích chuyện Vua Mây (Đặng Vương) và ban tám chữ "Điều tích truyền binh, Ngư đầu hộ độ".

Điểm báo Nam chinh thắng trận

Mùa xuân, tháng giêng năm Giáp Thân (1044) Lý Thái Tông cho phát khí giới trong kho ban cho quân lính, đích thân vua dẫn quân đi đánh Chiêm Thành và sai Khai Hoàng Vương Lý Nhật Tông làm Lưu thủ Kinh sư.

Trước khi lên đường, vua sai làm lễ tế, có viên quan Hữu ty đem dâng túi mật to bằng quả bưởi lấy được khi làm cõ thiếu lao cúng thần núi. Vua nói đùa rằng:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Chữ "đảm" (mật) âm gần với chữ "đam" (vui), còn thiếu lao mà có mật to, có lẽ là điềm báo cho ta biết chỉ khó nhọc một chút mà được vui lớn.

Quân từ kinh sư đi Nam chinh gặp nhiều thuận lợi, đến cửa biển Đại Ác, gặp lúc sóng gió yên lặng, đại quân qua biển dễ dàng, vua mới đổi tên Đại Ác làm Đại An. Đến núi Ma Cô, có đám mây tía bọc lấy mặt trời, qua vụng Hà Nǎo có đám mây che thuyền ngự cứ theo thuyền mà đi hoặc ngừng. Sau đó nhờ thuận gió, trong một ngày qua hai bãi Đại Tiểu Trường Sa; đến cửa biển Tư Khách có con cá trăng nhảy vào thuyền ngự.

Vua nghe tin Chiêm Thành đem quân và voi bầy trận ở bờ nam sông Ngũ Bồ liền truyền cho quân sĩ bỏ thuyền đổ bộ lên bờ bắc, thấy quân Chiêm đã dàn ở bên sông. Vua mới cất đặt quân sĩ dựng cờ nổi trống, sang tắt ngang sông đánh. Bình lính chưa giáp trận mà quân Chiêm đã tan vỡ, quan quân đuổi chém được 3 vạn, vua Chiêm là Sạ Đầu chết tại trận, bắt sống hơn 5 nghìn người và 30 voi. Thấy quân Chiêm bị chết nhiều, vua rất đau xót liền xuống lệnh rằng: "Kẻ nào giết bầy người Chiêm Thành thì sẽ giết không tha".

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tấm gương tiết kiệm

Lý Thái Tông là vị vua đầu tiên để ra và gương mẫu thực hành chính sách tiết kiệm, nêu cao ý thức tự cường, tự tôn dân tộc bằng chủ trương phát huy nội lực, khuyến khích sản xuất hàng thủ công trong nước.

Trong cung, vua định số hậu phi và cung nữ như sau: hậu và phi 13 người, ngự nữ là 18 người, nhạc kỵ 100 người. Chính ông là người khởi xướng việc dạy cho các cung nữ nghề dệt gấm vóc. Tháng 2 năm Canh Thìn (1040) khi các cung nữ đã thao việc dệt, vua xuống chiếu ra lệnh lấy hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ra để may áo ban cho các quan. Từ ngũ phẩm trở lên thì áo bào bằng gấm, từ cửu phẩm trở lên thì áo bào bằng vóc, qua việc đó để tỏ ý là vua không dùng gấm vóc của nước Tống nữa. Từ đó trong cung chuyên dùng hàng tự dệt, không dùng hàng của nước ngoài.

Đây là hành động thể hiện không tham của lạ, không muốn phụ thuộc ngoại bang, nêu gương kiệm ước và hậu đãi kẻ dưới. Việc làm này của Lý Thái Tông đã đặt nền móng cho ý thức tự cường, tự tôn dân tộc của các vua nhà Lý sau này, mà con trai ông là Lý Thánh Tông đã

Những điều thú vị về các vua triều Lý

khẳng định qua việc đặt quốc hiệu là Đại Việt ngay sau khi kế vị vua cha.

Trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* sử thần Ngô Sĩ Liên nhận định: "Việc làm này của vua trong cái tốt lại còn cái tốt nữa, không quý vật lạ, tỏ ra giữ đức kiệm ước, ban cho bầy tôi, tỏ ra hậu đãi kẻ dưới".

Xây chùa Một Cột

Mùa đông, tháng 10 năm Kỷ Sửu (1049) Lý Thái Tông cho xây dựng chùa Diên Hựu. Tương truyền, trước đó một đêm vua chiêm bao thấy Phật bà Quan Âm ngồi trên tòa sen, dắt vua lên tòa.

Khi tỉnh dậy, vua đem việc ấy nói lại cho bầy tôi nghe, có người bàn là điềm lành, người khác coi đó là điềm không lành. Mọi người bàn tán mãi khiến vua phân vân không yên. Có nhà sư Thiền Tuệ bước ra khuyên vua:

- Theo thiển ý của bần tăng, bệ hạ nên xuất cửa trong kho để làm chùa, dựng cột đá ở giữa ao, xây tòa sen của Phật Quan Âm lên trên giống như trong giấc mộng.

Vua nghe vậy liền theo ý đó mới sai người làm chùa, sau khi hoàn thành các nhà sư đi vòng

Những điều thú vị về các vua triều Lý

lượn chung quanh, vừa đi vừa tụng kinh cầu vua sống lâu vì thế mới gọi là chùa Diên Hựu.

Ngôi chùa này thường được các vua nhà Lý quan tâm tu sửa, vào mồng 1 tháng giêng hàng năm khi đi du xuân, vua sẽ đến đây mở tiệc chay làm lễ dâng hương hoa cầu xin trời Phật phù hộ cho ngôi báu được dài lâu. Còn vào ngày 8 tháng 4 âm lịch, vua lại đến chùa làm lễ tắm Phật.



LÝ THÁNH TÔNG (1054 - 1072)

Lý Thánh Tông tên húy là Lý Nhật Tôn, sinh ngày 25 tháng 2 năm Quý Hợi (1023) tại cung Long Đức. Vua là con trưởng của Lý Thái Tông, mẹ là người họ Mai (không rõ tên) sau được phong là Kim Thiên thái hậu. Lý Thánh Tông lên ngôi ngày 01 tháng 10 năm Giáp Ngọ (1054). Ngày Canh Dần, tháng giêng năm Nhâm Tý (1072) vua qua đời tại điện Hội Tiên, ở ngôi 18 năm, thọ 49 tuổi.

Áp Lāng Chân Nhān phù giúp vượt biển

Lý Thánh Tông đem binh thuyền đi đánh Chiêm Thành, khi quân đến cửa biển Thần Phù

Những điều thú vị về các vua triều Lý

(nay thuộc xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình) gặp gió to sóng dữ, không đi được. Khi đó vua lên bờ thì thấy một tòa miếu cổ bên sông cầu đảo, hỏi chuyện dân chúng thì được biết miếu thờ một đạo sĩ có phép thuật cao cường, thời trước giúp vua Hùng vượt biển nên khi mất, vua Hùng cho lập đền thờ ở cửa biển, phong hiệu là "Áp Lãng Chân Nhân" (người đẹp yên được sóng dữ).

Lý Thánh Tông liền vào đền cầu đảo xin giúp. Đêm đó thần báo mộng cho vua rằng:

- Nhà vua có phúc lớn, tôi xin giữ gìn an toàn.
Ngày mai hãy cho tiến quân, chớ có lo sợ.

Đêm hôm ấy gió bắt đầu lặng, đến sáng vua cho đoàn thuyền nhỏ neo, ra đến ngoài khơi xa thì thấy những đợt sóng cao như núi, ai ai cũng kinh sợ nhưng thuyền bè vẫn êm ả như không. Quan quân nhìn thấy một vị đạo sĩ người hạc tóc tiên đang đi trên mặt nước, lúc ở phía trước, lúc ở phía sau, đi đến đâu sóng yên đến đó.

Khi thắng trận trở về, nhớ ơn thần phù trợ, vua Lý Thánh Tông ban chiếu phong thêm mĩ tự cho thần 8 chữ là: "Thị uy, Phục viễn, thần công, đại vương".

Thương dân như con

Một hôm, Lý Thánh Tông ra ngự ở điện Thiên Khánh xét án, có Động Thiên công chúa đứng hầu bên cạnh. Hôm đó tội nhân là một thanh niên trẻ, mặt mũi sáng sủa, chỉ vì không hiểu pháp luật mà phạm phải. Thấy thương cảm, nhân có đầy đủ các bê tông trong triều, Lý Thánh Tông chỉ vào công chúa mà bảo các quan rằng:

- Ta yêu con ta cũng như bậc cha mẹ trong thiên hạ yêu quý con cái họ. Trăm họ không biết gì nên tự phạm vào hình pháp, lòng ta rất xót xa. Cho nên từ nay về sau, không cứ tội nặng nhẹ, đều nhất luật khoan giảm.

Để củng cố bộ máy, tăng cường quản lý trật tự xã hội, năm Nhâm Ngọ (1042) vua Lý Thái Tông sai quan trung thư "san định luật lệ, châm chước những điều thời thế thông dụng, xếp thành môn loại, biên rõ điều mục làm thành quyển *Hình thư* của một triều đại để cho người xem dễ biết. Sách làm xong, chiếu ban ra cho thi hành, dân đều lấy làm tiện. Đến đây phép xử án được bằng thảng, rõ ràng" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Đây là bộ luật thành văn đầu tiên trong lịch sử nước ta, đánh dấu mốc quan trọng của nền lập pháp Việt Nam. Việc lần đầu tiên một bộ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

luật thành văn được xây dựng và ban hành đã chứng tỏ bộ máy nhà nước trung ương tập quyền đã ổn định và từng bước được hoàn thiện, có hệ thống pháp luật được áp dụng thống nhất trong cả nước, đủ khả năng điều chỉnh giải quyết các quan hệ xã hội của quốc gia Đại Việt đang trên đà phát triển đi lên.

Duyên kỳ ngộ

Năm Quý Mão (1063), Lý Thánh Tông đã 40 tuổi mà chưa có con trai nối dõi, nhà vua và hoàng hậu rất buồn phiền bèn đi cầu tự nhiều nơi.

Một sáng mùa xuân, vua về thăm chùa Dâu ở vùng Dương Quang, phủ Thuận Thành (nay thuộc huyện Thuận Thành, Bắc Ninh) dân làng mở hội nghênh giá. Khi vua ngự đến trang Thủ Lôi (làng Sủi sau đổi là Siêu Loại, nay là xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội) dân chúng từ trai gái, già trẻ các làng đều ra rước vua. Đoàn xa giá của vua đi đến đâu, các làng lân cận nô nức, đổ xô về phía ấy.

Duy chỉ một cô thôn nữ xinh đẹp của làng Sủi vẫn điềm nhiên hái dâu, xem việc ngự giá của vua không có quan hệ gì đến mình. Cô gái vẫn miệt mài bên bãi dâu, mặc cho đoàn ngự diễu qua, vừa làm vừa hát:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tay cầm báu nguyệt xanh xang

Một đôi thúc cổ lai hàng tay ta.

Lý Thánh Tông thấy một cô thôn nữ xinh đẹp
vẫn điềm nhiên hái dâu, cắt cỏ bên cạnh gốc lan,
ông lấy làm lạ bèn cho đòi người con gái ấy đến
trước kiệu rồng để hỏi. Cô gái ung dung nhẹ
nhàng tới quỳ tâu:

- Thiếp là con nhà nghèo hèn, phải làm lụng
để phụng dưỡng cha mẹ có đâu dám mong đi
xem rước và nhìn mặt rồng.

Ngạc nhiên vì cô gái ăn mặc quê mùa nhưng
cử chỉ đoan trang dịu dàng, lời lời phong nhã,
đối đáp phân minh, lễ nghĩa khác hẳn những
người con gái mà vua đã từng gặp. Lý Thánh
Tông bỗng thấy yêu vì sắc, trọng vì nết nên cho
cô gái có tên Lê Thị Khiết (còn có tên là Lê Thị
Yến, Lê Thị Yến Loan) theo xa giá về kinh đô
Thăng Long.

Vua phong người con gái đó làm Ý Lan phu
nhân, có ý kỷ niệm hình ảnh cô gái đứng tựa bên
gốc lan và sai dựng cung điện cho ở đặt tên là
Lan Cung.

Về sau bà sinh cho Lý Thánh Tông hai người
con trai, là năm Bính Ngọ (1066) sinh hoàng thái
tử Lý Càn Đức (sau này là vua Lý Nhân Tông)
được phong là Thần phi. Năm Mậu Thân (1068)

Những điều thú vị về các vua triều Lý

bà sinh người con trai thứ hai là Minh Nhân Vương và được phong là Nguyên phi.

Sách sử chép về mối duyên lạ này như sau: "Tục truyền rằng vua cúng khấn cầu tự chưa thấy hiệu nghiệm, nhân đi chơi khắp các chùa quán, xa giá đi đến đâu, con trai con gái đó xô đến xem không ngớt, duy có một người con gái hái dâu cứ nép trong bụi cổ lan. Vua trông thấy, gọi đưa vào cung, được vua yêu, phong làm Ý Lan phu nhân" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Nghề theo lời vợ hiền

Trong sự nghiệp chấn hưng đất nước của Lý Thánh Tông, có vai trò không nhỏ của Nguyên phi Ý Lan. Khác với các hậu phi, sau khi vào cung bà không lấy việc trau chuốt nhan sắc, mong chiếm được tình yêu của vua mà quan tâm đến hết thảy mọi công việc trong triều đình.

Nguyên phi Ý Lan khổ công học hỏi, miệt mài đọc sách, chỉ trong một thời gian ngắn, mọi người đều kinh ngạc trước sự hiểu biết uyên thâm về nhiều mặt của bà. Xuất thân là thôn nữ nên Ý Lan không quên người nghèo mà luôn quan tâm đến đời sống của nông dân lao động, thường phát chẩn thóc lúa cho người khó khăn, túng thiếu. Bà sùng đạo Phật, ưa làm việc từ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

thiện lập nhiều đình chùa, cảm thương những khổ đau của người phụ nữ vì nghèo khổ phải đến thân gán nợ cho nhà giàu, bà cho xuất của trong kho chuộc về và xây dựng chồng con hạnh phúc cho họ.

Sách *Dai Viet史* toàn thư ca ngợi rằng: "Con gái nghèo đến nỗi phải đợ mình làm mướn, con trai nghèo đến nỗi không vợ đó là cùng dân của thiên hạ. Thái hậu (tức Ý Lan) đổi mệnh cho họ cũng là việc nhân chính vậy!".

Tài năng và đức độ của Ý Lan khiến không chỉ triều thần khâm phục mà nhân dân ai ai cũng kính trọng. Một lần vua Lý Thánh Tông hỏi bà về kế trị nước.

Ý Lan trả:

- Bệ hạ muốn nước giàu dân mạnh, điều hệ trọng là biết nghe lời can gián của đáng trung thần. Lời nói ngay nghe chướng tai nhưng có lợi cho việc làm. Thuốc đáng uống khó chịu nhưng chữa được bệnh. Điều hệ trọng thứ hai là phải xem quyền hành là một thứ đáng sợ. Quyền lực và danh vọng thường làm thay đổi con người. Tự mình tu đức để giáo hóa dân thì sâu hơn mệnh lệnh, dân bất chước người trên thì nhanh hơn pháp luật. Nước muôn mạnh, Hoàng đế còn phải nhân từ với muôn dân.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Phàm xoay cái thế thiên hạ ở nhân chứ không phải ở bạo. Hội đủ những điều ấy, nước Đại Việt sẽ vô địch.

Một lần khác vua hỏi:

- Làm vua phải coi điều gì là cốt yếu trong việc trị nước?

Ỷ Lan trả lời:

- Các đế vương thời trước không lo dân chúng giàu mà lo nước nhà không yên.

Vua ngạc nhiên hỏi:

- Nước nghèo mà yên thì sung sướng gì?

Ỷ Lan đáp:

- Nước giàu, dù có vàng bạc, lúa thóc đầy kho mà không yên thì cũng không thể hưởng được. Sự không yên sinh ra từ lòng tham, vì muốn giàu mà bất chấp đạo lý, tàn ác, coi thường phép tắc, không biết liêm sỉ, lẽ nghĩa là gì nữa. Vì vậy, nếu không đề cao vương pháp, lẽ nghĩa thì dân càng giàu, nước càng yếu.

Vua hỏi tiếp:

- Trẫm muốn trọn trách nhiệm gánh vác giang sơn thì phải làm sao?

Ỷ Lan đáp:

- Minh quân phải biết kiềm chế lòng tham, tính tự phụ, phải lo cho dân, thương họ như con,

Những điều thú vị về các vua triều Lý

ra sức dạy bảo. Chỉ ra đường sáng, lấy lẽ nghĩa, đức trị mà điều hành việc nước.

Vua lại hỏi:

- Trị nước thì dùng đạo nào?

Ỷ Lan thưa rằng:

- Bậc đế vương phải biết dùng cả khoan dung và nghiêm lệnh cũng như hai bàn tay. Phối hợp điều độ hợp lý khiến phép nước được giữ mà dân không oán thán, đức được trọng mà không có sự kinh nhὸn.

Lý Thánh Tông nghe nói phục lǎm mới cho thi hành theo, cũng từ đó ông thương đem những việc hệ trọng của quốc gia hỏi ý kiến của bà, coi như một cộng sự tin cẩn, uyên bác.

Vua tự ái

Năm Kỷ Dậu (1069), Lý Thánh Tông thân chinh cùng Thái úy Lý Thường Kiệt mang quân đi đánh Chiêm Thành ở phương Nam, ông tin tưởng trao quyền nhiếp chính cho Nguyên phi Ỷ Lan. Cũng năm ấy, nước không may bị lụt lớn, mùa màng thất bát, nhiều nơi dân tình đói khổ nên sinh loạn, nhưng nhờ có kế sách trị nước đúng đắn, quyết đoán táo bạo, loạn lạc đã được dẹp yên, dân đói đã được cứu sống. Cảm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

cái ơn đức ấy nhân dân đã tôn thờ ca ngợi Ý Lan, có nơi còn lập bàn thờ sống và gọi bà là Quan Âm Nữ.

Lại nói về chuyến Nam chinh đánh giặc của Lý Thánh Tông, giao chiến lâu ngày vẫn không thắng được bèn trao quyền binh cho Lý Thường Kiệt rồi đem một cánh quân nhỏ quay về. Khi đến Cư Liên (nay thuộc huyện Tiên Lữ, Hưng Yên) vua nghe thấy nhân dân khen bà Nguyễn phi giám quốc, trong nước được yên, vượt qua khó khăn, giữ cảnh thái bình, thịnh trị, Lý Thánh Tông hổ thẹn nghĩ bụng:

- Người đàn bà trị nước còn được như thế, mà ta đi đánh Chiêm Thành không thành công, thế ra đàn ông hèn lắm sao?

Ông bèn đem quân trở lại ra trận quyết đánh cho kỳ thắng mới về, cuối cùng bắt được vua Chiêm là Chế Củ. Năm ấy Chế Củ dâng đất ba châu Địa Lý, Ma Linh và Bố Chính (thuộc địa hạt tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị ngày nay) để thuộc tông, Lý Thánh Tông nhận lấy ba châu và tha cho Chế Củ về nước. Vua đem quân về ca khúc khải hoàn, ra chiếu đại xá cho thiên hạ, giảm thuế khóa, phát tiền lụa, thóc cho dân nghèo.

Mơ thấy thần cây

Lý Thánh Tông đem quân đi đánh Chiêm Thành, khi đến cửa Hàn thì gặp mưa to, sóng dữ như muôn nhấn chìm đoàn chiến thuyền. Nhà vua lo lắng suy tính, mệt quá gục xuống bàn thiếp đi. Trong lúc mơ màng, vua thấy một người con gái dung nhan vô cùng xinh đẹp, doan trang đến trước mặt mình nói:

- Thiếp là thần ở nước Nam, thác sinh vào cây ở chốn mây nước này đã lâu. Nay gặp được bệ hạ nên rất lấy làm thỏa nguyện, biết Người đi đánh giặc, vậy xin theo phù giúp tới ngày chiến thắng sẽ lại đến bái yết.

Nói xong thì biến mất. Nhà vua giật mình tỉnh dậy, kể lại cho quần thần nghe về giấc mộng của mình, có nhà sư hiệu là Huệ Lâm bước ra nói:

- Vì thần đó nói thác sinh vào cây ở nơi mây nước, vậy xin bệ hạ cho người tìm quanh các đám cây, bụi cỏ ven sông này, biết đâu lại tìm được.

Quân lính được cử đi tìm khắp trên bờ, dưới bãy sông, sau thấy một khúc gỗ rất giống hình một người con gái bèn mang về tâu trình. Vua nhìn thì thấy hao hao dáng người gấp trong

Những điều thú vị về các vua triều Lý

mộng bèn phong hiệu là Hậu Thổ phu nhân rồi cho đặt khúc gỗ lên bàn thờ trong thuyền rồng. Từ ấy sóng yên, biển lặng, đoàn thuyền đi nhẹ vun vút trên mặt nước. Trong trận chiến đánh giặc, như được phù giúp, quân nhà Lý tinh thần hăng hái, phá trận công thành thu được thắng lợi lớn.

Trên đường dẫn quân trở về, khi đến bến sông cũ, Lý Thánh Tông sai dừng lại định cho lập đền thờ thần bên bờ sông. Bỗng nhiên lại thấy sóng cuộn, gió nổi ầm ầm. Nhà sư Huệ Lâm liền tâu:

- Có lẽ thần không thuận việc này, theo bần tăng thì bệ hạ nên rước khúc gỗ về Thăng Long dựng đền thờ ở trong kinh thành.

Vua nghe vậy bèn nói:

- Thần có công phù trợ đại quân, nay ta sẽ theo lời của đại sư.

Nhà vua vừa dứt lời thì lập tức mây đen tan biến, sóng gió lặng yên. Ai nấy đều cho đó là điềm lạ. Khi về tới kinh đô, vua liền sai người chọn đất dựng đền thờ thần ở làng Yên Lãng và phong làm Hậu Thổ nguyên quân.



LÝ NHÂN TÔNG (1072 - 1127)

Lý Nhân Tông tên húy là Lý Càn Đức, sinh ngày 25 tháng giêng năm Bính Ngọ (1066) tại cung Đông Tiên. Vua là con trưởng của Lý Thánh Tông, mẹ là bà Lê Thị Khiết - tức Ý Lan phu nhân sau được phong làm Linh Nhân thái hậu. Lý Nhân Tông lên ngôi tháng giêng năm Nhâm Tý (1072). Ngày 12 tháng 12 năm Đinh Mùi (1127) vua qua đời tại điện Vĩnh Quang, ở ngôi 55 năm, thọ 61 tuổi.

Bảo vệ sức khỏe nhà nông

Lý Nhân Tông là một vị vua giản dị, nhân ái và có tài, lên ngôi tuy còn nhỏ tuổi nhưng được

Những điều thú vị về các vua triều Lý

các bệ tôte giỏi như thái sư Lý Đạo Thành, Phụ quốc Thái úy Lý Thường Kiệt hết lòng giúp rập, lại được mẹ là Ý Lan, một phụ nữ có tài trị nước dạy bảo. Bởi vậy, dưới thời Lý Nhân Tông, nước Đại Việt đã làm nên những chiến công lừng lẫy cả về ngoại giao và nội trị, và ngày càng trở nên hùng mạnh. Đặc biệt về nội trị, Lý Nhân Tông có nhiều sự khởi đầu những chính sách nhằm chấn hưng đất nước, nhất là trong lĩnh vực kinh tế.

Không chỉ quan tâm đến việc tha thuế, miễn giảm đóng góp cho nông dân mà Lý Nhân Tông còn rất chú ý chăm lo phương tiện canh tác để người dân bớt cực nhọc trong lao động sản xuất. Kế thừa chính sách từ các đời vua trước, việc bảo vệ trâu, bò - sức kéo chính của nông dân được Lý Nhân Tông quy định chặt chẽ.

Để phát triển nông nghiệp, Thái hậu (tức Ý Lan) đã nhiều lần nhắc nhở vua Lý Nhân Tông phạt tội nặng những kẻ ăn trộm trâu. Tháng 2 năm Đinh Dậu (1117) trước khi mất, bà còn nhắc vua Lý Nhân Tông một lần nữa:

- Gần đây, người kinh thành và làng ấp có kẻ trốn đi, chuyên nghề ăn trộm trâu. Nông dân cùng quẫn, mấy nhà phải cày chung một trâu. Trước đây, ta đã mách việc ấy và Nhà nước đã

Những điều thú vị về các vua triều Lý

ra lệnh cấm. Nhưng nay việc giết trâu lại còn nhiều hơn trước.

Theo lời mẹ, năm đó vua xuống chiếu rằng:

- Những kẻ ăn trộm trâu làm thịt, xử tội 80 trượng, đòn làm lính; vợ cũng xử 80 trượng, đòn làm người đàn bà nhà tặc, cùng nhau phải đến cho người măt trâu; láng giềng không tố cáo cũng xử 80 trượng.

Đến tháng 4 năm Quý Mão (1123), lại có lệnh cấm giết trâu. Vua xuống chiếu rằng:

- Con trâu làm việc cày cấy rất trọng, có lợi cho người ta không ít. Từ nay về sau, cứ ba nhà làm một "bảo" (tựa như một xóm). Vô cớ không được giết trâu ăn thịt. Nếu trái lệnh thì đưa ra trị tội theo hình luật.

Mời đại sứ trừ tắc kè

Trước cửa đài Lương Thạch ở hoàng cung có một cây tùng cổ thụ, bỗng đâu xuất hiện đôi tắc kè đến sống trên đó. Hàng ngày tắc kè cứ kêu suốt, âm thanh nghe rất sâu nǎo, mọi người cho đó là điểm gở, vua Lý Nhân Tông bèn sai người treo lên cây bắt tắc kè nhưng mãi không được. Bấy giờ có hai vị đại sứ nổi danh trong thiên hạ, một người họ Lý hiệu là Giác Hải, người kia họ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Ngụy hiệu là Thông Huyền; cả hai đều tu hành đặc đạo, biết được nhiều thuật phép kỳ diệu.

Một hôm, hai đại sư đang đàm đạo về lê huyền diệu thì có sứ giả của vua đến vời về triều. Khi vào bệ kiến, Lý Nhân Tông đích thân dẫn họ đến dưới gốc cây tùng ở đài Lương Thạch và nói:

- Có đôi tắc kè ở trên kia, các khanh nghe thấy rồi đó, tiếng kêu của chúng rất thê lương, liệu có cách nào trừ đi mà không phải giết chúng không?

Sau đó vua quay sang cười, nói với sư Thông Huyền:

- Người tên hiệu là Thông Huyền, đạo chắc cũng tinh thông huyền diệu. Vậy hãy vì trảm mà cấm tắc kè kêu.

Sư Thông Huyền cúi đầu vâng lệnh, đoạn làm rầm khấn nguyện. Bỗng... bịch, một con tắc kè lớn từ trên cây tùng rơi xuống. Vua rất phục, khen ngợi rồi nói tiếp:

- Còn một con nữa, dành cho Giác Hải chăng?

Sư Giác Hải liền tiến ra giữa sân, giơ tay chỉ lên không trung viết mấy chữ, thế rồi... bịch... con tắc kè thứ hai rơi xuống ngay bên cạnh con trước, chớp mắt chúng cùng bò nhanh đi mất.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Thấy hai thiền sư đều là người tài giỏi, vua gọi họ là "Lạc cúp giới" (làm rơi tắc kè) và làm bài thơ khen rằng:

*Giác Hải tâm như hải
Thông Huyền đạo tối huyền
Thần thông năng biến hóa
Nhất Phật, nhất Thần tiên.*

Nghĩa là:

*Giác Hải tâm như biển
Thông Huyền đạo rất huyền
Thần thông tài biến hóa
Kẻ Phật, kẻ Thần tiên.*

Đi tuần thú, phong hiệu cho người liệt nữ

Một năm, Lý Nhân Tông đi tuần thú bốn phương, khi qua phủ Lý Nhân (nay thuộc huyện Lý Nhân, Hà Nam) thấy một ngôi miếu, nghe nói rất linh ứng bèn gọi các bô lão quanh vùng đến hỏi sự tích. Một cụ già đứng ra lâu rằng:

- Thời trước, đức Thái Tông thấy người Chiêm quấy nhiễu biên giới mới đem quân chinh phạt. Vua Chiêm là Sà Đầu bị giết chết, vợ con cùng quân lính bị bắt rất nhiều; khi quân triều đình về

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đến sông Hoàng Giang (nay thuộc Đông Anh, Hà Nội), nhà vua gọi một cung phi của Sạ Đầu tên là My È nổi tiếng tài sắc sang thuyền rồng để đàn hát. Thế nhưng My È cho rằng mình là vợ vua mất nước, chồng vì tham vọng mà mang hoạ, nay không dám gặp mặt hoàng đế; sau đó nàng nhảy xuống sông tự vẫn. Đức Thái Tông khen ngợi mới cho lập đền thờ này để biểu dương lòng trinh tiết.

Nghe xong câu chuyện, Lý Nhân Tông rất thương cảm mới khán rằng:

- Nếu phu nhân có thiêng thì tâu trình cho rõ.

Tối hôm ấy, vua nằm mộng thấy một người con gái sắc đẹp tựa Hằng Nga, mình mặc áo Chiêm Thành, đầu cài trâm, vừa khóc vừa lạy. Vua cắt tiếng hỏi thì nàng đáp:

- Thiếp là vợ của Sạ Đầu, vốn được yêu dấu. Không may chồng thiếp cùng tiên đế tranh quyền, đến nỗi thân táng, nước mắt. Thiếp nghĩ rằng, phàm làm vợ chủ thờ một chồng mà thôi nên không thể nhẫn tâm cắt đứt tình nghĩa được. Kính mong được thấu tình, thiếp sẽ an phận vì đã bày tỏ được ruột gan. Ôn trên rất lớn, phải chăng như vậy là linh ứng, cúi mong Thánh thượng chứng giám cho.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tỉnh giấc, Lý Nhân Tông lấy làm lạ, khen ngợi mãi rồi truyền người làm lễ tế cúng và phong làm Hiệp Chính Nương.

Người con gái cầu tự

Vua Lý Nhân Tông nghe nói ở Trà Động có nàng Trần Quế Nương nhan sắc tuyệt đẹp, đạo đức thanh cao bèn đón vào cung phong làm quý phi. Mặc dù có nhiều vợ nhưng mãi chưa có ai sinh cho vua được mụn con, một hôm Lý Nhân Tông nói:

- Ta nay đã ngoài 30 tuổi mà chưa có con nối dõi, thật là bất hiếu với tổ tông. Phải đi tìm những nơi thờ phụng thiêng để cầu có con mới được.

Sau đó vua cùng các phi tần, cung nữ và quần thần trai giới 3 ngày rồi xuất cung, xa giá đến động Hương Tích. Được một lát bỗng nhiên trời tối đen buộc lòng đoàn người phải nghỉ lại trong động. Đến nửa đêm vua mơ thấy trong động rực rỡ ánh sáng, một người cao lớn tay cầm một thanh đại đao đến nói với vua:

- Một bên là vàng bạc, một bên là Kim đồng Ngọc nữ, nhà vua muốn cái nào?

Vua nhìn thì thấy một tiên đồng cầm quyển sách vàng bèn xin người thần ban cho. Bỗng nhiên trên không có tiếng sấm nổ vang, Lý Nhân

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tông giật mình tỉnh giấc, Ông truyền khởi hành
về lại kinh đô.

Cũng từ hôm đó, bà phi họ Trần trong lòng
xôn xang, thụ thai; đủ ngày đủ tháng trở dạ sinh
ra một bé gái bụ bẫm, trắng trẻo, mắt sáng như
ngọc, trên bụng có dòng chữ "Huyền Thiên đàm
giáng công chúa". Khi ấy trong cung hương
thơm ngào ngạt toả khắp nơi.

Lý Nhân Tông rất mừng rỡ đặt tên cho con
gái là Cây Sao, phong hiệu làm Huệ Trinh công
chúa. Đến năm 17 tuổi, nàng công chúa nổi tiếng
về sắc đẹp chim sa, cá lặn theo vua cha về quê
ngoại ở Trà Động làm lễ bái tạ gia tiên ngoại tổ.

Khi ấy quanh vùng mới trải qua lụt lội, khí
trời nóng bức nên công chúa thấy khó chịu trong
người bèn đi quanh đó chơi. Đến con suối nhỏ
bèn xuống đùa nghịch cho mát và định tắm, tự
nhiên trời tối, gió nổi, mây đen kéo tới ùn ùn,
công chúa ngã xuống chết đuối. Vua Lý Nhân
Tông đau lòng khôn xiết cho làm lê hoá thiêu,
xây mộ và miếu rồi truyền cho dân Trà Động
phụng thờ, hương khói.

Ngôi miếu này rất linh thiêng, dân khắp
vùng cầu gió được gió, cầu mưa được mưa.
Người ta cho rằng công chúa là người thiên đình
giáng thế, khi hết hạn nên hoá về trời.



LÝ THÂN TÔNG (1128 - 1138)

Lý Thân Tông tên húy là Lý Dương Hoán, còn có tên khác là Lý Dương Úc, sinh tháng 6 năm Bính Thân (1116) tại hầu phủ ở kinh đô Thăng Long, cha không rõ tên, có tước phong là Sùng Hiền hầu, em trai vua Lý Nhân Tông, mẹ là người họ Đỗ (không rõ tên). Vua được Lý Nhân Tông nhận làm con nuôi và truyền ngôi cho ngày 12 tháng 12 năm Đinh Mùi (1127). Ngày 26 tháng 9 năm vua qua đời ở điện Vĩnh Quang, ở ngôi 10 năm, thọ 22 tuổi.

Kiếp trước của vua

Ở chùa Thiên Phúc trên núi Phật Tích (Sài Sơn) có một nhà sư nổi tiếng tài giỏi tên là Từ Lộ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

nên người đời vẫn gọi là theo hiệu là Từ Đạo Hạnh. Khi còn nhỏ Từ Lộ đã tỏ ra là người có chí lớn, thích ngao du, thường qua lại học với nhà nho Mao Sinh, đạo sĩ Lê Toàn Nghĩa và nhạc sư Phan Ất.

Cha Từ Lộ là Từ Vinh làm quan Đô sát ở triều nhà Lý, bị một pháp sư tên là Đại Diện ám hại, Từ Lộ bèn tặc sư học đạo, ngày đêm chuyên chú tu luyện phép thuật rồi giết được Đại Diện để trả thù cho cha. Sau đó, muốn thoát vòng tục lụy ông đi vân du tìm các nơi thanh vắng ở rừng núi mà tu hành, gặp thiền sư Kiều Trí Huyền ở chùa Thái Bình và pháp sư Phạm Hợi ở chùa Pháp Vân dạy cho nhiều phép thuật cao cường, các loài ác thú đều hàng phục. Trong đêm tối có thể đốt ngón tay để làm đèn, phun nước để chữa mọi bệnh rất linh nghiệm và đem tài áy cứu nhân độ thế.

Bấy giờ vua Lý Nhân Tông không có con trai nối dõi nên rất lo buồn, một viên quan ở Thanh Hóa dâng sớ về tâu rằng:

- Tại vùng ven biển của xứ có một đứa trẻ kỳ lạ khác thường, mới lên ba tuổi mà nói nhiều điều vượt trội, tự xưng là thần đồng và cho mình là con vua, người người cho là linh dị mới gọi tên hiệu Giác Hoàng.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Vua liền sai người đi dò xét, thấy đúng như lời tâu mới đưa đứa trẻ kia về kinh đô cho ở tại chùa Báo Thiên. Thấy nó mặt mũi khôi ngô, thông minh xuất chúng, vua rất yêu mến, muốn lập làm Thái tử. Cả triều đình đều can gián:

- Đứa trẻ này thông minh linh俐 phải để nó thác sinh vào cung cấm mới nối ngôi Hoàng đế được.

Vua nghe theo sai lập đàn làm lễ tế cúng trong bảy ngày bảy đêm, cầu phép thác sinh hoàng tử.

Từ Lộ khi ấy đoán biết đứa trẻ kia là Đại Diệu thác sinh, mới bảo người chém:

- Đứa bé đó là một tên sát nhân thác sinh muốn lên làm vua, ta phải ra tay ngăn trừ để tránh hậu họa cho nước nhà.

Nói rồi liền làm một đạo bùa cùng mấy hạt châu đã làm phép đưa cho chém và dặn giả làm người đến xem lễ rồi tìm cách dán lá bùa vào một chỗ trong đàn tế và rắc hạt châu quanh đó. Đến ngày làm lễ thứ ba, khi các đạo sĩ đang cúng tế thì Giác Hoàng bỗng thấy như bị lửa đốt rồi la lên rằng:

- Khắp mọi nơi đều thấy toàn lưới sắt bao vây cả, ta chẳng còn lối nào mà thác sinh được vào cung vua?

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Không lâu sau Giác Hoàng bị bệnh ngày một nguy kịch rồi chết. Vua Lý Nhân Tông cho tra xét, biết sư Từ Lộ đã làm phép yểm liền sai bắt giam rồi cho gọi các quan đại thần vào cung cùng bàn nghị định tội. Lúc ấy em vua là Sùng Hiền Hầu đi qua, Từ Lộ thấy vậy mới nói:

- Nếu Ngài có lòng cứu cho tôi được khỏi tội thì tôi sẽ thắc sinh vào cung để trả ơn

Sùng Hiền Hầu không có con, nghe thế liền nhận lời ngay. Tới khi bàn việc trị tội Từ Lộ, các quan đều nói:

- Bệ hạ chưa có hoàng tử nên cầu cho Giác Hoàng được thắc sinh vào cung mà Từ Lộ lại dám làm phép để ngăn trở thì đáng phải tội chết.

Sùng Hiền Hầu thì tâu bàn theo hướng khác:

- Nếu Giác Hoàng quả là bậc linh dị thì sao Từ Lộ làm phép lại không có phép gì để giải cứu được, có phải là Giác Hoàng còn kém tài Từ Lộ xa không? Thần trộm nghĩ bệ hạ nên tha tội cho Từ Lộ để bắt Lộ phải thắc sinh vào cung thì tốt hơn.

Vua ngẫm nghĩ cho là phải, ra lệnh tha cho, Từ Lộ đến gặp Sùng Hiền Hầu tạ ơn cứu mạng và dặn rằng:

- Nếu phu nhân có thai, khi sắp lâm bồn thì Ngài hãy báo ngay cho tôi biết.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Mấy tháng sau, vợ Sùng Hiền Hầu là Đô phu nhân có thai, đến khi lâm bồn, đau bụng quằn quại mấy ngày chưa sinh được, ông vội sai người đến núi Phật Tích báo tin. Từ Lộ liền tắm rửa sạch sẽ rồi vào trong ghềnh núi thoát xác lại mà chết, đồng thời khi ấy Đô phu nhân trở dạ sinh một con trai. Sùng Hiền Hầu và mọi người trong gia đình đều vô cùng mừng rỡ mới đặt tên là Lý Dương Hoán. Điều kỳ lạ là đứa trẻ mỗi ngày một khác, chưa học hành gì mà đầu óc đã sáng láng, càng lớn càng đẹp người và có nhiều tài lụa. Khi được ba tuổi thì Lý Nhân Tông đưa vào cung nuôi dạy và nhận làm con nuôi, rồi cho lập làm Hoàng thái tử. Tháng 12 năm Đinh Mùi (1127) Lý Nhân Tông mất, Hoàng Thái tử (tức là hậu thân của Từ Lộ thác sinh) nối ngôi, trở thành vua Lý Thần Tông.

Tâm tài không đợi tuổi

Lý Nhân Tông không có con trai nối dõi bèn lấy con của các em ruột, em họ là Sùng Hiền hầu, Khánh Thành hầu, Thành Quang hầu, Thiều Chiêu hầu, Thành Hưng hầu đưa vào cung nhận làm con nuôi. Vua chú ý quan sát xem người nào tài giỏi, thông minh thì sẽ chọn lập làm thái tử; trong số đó ông thấy Lý Dương

②Những điều thú vị về các vua triều Lý

Hoán tuy còn ít tuổi nhưng lanh lợi, thông minh, nói nhiều điều khôn nên rất yêu. Cuối năm Đinh Dậu (1117) Lý Nhân Tông lập Dương Hoán làm Hoàng Thái tử.

Tháng 12 năm Đinh Mùi (1127), thái tử lên ngôi kế vị, khi đó mới 12 tuổi. Mặc dù còn trẻ nhưng Lý Thần Tông rất chăm học, thường đến điện Kinh Điện nghe giảng sách và chú ý thiết triều nghe các đại thần bàn việc nước.

Năm Kỷ Dậu (1129) trời hạn nắng, mãi đến tháng 3 vẫn không có mưa, vua Lý Thần Tông sai người đắp đàn, đích thân làm lễ cầu đảo. Thấy trời vẫn không mưa, vua nhân đó bảo các đại thần rằng:

- Trẫm tự nghĩ mình không đủ tài đức, nên trên phạm đến khí thiên hòa của trời. Mùa xuân năm ngoái mưa dầm, mùa xuân năm nay đại hạn. Trẫm rất lo. Các ngươi nên nghĩ xem những điều làm lỗi của trẫm để sửa lại.

Lời của vị vua trẻ thật thảng thắn, nhân từ và bác ái!

Có quan Ngoại lang là Trần Ngọc Khánh bước ra tâu:

- Ba tháng mùa xuân là dịp sinh nở của muôn vật, trời không mưa thì việc sinh sống của các loài sẽ ra sao? Hoặc giả là hình ngục có việc sai

Những điều thú vị về các vua triều Lý

trái, oan uổng làm hại đến hoà khí chăng? *Kinh Thi* có câu rằng: Chính lệnh của vua mà sai lệch vì quá nghiêm khắc thì diêm dữ sẽ đến, ấy là nỗi sợ hãi. Vậy xin bệ hạ nghĩ lại.

Lý Thần Tông cho là phải bèn xuống chiếu tha các tội nhân trong nước. Sang đến tháng 4 thì trời đổ mưa, vua quan cùng dân chúng mới gọi Trần Ngọc Khánh là Trần Thiên Gián với ý khen ngợi người họ Trần giỏi can gián.

Vua hóa hổ

Năm Lý Thần Tông 21 tuổi, bỗng nhiên mắc bệnh lạ, tâm thần rối loạn, trên người mọc lông, ngồi xổm chụp người, cuồng loạn, gầm gừ, gào thét, tiếng kêu đau đớn như tiếng cọp gầm rú, nghe rất là kinh khiếp, đáng sợ. Triều đình phải làm cùi vàng nhốt vua vào đó rồi cho người đi tìm các danh y trong nước về kinh chữa bệnh cho vua, đến kể hàng ngàn hàng vạn nhưng đều chịu khoanh tay, bất lực. Khi ấy có đưa bé hắt rằng:

*Nước có Lý Thần Tông,
Triều đình muôn việc thông.
Muốn chữa bệnh thiên hạ,
Cần được Nguyễn Minh Không.*

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Câu hát đó được truyền vào cung, người trong hoàng tộc cùng các đại thần bàn bạc rồi sai quân lính đi dò la tin tức khắp nơi thì biết còn có những câu hát khác.

Tập tâm vong!

Có ông Nguyễn Minh Không

Chữa cho vua khỏi hoá

Tập tâm vá!

Muốn chữa vua khỏi hoá

Phải đón Nguyễn Minh Không.

Lại có câu rằng:

Nam bắc hữu đồng tây

Hải để trực tiêm long

Nan y thiên tư bệnh

Tu đai Nguyễn Minh Không.

Nghĩa là:

Nam bắc có tay đồng

Đáy bể ăn có rồng

Vua mắc bệnh khó chữa

Hãy đợi Nguyễn Minh Không.

Triều đình cho rằng đây là điềm báo có người sẽ chữa khỏi bệnh cho vua bèn sai quan chỉ huy đi đón nhà sư Nguyễn Minh Không. Khi quan quân đến am, nhà sư cười bảo:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Đến mời bàn tăng, chắc không ngoài việc việc cứu cọp đó ư?

Quan chỉ huy kinh ngạc hỏi:

- Thật kỳ lạ! Sao đại sư sớm biết trước được vậy?

Sư nói:

- Ta đã biết việc này trước ba mươi năm.

Khi về đến kinh đô, Nguyễn Minh Không được dẫn vào cung, lúc ấy đang có mặt đông đủ các danh y của triều đình và các phủ, trấn; thấy một nhà sư dáng vẻ quê mùa, họ liền tò thắc độ khinh khỉnh, biểu lộ ra cả nét mặt và không thèm đáp lại câu chào của ông. Nguyễn Minh Không bèn lấy một chiếc đinh lớn dài hơn năm tấc đóng vào cột điện, nói lớn rằng:

- Vị nào nhổ được đinh này hãy nói chuyện chữa bệnh.

Nói như vậy hai lần, không có ai dám nhổ, nhà sư bèn lấy hai ngón tay trái mà nhổ, đinh bật phăng ra, mọi người đều lấy làm kinh phục. Khi vào chancellery vua năm, ông nói với các đại thần:

- Các ngài hãy cho mang đem vạc dầu lại đây, trong đó để 100 cây kim và nấu cho sôi rồi đưa cũi vua lại gần. Ngoài ra mang cho tôi thêm một cành hoè.

Sau đó nhà sư nhìn vua rồi nói lớn:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Kẻ đại trượng phu được tôn lên ngôi thiên tử, giàu có khắp bốn bể, có sao còn phát bệnh cuồng loạn như vậy?

Vua nghe thế đang gầm gừ bỗng nhiên run lên cầm cập, Nguyễn Minh Không liền dùng tay khoắng vào vạc dầu sôi bốn lần, lấy 100 cây kim găm vào thân vua và vừa niệm chú vừa cầm cành hoè nhúng vào dầu sôi, rảy đều khắp mình nhà vua. Lạ thay, chỉ trong nháy mắt lông lá trên người Lý Thần Tông tự nhiên rụng hết, chẳng còn tiếng gầm gừ, cũng không còn run sợ như lúc trước. Nét mặt nhà vua vui tươi tỉnh dần lên, giọng nói cũng trở lại bình thường, thân thể hoàn phục như cũ.

Sau đó, để thưởng công, Lý Thần Tông phong cho Minh Không làm quốc sư, lại ban 100 cân vàng và 100 khoanh ruộng để hương hỏa cho chùa.



LÝ ANH TÔNG (1138 - 1175)

Lý Anh Tông tên húy là Lý Thiên Tộ, sinh tháng 4 năm Bính Thìn (1136) tại hoàng cung ở kinh đô Thăng Long. Vua là con thứ của Lý Thần Tông, mẹ là hoàng hậu họ Lê (không rõ tên). Lý Thần Tông lên ngôi ngày 01 tháng 10 năm Mậu Ngọ (1138). Ngày Ất Tỵ, tháng 7 năm Ất Mùi (1175) vua qua đời tại điện Thụy Quang, ở ngôi 37 năm, thọ 39 tuổi.

Việc tốt làm không trọn vẹn

Mùa xuân, tháng 2 năm Mậu Dần (1158), đoàn sứ thần Đại Việt do Nguyễn Quốc dân đầu đi sứ nước Tống trở về, dâng tâu rằng:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

- Thần sang nước Tống thấy ở giữa sân rồng có đặt cái hòm bằng đồng để nhận các chương tấu của bốn phương, thần xin bắt chước mà làm như thế để bè trên rõ được tình người dưới.

Lý Anh Tông thấy việc đó đáng làm bèn y theo, truyền cho đặt cái hòm ở giữa sân để ai có trình bày việc gì thì bỏ thư vào hòm ấy. Những tướng điều tốt đẹp này được duy trì, nhưng lợi ích chưa thấy đâu thì việc xấu đã đến.

Bấy giờ vua còn trẻ, quyền hành trong triều do Thái sư Đỗ Anh Vũ điều hành là chính, ông ta tư thông với Thái hậu, cậy thế chuyên quyền, tác oai tác quái nên ai cũng ghét. Có người không chịu được điều chướng tai, gai mắt mới viết bản tấu nặc danh rồi bí mật bỏ vào hòm tố cáo lên vua các tội trạng của Đỗ Anh Vũ và xin trừng trị ngay kẻ làm loạn để giữ yên phép nước.

Vua đọc bản tấu rồi đưa cho Đỗ Anh Vũ xem, ông ta vội kêu oan:

- Thần một lòng trung nghĩa, vì giữ quyền chức cao nên có kẻ ghen tức mà vu cáo nhằm hãm hại. Cúi xin bệ hạ cho tra xét để trị kẻ đó.

Lý Anh Tông cũng gật đầu làm theo, có điều mãi vẫn không biết ai là tác giả của bản tấu kia. Đỗ Anh Vũ tức lầm bèn vu cho Nguyễn Quốc làm, vua liền xuống chiếu đày Nguyễn Quốc và

Những điều thú vị về các vua triều Lý

em là Nguyễn Nghi đến vùng hẻo lánh ở đất Thanh Hóa. Không bao lâu sau vua truyền gọi Quốc vương triều, Đỗ Anh Vũ sai người đưa cho Nguyễn Quốc rượu có thuốc độc, ông tự nghĩ không khỏi bị hại bèn uống thuốc độc mà chết. Thế là vì sự hổ đói của Lý Anh Tông mà một người đang có công thành kẻ có tội, việc làm có ích thành rước họa vào thân, khiến một đại thần bị bức tử, ý định tốt đẹp khi làm chiếc hòm đã phản tác dụng, không thu được lợi ích gì.

Mộng gặp Trung Vương

Một năm trời hạn hán nặng, vua Lý Anh Tông nghe nói đền thờ Hai Bà Trưng ở Hát Môn rất linh thiêng bèn hạ chiếu cho thiền sư Tịnh Giới đem đồ tế đến làm lễ cầu mưa. Sau khi lễ xong trời đổ mưa lớn, khí hậu mát mẻ, trong lành khiến người người đều vui mừng. Đêm đó vua nằm ngủ bỗng mộng thấy có hai người phụ nữ mặt như hoa phù dung, mày thanh lá liễu, mặc áo xanh váy đỏ, đầu đội mũ đỏ, thắt đai, cưỡi ngựa sắt theo mưa gió bay đến trước mặt. Vua lấy làm kinh lạ mới hỏi, một người đáp rằng:

- Chúng tôi là hai chị em họ Trung, vâng mệnh Thượng đế đến để làm mưa.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Khi tỉnh dậy, vua truyền người mang sách sử đọc lại chiến công phá giặc Hán của Hai Bà, càng đọc càng cảm xúc bèn sai người sắm lễ vật để tế rồi truyền xuất bạc trong kho để làm mới và tu sửa đền to đẹp hơn. Sau đó vua cho sứ rước bài vị hai nữ kiệt về kinh thành Thăng Long rồi xây đền Vũ Sư để thờ. Về sau Hai Bà lại báo mộng cho Lý Anh Tông xin lập đền thờ ở Cổ Lai, vua nghe theo, sau khi đền dựng xong bèn sắc phong tước hiệu: Trinh linh phu nhân.

Trừng phạt đứa con hư

Vua Lý Anh Tông đau buồn và vô cùng tức giận khi biết được chuyện động trời của con mình, Thái tử Lý Long Xưởng, người được ông dự định cho kế vị ngai vàng.

Sự thật là Lý Long Xưởng vốn ham chơi, hiếu sắc hoang dâm vô độ nhưng vua nghĩ còn có thể dạy dỗ, khuyên bảo được nên bỏ qua những lỗi trước đây. Ai ngờ trong hoàng cung, những cung nữ được vua sủng ái, yêu dấu, Long Xưởng đều tìm cách thông dâm. Khi ấy có bà Nguyên phi họ Từ sắc đẹp lộng lẫy nên vua rất yêu, Hoàng hậu ghen tức mới sai Long Xưởng tìm cách mè hoặc, quyến rũ, không ngờ Từ nguyên phi đem chuyện đó nói cho Lý Anh

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Tông biết. Vua dùng dùng nồi giận xuống chiếu phế Lý Long Xưởng xuống làm thứ dân và bắt giam vào tháng 9 năm Giáp Ngọ (1174).

Tháng 7 năm Ất Mùi (1175) vua ốm nặng, hoàng hậu vào cung xin lập Lý Long Xưởng trở lại ngôi Thái tử. Vua khước từ và nói rằng:

- Làm con bất hiếu còn trị dân sao được.

Trước khi mất, Lý Anh Tông sai lập di chiếu truyền ngôi cho con thứ là Lý Long Cán và cử Thái úy Tô Hiến Thành giúp rập, công việc quốc gia nhất nhì tuân theo phép cũ.



LÝ CAO TÔNG (1175 - 1210)

Lý Cao Tông tên húy là Lý Long Trát, còn có tên khác là Lý Long Cán, Lý Long Hân, sinh ngày 25 tháng 5 năm Quý Tị (1173) tại hoàng cung ở kinh đô Thăng Long. Vua là con thứ 6 của Lý Anh Tông, mẹ là bà hoàng hậu Đỗ Thuỵ Châu (sau được phong là Chiêu Thiên Chí Lý hoàng thái hậu). Lý Cao Tông lên ngôi tháng 7 năm Ất Mùi (1175). Ngày 28 tháng 10 năm Canh Ngọ (1210) vua qua đời tại cung Thánh Thọ, ở ngôi 35 năm, thọ 37 tuổi.

Nhờ tiếng khóc mà được làm vua

Thái tử Lý Long Xưởng phạm lỗi lớn khiến Lý Anh Tông tức giận giáng tội, phế xuống làm

Những điều thú vị về các vua triều Lý

thứ dân. Trong tâm trạng buồn bực, một hôm, vua gọi tể tướng đến bảo rằng:

- Thái tử là gốc lớn của nước, Long Xưởng đã làm điều trái đạo, trăm muôn Long Trát nỗi giữ nghiệp lớn, nhưng nó còn nhỏ tuổi sợ không đương nổi, nếu đợi lớn thì trăm đã tuổi già suy yếu, biết làm thế nào?

Bấy giờ có nhũ mẫu theo lệnh của bà Đỗ Thụy Châu, mẹ đẻ Lý Long Trát ẵm hoàng tử rá, khi ấy cậu bé này mới hơn 1 tuổi, rất bụ bẫm, khau khỉnh. Thấy vua đội mũ, Long Trát khóc đòi đòi, vua chưa kịp tháo mũ đưa cho thì càng khóc to hơn. Lý Anh Tông bèn tháo mũ đội cho, hoàng tử nín khóc ngay và cười thích thú. Vua càng lấy làm lạ, càng có ý lập làm thái tử bèn quyết định.

Tháng giêng năm Ất Mùi (1175) vua xuống chiếu sách lập Long Trát làm Hoàng thái tử, cho ở Đông cung. Phong Tô Hiến Thành làm Nhập nội kiêm hiệu Thái phó bình chương quân quốc trọng sự, tước vương, có nhiệm vụ dạy bảo, giúp đỡ Đông cung thái tử. Đến mùa hạ, tháng 4 năm đó, vua không khỏe, cố gượng sai Tô Hiến Thành ẵm thái tử vào căn dặn và ủy quyền nhiếp trông coi chính sự.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Xây dựng bừa bãi, bất chấp lời khuyên

Lúc còn nhỏ, Lý Cao Tông là người ngoan lành, song khi lớn lên bắt đầu trực tiếp cầm quyền trị nước lại sinh ra ham mê săn bắn, chính sự pháp luật không rõ ràng, vơ vét của dân xây nhiều cung điện, bắt trăm họ xây dựng phục dịch nên trộm cướp nổi lên khắp nơi. Năm Đinh Tỵ (1197) Lý Cao Tông cho dựng cung Nghênh Thiêm, đến năm Quý Hợi (1203) lại tiếp tục cho xây dựng hàng loạt cung điện.

Tháng 4 năm đó, khi gác Kính Thiên xây sắp xong, bỗng có con chim khách đến làm tổ để con ở đây. Mọi người cho là điều gở mới tâu vua.

Trước triều đình, các quan đều can ngăn, khuyên Lý Cao Tông nên dừng việc xây dựng lại vì đây là điểm báo sắp có vương tộc mới thay thế triều Lý:

- Ngày xưa Ngụy Minh Đế làm gác Lăng Tiêu, có con chim khách đến làm tổ, Cao Đường Long can rằng: "Thần từng nghe câu: Chim khách có tổ, chim cưu đến ở". Nay chim khách đến làm tổ nơi cung khuyết, theo ngụy kiến của thần thì gác ấy có làm xong nữa tất có người họ khác đến ở". Xin bệ hạ xét lời của Cao Đường Long, trước cốt sửa đức, sau hãy khởi công mới phải.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Một viên hoạn quan được vua tin dùng liền bước ra nói:

- Hoàng thượng là bậc chí tôn, việc xây dựng để thể hiện sự kính thuận lòng trời, đó là điều hợp lẽ với thiên mệnh. Các ông làm bê tội, đã không giúp cho vua mà lại cản trở, đáng trị theo tội khi quân.

Vua nghe lời đó lấy làm hài lòng, bỏ ngoài tai mọi sự khuyên can của đại thần mà càng hối thúc cho xây gấp khiến trăm họ khổn khổ, lời oán than khắp nơi.

Sai người trị sấm, dâng nước

Lý Cao Tông làm vua mà chẳng mang đến việc triều chính, chỉ chú tâm cho xây dựng không ngớt cung vàng điện ngọc, rong chơi vô độ, hàng ngày cùng cung nữ dạo cảnh làm vui. Vua lại có tật sợ tiếng sấm, mỗi lần nghe sấm là kinh hoàng thân tâm, chân tay bủn rủn.

Người bê tội được vua ưu ái là Nguyễn Dư thấy thế mới tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, thần trước đây được một dị nhân dạy cho phép cầm được sấm. Chỉ cần niệm chú, chủ trời răn sấm là sấm lặng ngay.

Vua mừng lắm bèn giữ lại theo hầu, lúc nào

Những điều thú vị về các vua triều Lý

cũng cho ở bên. Một hôm gấp khi sám động, vua vội sai Dư thủ phép:

- Người hãy mau mau ra trước sân điện trị sám cho trãm.

Nguyễn Dư cúi đầu vâng mệnh, bước ra ngửa mặt lên trời lầm rầm đọc thần chú. Chẳng thấy sám ngừng mà càng to thêm. Vua vẫn hỏi:

- Người nói có phép trị sám, sao không thấy hiệu nghiệm gì cả?

Nguyễn Dư điềm nhiên trả lời:

- Thần răn cấm mãi rồi, nhưng vì trời cao nên hắn còn dữ tợn như thế!

Vua nghe vậy không nói gì, cũng chẳng bắt tội kẻ bê tai táo gan kia. Lại đến một năm, vào mùa đông nước trong ao khô cạn, Lý Cao Tông bảo tả hữu rằng:

- Ai có thể làm nước sông dâng lên đầy ao, ta sẽ trọng thưởng

Có viên quan là Trần Túc, một nịnh thần trong triều nói:

- Thần có thể làm được.

Vua bỗng lòng, sai làm phép thuật để dâng nước nhưng không ứng nghiệm mà cũng chẳng bị phạt tội. Người trong thiên hạ biết những chuyện này ai cũng chê cười Lý Cao Tông.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Phường tuồng dọa vua

Tháng 10 năm Bính Dần (1206) trong nước trộm cướp nổi lên khắp nơi, Lý Cao Tông muốn đi chơi đây đó nhưng không được bèn sai dựng hành cung Úng Phong và Hải Thanh bên đầm Úng Minh, hàng ngày cùng cung nữ, cận thần ra đó.

Để mua vui, vua sai làm thuyền ngự thật lớn, sau đó lấy thuyền nhỏ chia làm hai đội, sai cung nữ, phường tuồng chèo thuyền rồi vua dẫn tả hữu bắt chước nghi vệ rước giống như vua đang ngự giá đi chơi. Muốn phong phú hơn, Lý Cao Tông còn sai người lấy sáp ong bọc những tấm lụa và các thứ đồ vật quý giá rồi thả xuống dưới nước sau đó truyền người lặn xuống mò lên giả làm đồ vật dưới thuỷ cung đem dâng vua.

Bấy giờ các đại thần thấy vua chơi bời vô độ muốn can gián nhưng không dám, một người làm phường tuồng tên là Vũ Cao bức lầm mới tìm cách dọa vua. Anh ta đến gặp quan Thượng phẩm phụng ngự là Trịnh Ninh tâu rằng:

- Tiểu nhân có lần đi qua bờ đầm, bỗng gặp một người hình dung cổ quái cầm tay dắt đi vòng quanh đầm, khi đến dưới gốc cây muỗm gần đó thì kéo tiểu nhân xuống nước. Tiểu nhân sợ chết đuối muốn vãy thoát ra thì thấy

Những điều thú vị về các vua triều Lý

nước trong đầm bỗng rẽ ra bèn đi theo rồi đến một nơi, thấy cung điện nguy nga, quân lính đông đảo mới hỏi thì người kia nói rằng đây là chỗ ở của ông ta, người cai quản đầm này. Lát sau, người đó sai dọn mâm cỗ rồi cùng tiểu nhân uống rượu, đàm đạo; khi tiểu nhân xin về, người đó mang tặng cau rồi dẫn lên gốc cây muỗm rồi biến mất mà quả cau tiểu nhân cầm trong tay biến thành hòn đá. Đoán rằng trong đầm có thần linh nên tâu lên để hoàng thượng cùng các đại quan biết mà tránh, đừng nên quấy nhiễu đến thần kéo không hay.

Nghe xong câu chuyện, Trịnh Ninh lấy làm kinh dị vội vàng vào cung thuật lại cho vua. Lý Cao Tông thấy thế cũng lo lắng nhưng không sợ hãi, bởi không cưỡng được sở thích vui chơi của mình mới nghĩ ra cách trấn yểm. Vua sai đúc nhiều cột sắt đóng xuống đầm để ngăn thần rời cứ tiếp tục cho mở các cuộc vui quanh đầm nước ấy.

Vua sợ cướp

Năm Bính Dần (1206) trong nước mất mùa, đói kém xảy ra khắp nơi khiến người chết rất nhiều còn vua thì vẫn rong chơi vô độ, xây đền dài không ngớt, nghe ngoài cung nhiều việc nhiễu nhương vẫn không để tâm lo lắng.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Một lần Lý Cao Tông ngự giá đi dạo trên hoàng thành bỗng khi ấy phía dưới chân tường xảy ra vụ cướp trăng trọn giữa ban ngày. Người mất của kêu la mong mọi người giúp đỡ nhưng vào thời buổi loạn lạc, người hay sợ kẻ gian nên chẳng ai dám làm gì. Tiếng gào khóc cứ thế càng thảm thiết hơn, một đại thần trong đoàn hộ giá thấy cả vua và các quan đều chỉ chú tâm ngoạn cảnh mà lờ đi vờ như không nghe thấy tiếng kêu ai oán của dân mới tâu rằng:

- Nay trộm cướp ngày càng nhiều, khắp nơi chúng ngang nhiên làm bậy. Xin bệ hạ cho người đi lùng bắt, dẹp bọn thảo tặc để dân chúng được nhờ.

Vua nghe thế không nói gì, phất tay áo ra hiệu cho đoàn rước tiếp tục đi.

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* có ghi lại ngắn gọn việc này như sau: "Bấy giờ vua xây dựng không ngót, ngao du không chừng mực, hàng ngày cùng cung nữ dạo chơi làm vui, nghe ngoài thành có trộm cướp, lờ đi giả cách không biết".

Giết trung thần, thân vua phải nhọc

Phạm Du vốn là tướng coi quân đội ở châu Nghệ An, nhân thấy xã hội hỗn loạn mới tạo phản rồi thu nạp những kẻ trộm cướp làm tay

Những điều thú vị về các vua triều Lý

chân và lập ra đội quân riêng gọi là Hậu Nhâm. Dựa vào lực lượng này, Phạm Du tác oai tác quái, quấy nhiễu cướp phá nhiều nơi khiến dân càng ai oán. Đầu năm Kỷ Ty (1209), Lý Cao Tông sai tướng Phạm Bình Di đem quân đi trấn áp. Lực lượng của Phạm Du thua to, tan tác gần hết, riêng Du phải chạy trốn, nhà cửa tài sản bị quân triều đình tịch rizi đốt hết theo lệnh của Phạm Bình Di. Khi được bộ hạ báo tin, Du oán giận căm hờn mới rắp tâm trả thù; sau khi tính kế hiểm, Phạm Du viết thư về triều kêu oan, rồi sai người mang vàng bạc vào cung dâng vua, lại đút lót cho một số đại thần rồi vu cáo Phạm Bình Di vì tư thù cá nhân mà hại ông ta, chém giết dân lành, cướp bóc của cải.

Lý Cao Tông không cho coi xét lại, lập tức hạ chỉ gọi Phạm Bình Di về Thăng Long. Khi tới kinh sư, chuẩn bị vào cung bẩm tấu thì có người ngăn lại nói với Phạm Bình Di rằng:

- Lời cáo giác ông của Phạm Du đã đến tai vua trước rồi, vua còn chưa nguôi giận nên ông đừng vào ngay.

Phạm Bình Di nói:

- Ta thờ vua trọn hết lòng trung mà bị kẻ gian tặc gièm pha ư? Huống chi là có mệnh vua đài, ta còn tránh vào đâu?

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Nói rồi cùng con là Phạm Phục cứ đi vào. Vua sai bắt cả hai cha con đem giam ở Thuỷ viện định đem ra hành hình thì tướng của Binh Di là Quách Bốc nghe tin đem quân đánh trống hò reo tiến vào, đến ngoài cửa Đại Thành bị ngự lâm quân ngăn lại. Sau một hồi giao chiến, quân của Quách Bốc phá cửa tiến vào cung để cứu chủ tướng; thấy việc gấp gáp, Phạm Du và em là Phạm Kinh sai bộ hạ giết chết cha con Phạm Binh Di rồi dẫn vua bỏ chạy khỏi kinh thành. Quách Bốc vào cung Vạn Diên, lập Hoàng tử Lý Thầm lên làm vua.

Lý Cao Tông chạy về Tam Nông (nay thuộc Phú Thọ) nương nhờ Hà Vạn, một thủ lĩnh miền sơn cước có thế lực sau đó phiêu dạt nhiều nơi khác, cuối cùng lên tránh nạn tại Quy Hóa giang (nay thuộc Yên Bai, Phú Thọ), vợ vua là Nguyên phi Đàm Thị cùng các con là Thái tử Sảm và hai công chúa chạy về Hải Ấp (nay thuộc Thái Bình). Hơn một năm sau nhờ lực lượng của họ Trần, vua Lý Cao Tông mới trở lại được Thăng Long.



LÝ HUỆ TÔNG (1210 - 1224)

Lý Huệ Tông tên húy là Lý Hạo Sảm, có tên khác là Lý Kiểu, sinh tháng 7 năm Giáp Dần (1194) tại hoàng cung ở kinh đô Thăng Long. Vua là con trưởng của Lý Cao Tông, mẹ là hoàng hậu họ Đàm (không rõ tên). Lý Huệ Tông lên ngôi ngày 28 tháng 10 năm Canh Ngọ (1210), đến tháng 10 năm Giáp Thân (1224) truyền ngôi cho con gái rồi đi tu ở chùa Chân Giáo với pháp hiệu Huệ Quang đại sư. Tháng 8 năm Bính Tuất (1226) ông bị nhà Trần bức tử tại chùa, ở ngôi tổng cộng 14 năm, thọ 32 tuổi.

Lập triều đình riêng

Tướng Quách Bốc nghe tin Lý Cao Tông theo

Những điều thú vị về các vua triều Lý

lời gièm pha của Phạm Du mà giết chết chủ tướng của mình bèn đem quân đánh vào hoàng cung để làm loạn, khiến vua phải bỏ chạy nên Quy Hóa giang (nay thuộc Yên Bái, Phú Thọ). Mọi người trong hoàng tộc cũng tú tán lánh nạn khắp nơi, Hoàng thái tử Lý Hạo Sảm chạy đến thôn Lưu Gia ở Hải Ấp (nay thuộc Hưng Nhân, Thái Bình); mới đến vùng này, nghe tiếng con gái của Trần Lý có nhan sắc, bèn lấy làm vợ.

Nhà Trần Lý vốn xuất thân làm nghề đánh cá, sau trở nên giàu, người quanh vùng theo phục, tự xây dựng lực lượng riêng, nhân có Thái tử đến bèn dựa vào gây thanh thế. Thái tử sau khi lấy con gái của Trần Lý liền phong cho ông tước Minh Tự, phong em vợ Trần Lý là Tô Trung Từ làm Điện tiền chỉ huy sứ, Phạm Ngu làm Thượng phẩm phụng ngự. Mấy người này chiêu tập binh mã dưới danh nghĩa giúp Thái tử Sảm rồi lập ông làm vua, lấy tôn xưng là Thắng Vương.

Biết tin con mình tự ý xưng vương, lập triều đình riêng và phong tước tùy tiện Lý Cao Tông rất tức giận. Khi ấy, mặc dù vẫn phải lánh nạn ở Quy Hóa giang nhưng vua vẫn muốn đánh dẹp, bèn sai Phạm Du đi liên lạc với lực lượng của Đoàn Văn Lôi ở vùng Hồng Châu (nay thuộc Hải Dương) nhưng mưu không thành.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Trần Lý và Tô Trung Từ nhân đó muôn giành thế mạnh với các nhóm quân khác bèn mang binh lực về kinh thành Thăng Long đánh Quách Bốc. Cuối năm Kỷ Tị (1209) loạn Quách Bốc bị dẹp nhưng Trần Lý tử trận, Tô Trung Từ trở thành người đứng đầu lực lượng họ Trần đã đón vua Lý Cao Tông về cung và trở thành trọng thần của triều đình.

Tháng 3 năm Canh Ngọ (1210), Lý Cao Tông sai quan Thượng phẩm phụng ngự là Đỗ Quảng đem quân đến nhà Tô Trung Từ đón Thái tử Sầm về kinh. Chuyện tự xưng vương trước đó vua không xét tới nên thái tử thoát tội.

Tình nghĩa vợ chồng

Trong số các lực lượng cát cứ, Lý Huệ Tông và mẹ ông là Đàm Thái hậu muốn dựa vào Trần Tự Khanh nhưng vẫn còn nghi ngờ cho là có mưu đồ khác vì thế có lần vua sai quân đi đánh nhưng không được.

Mặc dù vậy ông vẫn rất yêu quý Trần Thị Dung, em gái của Trần Tự Khanh; đầu năm Bính Tý (1216) vua sắc phong bà từ ngự nữ lên làm Thuận Trinh phu nhân. Riêng có Thái hậu cho rằng Trần Tự Khanh là kẻ phản trắc, nên ghét lây sang con dâu và thường chỉ phu nhân mà

Những điều thú vị về các vua triều Lý

mắng mỏ nói là bè đảng của giặc, bảo vua đuổi bỏ đi; lại sai người đến ép phu nhân phải tự sát. Vua biết được đều ngăn lại.

Bị mẹ thúc ép, có lần Lý Huệ Tông đành giáng Thuận Trinh phu nhân xuống làm thị nữ, nhưng chỉ ít lâu sau ông lại đưa bà trở lại bậc phu nhân. Biết không thể tác động đến vua, Đàm Thái hậu rất tức giận bí mật sai người bỏ thuốc độc vào món ăn đồ uống của phu nhân rồi cho bụng đến, may thay hôm đó vua lại đang ngồi trò chuyện cùng phu nhân, thấy thế có ý dùng cơm chung với bà. Bọn người hầu hoảng sợ vội mang đồ ăn tránh đi, vua lấy làm ngờ sai tra xét mới biết đó là ý của mẹ mình, sợ bà lại tìm cách đầu độc vợ nên từ đó ông đều cho Thuận Trinh phu nhân đi theo, không rời một bước. Trong mỗi bữa ăn Lý Huệ Tông đều chia cho phu nhân một nửa từ bát cơm đến chén nước.

Một lần Thái hậu lại sai người dẫn phu nhân đến và đưa ra một chén thuốc độc bắt phải uống ngay trước mặt mình. Vua nghe tin vội vàng chạy đến ngăn lại rồi hết lời van xin mẹ nghĩ lại, Thái hậu nổi giận bỏ đi. Ngay trong đêm ấy Lý Huệ Tông cùng Thuận Trinh phu nhân bí mật cải trang, đem theo một ít người hầu lén trốn

Những điều thú vị về các vua triều Lý

khỏi hoàng cung chạy đến huyện Yên Duyên, định vượt sông sang Cửu Liên (nay thuộc Gia Lâm, Hà Nội). Sau đó vua sai người nhắn tin cho Trần Tự Khanh đến chầu. Nhận được chiếu truyền, Trần Tự Khanh vội đem thuyền đến đón vua về doanh trại của mình. Lý Huệ Tông ở đó gần nửa năm, đến cuối năm Bính Tý (1216) mới về Thăng Long. Từ đó Thái hậu đành chịu, không còn tìm cách hại Thuận Trinh phu nhân hay làm gì cản trở đến mối tình chồng vợ của con trai mình nữa.

Ông vua điên

Tháng 12 năm Bính Tý (1216), phu nhân Trần Thị Dung được Lý Huệ Tông phong làm Thuận Trinh hoàng hậu. Từ đó, anh em, thân thuộc họ Trần của bà dần được phong chức ở hai ban văn võ, giữ các vị trí quan trọng trong triều: Trần Tự Khanh làm Phụ chính thái úy, Trần Thừa làm Nội thị phán thủ...

Bấy giờ thiên hạ rối loạn, vua Huệ Tông phải dựa vào họ Trần để đánh dẹp các lực lượng cát cứ. Triều chính bỗn bê, vua sức khỏe không tốt, lại bị trúng phong nên đau yếu luôn, không đi đâu được chỉ ở trong cung. Tháng 3 năm Đinh Sửu (1217), vua phát điên, nhiều lúc tự xưng là

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Thiên tướng giáng trần, tay cầm giáo và mộc,
cầm cờ nhỏ vào búi tóc mà múa hát:

*Ta đây là tướng nhà trời,
Hôm nay giáng thế cho người sợ oai.*

Cứ như vậy liên tục, từ sớm đến chiều không nghỉ, khi múa xong thì đổ mồ hôi, nóng bức khát nước lại uống rượu say, ngủ li bì đến hôm sau mới tỉnh. Quyền binh rơi cả vào tay Trần Tự Khánh. Tháng 12 năm Quý Mùi (12230, Trần Tự Khánh chết, quyền lực lại chuyển sang người em họ Tự Khánh là Trần Thủ Độ.

Năm Giáp Thân (1224), bệnh vua càng nặng hơn, nhân cơ hội đó, tháng 10 cùng năm, dưới sức ép của Trần Thủ Độ, Lý Huệ Tông lập con gái thứ 2 là công chúa Chiêu Thánh mới lên 8 tuổi làm Thái tử rồi nhường ngôi cho. Sau đó vua xuất gia đi tu, lấy pháp danh là Huệ Quang đại sư.

Lời nguyền của Lý Huệ Tông

Vua Lý Huệ Tông tâm tư buồn nản, thể trạng bệnh tật nên quyền hành rơi dần vào tay họ Trần. Tháng 10 năm Giáp Thân (1224) ông truyền ngôi cho con gái thứ 2 rồi vào tu ở chùa Chân Giáo trong đại nội thành Thăng Long. Khi

Những điều thú vị về các vua triều Lý

nà Trần thành lập, ông vẫn ở trong chùa, thỉnh thoảng có ra chợ Đông xem đời sống dân chúng, mình mặc áo nâu sòng, chân đi giày cỏ, chông cây gậy tre. Người dân trông thấy ông đều chạy lại xem, có người thương cảm đến phát khóc. Nghe tin quân lính báo mọi chuyện, Trần Thủ Độ lấy làm lo ngại, sợ rằng lòng người còn nhớ vua cũ sẽ sinh biến loạn nên quyết bức hại. Một lần Trần Thủ Độ vào chùa, thấy Huệ Tông đang ngồi xổm nhổ cỏ ở vườn bèn nói:

- Nhổ cỏ phải nhổ hết rẽ.

Huệ Tông nghe vậy đứng dậy, phủi tay bảo rằng:

- Câu của ngươi nói ta hiểu rồi!

Sau đó Trần Thủ Độ sai người đến chùa bày biện hương hoa và bảo:

- Thương phụ sai thần đến xin với Người một việc.

Hiểu thâm ý trong câu đó, Huệ Tông giận lắm nói:

- Ta tung kinh xong sẽ tự tử!

Một lát sau ông vào buồng ngủ khán rằng:

- Thiên hạ ta đã vê tay nhà ngươi rồi, ngươi lại còn giết ta; ngày nay ta chết, đến khi các con cháu ngươi cũng sẽ bị như thế.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Khán xong ông treo cổ tự vẫn, hôm đó là ngày mồng 10 tháng 8 năm Bính Tuất (1226).

Điều kỳ lạ là đúng 174 năm sau, Hồ Quý Ly cũng thực hiện việc cướp ngôi nhà Trần bằng việc ép vua Trần Thuận Tông nhường ngôi cho con là Trần Án mới 3 tuổi, rồi bắt đi tu. Đến tháng 4 năm Kỷ Mão (1399) Hồ Quý Ly sai người đến bức Trần Thuận Tông phải tự tử. Vậy là lịch sử được lặp lại chuyện "giết vua, cướp ngôi".



LÝ CHIÊU HOÀNG (1224 - 1225)

Lý Chiêu Hoàng tên húy là Lý Phật Kim, sau đổi là Lý Thiên Hinh, sinh tháng 9 năm Mậu Dần (1218) tại hoàng cung ở kinh đô Thăng Long. Nữ hoàng là con gái thứ 2 của Lý Huệ Tông, mẹ là bà hoàng hậu Trần Thị Dung (sau được phong là Thuận Trinh thái hậu). Lý Chiêu Hoàng lên ngôi tháng 10 năm Giáp Thân (1224), đến tháng 12 năm Ất Dậu (1225) nhường ngôi cho chồng là Trần Cảnh. Tháng 3 năm Mậu Dần (1278) bà về thăm quê hương Cố Pháp và mất vào ngày 23 tháng 9 năm đó, ở ngôi hơn 1 năm, thọ 60 tuổi.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Mỗi tình trẻ con

Sau khi Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái thứ 2 vào tháng 10 năm Giáp Thân (1224) rồi đi tu, khi ấy nữ hoàng mới được 7 tuổi nên việc triều chính do Thái hậu Trần Thị Dung điều hành. Từ đây họ Trần dần nắm giữ binh quyền và các chức vụ quan trọng trong triều. Lúc đó Trần Thủ Độ đang giữ chức Điện tiền chỉ huy sứ tinh kế đoạt vương quyền về tay dòng họ mình, dưới sự đạo diễn của ông, một người cháu họ là Trần Cảnh, 8 tuổi được đưa vào cung làm Chánh thủ, có nhiệm vụ hầu hạ Lý Chiêu Hoàng. Vì cùng lứa tuổi nên Chiêu Hoàng chỉ thích gần gũi trò chuyện, trêu đùa với Trần Cảnh. Mỗi khi chơi đêm đều cho gọi Cảnh đến cùng chơi, thấy Cảnh ở chỗ tối thì chạy đến trêu chọc, hoặc nắm lấy tóc, hoặc đứng lên bóng.

Có một hôm, Trần Cảnh bụng chật nước đứng hầu, Chiêu Hoàng rửa mặt xong, lấy tay vỗ nước té ướt cả mặt Cảnh rồi cười trêu. Trần Cảnh không dám nói gì, vè bí mật kể lại với chú. Trần Thủ Độ nghe vậy liền nói:

- Nếu thực như thế thì họ ta thành hoàng tộc hay bị diệt tộc đây?

Lại đến một hôm, Lý Chiêu Hoàng lấy khăn trầu ném cho Cảnh.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Trần Cảnh lại về nói với Trần Thủ Độ. Sợ việc tiết lộ thì bị giết cả họ, Trần Thủ Độ bèn bàn gấp với em họ là Thái hậu Trần Thị Dung rồi tự đem gia thuộc thân thích vào trong cung cấm. Sau đó sai đóng cửa thành và các cửa cung, cử người coi giữ nghiêm ngặt, các quan xin vào chầu vua nhưng không được chấp thuận. Tiếp đó Trần Thủ Độ loan báo rằng: Bệ hạ đã có chồng rồi.

Các quan đều nghe theo, xin chọn ngày vào chầu. Thế là Trần Thủ Độ lấy dịp đó dựng nên cuộc hôn nhân giữa Lý Chiêu Hoàng và Trần Cảnh. Từ chuyện chơi bời của trẻ con thành chuyện tình duyên, rồi vợ nhường ngôi cho chồng cũng là lẽ hợp lý; triều chính chuyển giao sang tay họ Trần. Tất cả đều nằm trong mưu kế mà Trần Thủ Độ tính toán và được sự hậu thuẫn đắc lực, cực kỳ quan trọng của Thái hậu Trần Thị Dung, mẹ đẻ của Lý Chiêu Hoàng, cô ruột của Trần Cảnh.

Lần gặp gỡ cuối cùng

Sau khi nhường ngôi cho chồng, Lý Chiêu Hoàng trở thành hoàng hậu Chiêu Thánh; ngờ rằng từ đây cuộc đời bà chỉ có niềm hạnh phúc với bốn phận người vợ. Thế nhưng đến năm 19

Những điều thú vị về các vua triều Lý

tuổi hoàng hậu vẫn chưa sinh con, Thái sư Trần Thủ Độ sợ vua không có người thừa tự đã nói thẳng với Trần Thái Tông rằng:

- Hoàng hậu Chiêu Thánh làm vợ đã hơn 10 năm mà không sinh nở thì làm sao có hi vọng về sự nối dõi sau này, bệ hạ phải chọn một hoàng hậu khác!

Nói là làm, bằng uy quyền của mình Trần Thủ Độ ép vua Trần Thái Tông phế ngôi vị hoàng hậu, giáng Chiêu Thánh xuống làm công chúa. Thế là trong ngót 20 năm sau đó, từ khi phải làm công chúa lần thứ hai này, Chiêu Thánh sống âm thầm nơi thâm cung, một mình một bóng với nỗi hiu quạnh, khổ đau, buồn tủi.

Đầu năm Mậu Ngọ (1258) sau chiến thắng giặc Nguyên Mông, vua Trần Thái Tông mở hội tại chính điện, bình công ban thưởng cho quần thần và xuống chiếu gả Chiêu Thánh cho tướng Lê Tân (tức Lê Phụ Trần), người có công lớn trong cuộc chiến chống giặc vừa qua. Vậy là người vợ bị ruồng bỏ lại trở thành "phàn thưởng" mà người chồng ban cho bê tai của mình.

Trước khi có quyết định kỳ lạ chưa từng có trong lịch sử này, Trần Thái Tông đã vào cung gặp lại người vợ đầu của mình sau 20 năm xa cách. Kinh ngạc, bất ngờ khiến Chiêu Thánh chỉ

Những điều thú vị về các vua triều Lý

yên lặng ngồi nghe nhà vua tỏ ý buồn rầu, đau khổ vì để người vợ trong tình cảnh như vậy. Cuối cùng ông nói:

- Nàng đã vì cơ nghiệp họ Trần mà hy sinh, chịu đựng. Nay duyên phận đã hết, chúng ta không cùng bên nhau đến bách niên giai lão, nhưng trẫm cũng không muốn nàng phải sống trong hiu quạnh.

Ngừng một lát, vua nói tiếp:

- Ta muốn nàng gá nghĩa với Lê Tân, người này là một tướng tài vốn thuộc dòng dõi nhà Lê ngày trước. Ông ta oai dũng có thừa lại phong lưu mĩ thương, nhiều mưu lược; trong cuộc phá giặc Thát Đát vừa rồi đã lập công lớn, từng hộ giá cứu trẫm. Mong nàng suy nghĩ kỹ, chớ phụ lòng trẫm.

Nói rồi Trần Thái Tông đứng dậy ra khỏi cung, tâm hồn ông và mặc cảm về lối đạo vợ chồng dường như nhẹ bớt phần nào. Còn Chiêu Thánh vẫn ngồi lặng lẽ nhìn theo hình dáng người chồng bao năm mới thấy lại trong chốc lát và giờ đang khuất dần sau cánh rèm lụa vàng thêu phượng. Đó là lần gặp gỡ cuối cùng của hai con người mà số phận đã đưa họ đến với nhau và cũng chia lìa họ.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Mẹ con ta đều vì nghĩa lớn

Sau khi Trần Thái Tông rời khỏi cung điện nơi Chiêu Thánh ở thì có một người khách lại tìm đến, đó chính là mẹ của bà, người từng là Thuận Trinh hoàng hậu, vợ vua Lý Huệ Tông.

Sau khi triều Lý chấm dứt, nhà Trần thành lập, bà Thuận Trinh Trần Thị Dung trở thành vợ Thái sư Trần Thủ Độ, người có vai trò chính trong việc chuyển giao vương vị từ họ Lý sang tay họ Trần và bà được phong là Linh Từ quốc mẫu.

Lần này vào cung, mục đích của bà Linh Từ cũng là nhằm thuyết phục con gái về cuộc hôn nhân mới mà triều Trần sắp đặt:

- Hoàng thượng đã nói với con rồi, ta thấy con vẫn còn xuân sắc, cần có chỗ nương tựa khi xế bóng mahn chiêu. Đừng vì việc cũ mà u uất, khổ đau trong cung cấm nữa.

Chiêu Thánh nói:

- Nay giờ con đã ở tuổi 40, mẹ còn nói đến chuyện đó làm gì. Còn việc Hoàng thượng đối với con thế nào, tình nghĩa ra sao, mẹ có nhớ chăng?

- Mẹ hiểu lòng con, nhưng mẹ muốn con nghĩ đến sơn hà xã tắc, đến cơ nghiệp họ Trần mà chính con đã góp công gây dựng. Hoàng thượng có cái khó của Người, con đừng nên oán trách.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Bản thân mẹ cũng mang những đau khổ, nhọc nhằn chứ có thoái mái gì hơn, con nên hiểu lòng mẹ. Mẹ con ta đều vì nghĩa lớn cả thôi.

Thây Chiêu Thánh trầm ngâm suy nghĩ, bà Linh Nhân nói tiếp:

- Mẹ thây Hoàng thượng cũng có lòng thành thực, qua tác thành duyên mới cho con để chuộc phần nào lỗi của mình. Con kết duyên với Lê Tân cũng là tiếp tục một nghĩa vụ lớn lao, người này rất xứng đáng, con đừng nên nghi ngại.

Đó là tâm sự giữa hai người phụ nữ tại nội cung nhà Trần, những ngậm ngùi, thương cảm, trách móc, xót xa... được chôn kín trong tim được họ phân trần, chia sẻ, gợi lại cùng nỗi niềm ngang trái. Nghe lời mẹ chân tình khuyên nhủ, Chiêu Thánh đã bàng lòng chấp thuận lấy tướng Lê Tân.

Ba điều kiện của Lý Chiêu Hoàng

Năm Mậu Ngọ (1258), sau chiến thắng chống Nguyên Mông xâm lược lần thứ nhất, vua Trần Thái Tông đem vợ cũ là Chiêu Thánh gả cho tướng Lê Tân, phong ông tước Bảo Gia Vương và đổi tên thành Lê Phụ Trần.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Không biết vua Trần Thái Tông làm như vậy có ý gì, phải chăng ông muốn tìm cho Chiêu Thánh một nơi nương tựa khi xế bóng mǎn chiêu hay không còn muốn thấy bà ở lại nơi cung vàng điện ngọc, chỗ mà một thời đã thuộc về bà, thuộc về triều Lý? Chỉ biết rằng lệnh vua ban ra, ai nào dám chống, lại có sự khuyên nhủ của mẹ nên Chiêu Thánh chấp nhận lấy Bảo Gia Vương Lê Phụ Trần nếu nhà Trần thực hiện ba điều kiện của bà:

- Xóa bỏ ngay lệnh truy sát, bức hại tôn thất nhà Lý.
- Lăng miếu thờ các vị hoàng đế, công thần triều Lý phải được giữ gìn, chăm sóc chu đáo.
- Dinh của Lê Phụ Trần phải chuyển ra xa Hoàng thành.

Sau khi triều Trần chấp nhận các điều kiện trên, Chiêu Thánh mới đồng ý kết hôn cùng Lê Phụ Trần, lúc này bà dù 40 tuổi nhưng vẫn còn xuân sắc mặn mà.

Chiêu Thánh sống hòa hợp bên Lê Phụ Trần, đó là những ngày tháng tốt đẹp nhất của cuộc đời bà. Chỉ một năm sau ngày cưới, Chiêu Thánh sinh hạ một người con trai đặt tên là Lê Tông, còn có tên khác là Lê Phụ Hiền (sau được ban quốc tính và đổi tên là Trần

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Bình Trọng), tiếp đó bà sinh thêm một người con gái tên là Ngọc Khuê (sau được phong là Ung Thụy quận chúa).

Vậy là hạnh phúc đã đến với Chiêu Thánh, tuy muộn màng nhưng dù sao đó cũng là kết thúc có hậu mà bà đáng được hưởng sau bao phen tủi hờn, sâu thảm.

PHẦN III

**CHUYỆN VỀ MỘT SỐ CHIẾU CHỈ
CỦA CÁC VUA LÝ**



1. CHIẾU DỜI ĐÔ CỦA LÝ THÁI TỔ

Năm xuân, tháng 2 năm Canh Tuất (1010) vua Lý Thái Tổ xa giá về thăm quê hương ở châu Cổ Pháp, ban tiền lụa cho các bô lão trong làng theo thứ bậc khác nhau. Khi qua đất Đại La, ông thấy hình thể tuyệt đẹp, rộng rãi so sánh thấy hơn hẳn kinh thành Hoa Lư ẩm thấp chật hẹp vốn không đủ làm chỗ ở của đế vương nên có ý dời đô. Sau khi về Hoa Lư, Lý Thái Tổ tự tay viết chiếu truyền rằng:

"Ngày xưa, nhà Thương đến dời Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến Thành Vương ba lần dời đô, há phải các vua thời Tam đại ấy theo ý riêng tự dời đô xằng bậy đâu. Làm như thế cốt

Những điều thú vị về các vua triều Lý

để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kẽ cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng, coi thường mệnh trời, không noi theo việc cũ Thương Chu, cứ chịu yên đóng đô nơi đây, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Trăm rất đau đớn, không thể không dời đi nơi khác. Huống chi thành Đại La, đô cũ của Cao Vương, ở giữa khu vực trời đất, được thế rộng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà băng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ vì ngập lụt tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thăng địa, thực là chỗ tụ hội quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thương đô của kinh sư mãi muôn đời. Trăm muôn nhân địa lợi ấy mà định làm kinh đô, các khanh nghĩ thế nào?" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Các triều thần đều nói: "Hoàng thượng vì thiên hạ lập kế dài lâu, trên cho nghiệp để được thịnh vượng lớn lao, dưới cho dân chúng được đồng đúc giàu có, điều lợi như thế, ai dám không theo".

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Mùa thu, tháng 7, năm Canh Tuất (1010), triều Lý từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tương truyền khi đoàn thuyền đỗ ở dưới chân thành bỗng có rồng vàng hiện lên chõ thuyền ngự của vua, nhân điểm đó Lý Thái Tổ lấy tên Thăng Long đặt cho kinh đô mới. Thật đúng là:

*Khi vua đến đất trời bừng sáng
Có thần long hùng tráng bay lên
Hào quang tỏa khắp mọi miền
Long lanh nấm sắc mây tiên lung trời.*

(Kim Cổ)



2. CHIẾU ĐÁNH DẸP HỌ NÙNG CỦA LÝ THÁI TÔNG

Tháng 12 năm Mậu Dần (1038), Nùng Tôn Phúc vốn là thủ lĩnh châu Thảng Do (nay thuộc Quảng Uyên, Cao Bằng) làm phản triều đình, nổi dậy tiến công chiếm đất, giết chết em trai là Nùng Tôn Lộc thủ lĩnh châu Vạn Nhai (nay thuộc Bắc Sơn, Lạng Sơn) và em vợ là Dương Đạo, thủ lĩnh châu Vũ Lặc (nay thuộc miền Tả Giang, Quảng Tây, Trung Quốc). Sau đó Nùng Tôn Phúc tự xưng là Chiêu Thánh hoàng đế, lập vợ là A Nùng làm Minh Đức hoàng hậu, phong con là Nùng Trí Thông làm Nam Nha Vương, đặt tên nước là Trường Sinh, tuyên bố cắt đứt quan hệ với nhà Lý, không nộp cống xưng thần nữa mà "sửa sang binh giáp,

Những điều thú vị về các vua triều Lý

đắp thành kiên cố để tự giữ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Tháng 2 năm Kỷ Mão (1039) vua Lý Thái Tông tự làm tướng dân quân đi đánh, bắt được Nùng Tôn Phúc và con cái đem về kinh đô xử chém, chỉ có vợ là A Nùng và con trai là Nùng Trí Cao chạy thoát. Đến tháng 3, vua xuống chiếu rằng:

"Trẫm từ khi làm chủ thiên hạ đến nay, đối với tướng văn tướng võ cùng các bệ tôi không người nào dám bỏ tiết lớn, phương xa cõi lạ, không đâu không đến xung thân, mà họ Nùng nói đời cũng giữ yên bờ cõi được phong, vẫn thường cúng nộp công phẩm.

Nay Tôn Phúc càn rô, tự tôn tự đại, dám tiếm xung vị hiệu, ban ra mệnh lệnh, tụ họp quân ong kiến, làm hại dân chúng biên thùy. Vì thế, trẫm cung kính vâng mệnh trời đi đánh, bắt được bọn Tôn Phúc gồm 5 tên đều đem chém đầu ở chợ kinh đô" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



3. CHIẾU LỆNH GIA ÔN CHO TÙ NHÂN CỦA LÝ THÁNH TÔNG

Tùa đông, tháng 10 năm Ất Mùi (1055) gặp tiết đại hàn, trời rất lạnh, khi ấy vua Lý Thánh Tông nghĩ đến những người bị tù ngục, trong lòng lấy làm thương xót mới lệnh truyền cho các quan tả hữu rằng:

"Trâm ở trong thăm cung, sưởi lò than xương thú, mặc áo lông chồn còn rét thế này; nghĩ đến người tù bị giam trong ngục, khổ sở về gông cùm, chưa rõ ngay gian mà ăn không no bụng, áo mặc không kín thân, khổn khổ vì gió rét, hoặc có kẻ chết không đáng tội.

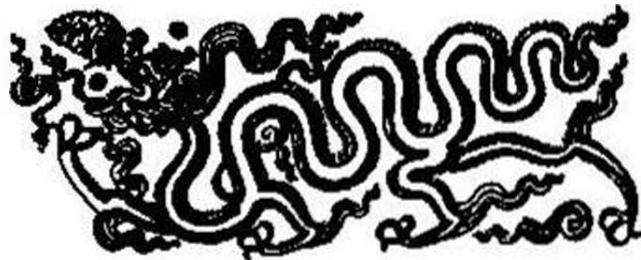
Những điều thú vị về các vua triều Lý

Trâm rất thương xót. Vậy hạ lệnh cho Hữu ty phát chǎn chiểu và mỗi ngày hai lần cấp phát cơm ăn cho họ" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Lòng nhân từ của Lý Thánh Tông được sử sách hết lời ngợi ca. Đời sau có thơ rằng:

*Ông quan tâm đến mọi người
Từ nơi xa thăm đến nơi ngục tù
Người thường nói: Ta dù no ám
Tiết đại hàn, áo gấm hài nhung
Thế mà còn thấy lạnh lùng
Nữa người giam cầm bàn cùng cõi đơn
Vua ban lệnh đem cơm, chǎn, chiểu
Chốn lao tù giảm chịu cơ hàn.
Những người trí tuệ giỏi giang
Sai mời tìm đến làm quan trong triều.*

(Kim Cổ)



4. DI CHIẾU CỦA LÝ NHÂN TÔNG

Ngày Đinh Mão, tháng 12 năm Đinh Mùi (1127) vua Lý Nhân Tông thấy mình không khỏe, người mệt mỏi, biết không sống được nữa bèn truyền gọi các đại thần thân cận là Thái úy Lưu Khánh Đàm, Vũ vệ tướng quân Lê Bá Ngọc vào cung điện Vĩnh Quang truyền di chiếu rằng:

"Trẫm nghe phàm các loài sinh vật không loài nào không chết. Chết là số lớn của trời đất, lẽ đương nhiên của mọi vật. Thế mà người đời không ai là không thích sống mà ghét chết. Chôn cất cho hậu làm mất cơ nghiệp, để tang lâu làm tổn tính mệnh, trẫm không cho là phải. Ta đã ít đức, không lấy gì làm cho trẫm họ được yên, đến khi chết đi lại khiến cho thứ dân mặc áo sô gai, sớm tối khóc lóc, giảm ăn uống, bỏ cúng

Những điều thú vị về các vua triều Lý

tế, làm cho lối ta thêm nặng, thiên hạ sẽ bảo ta là người thế nào! Trẫm xót phận tuổi thơ phải nỗi ngồi báu, ở trên các vương hầu, lúc nào cũng nghiêm kinh sợ hãi, đến nay đã 56 năm rồi. Nhờ anh linh của tổ tông, được hoàng thiên phù hộ, bốn biển yên lành, biển thùy ít biến, chết mà được xếp sau các bậc tiên quân là may rồi, còn phải thương khóc làm gì? Trẫm từ khi đi xem gặt lúa đến giờ, bỗng bị ốm, bệnh đã kéo dài, sợ không kịp nói đến việc nối ngôi, mà thái tử Dương Hoán nay đã đủ 12 tuổi, có nhiều đại độ, thông minh thành thật, trung nghiêm kính cẩn, có thể theo phép cũ của trẫm mà lên ngôi hoàng đế. Nay kẻ áu thơ chịu mệnh trời, nối thân ta truyền nghiệp của ta, làm cho rộng lớn thêm công nghiệp đời trước. Nhưng cũng phải nhờ quan dân các ngươi một lòng giúp rập mới được. Nay Bá Ngọc, ngươi thật có khí lượng tư cách của bậc trưởng tôn, nên sửa sang giáo măc để phòng việc không ngờ, chớ làm sai mệnh, trẫm dù nhầm mắt cũng không di hận. Việc tang thì chỉ 3 ngày bỏ áo trỏ, thời thương khóc; việc chôn thì nên theo Hán Văn Đế, cốt phải kiệm ước, không xây lăng mộ riêng, nên chôn ngay bên cạnh tiên đế. Than ôi! Mặt trời đã xé, tắc bóng khó dừng; từ giã cõi đời, nghìn thu vĩnh quyết. Các ngươi nên thật lòng kính nghe lời

Những điều thú vị về các vua triều Lý

trâm, báo rõ cho các vương công, tuyên bố trong
ngoài" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Căn dặn xong mọi điều, vua Lý Nhân Tông
thanh thản nhắm mắt về trời.

*Sáu hai tuổi mặt trời khuất núi
Ông ra đi để lại dương gian
Một nước Đại Việt huy hoàng
Một nền chính trị vững vàng, tinh thông.*

(Kim Cổ)



5. CHIẾU NHẮC NHỚ QUẦN THẦN CỦA LÝ THẦN TÔNG

Lý Thần Tông lên ngôi ngày 12 tháng 12 năm
Đinh Mùi (1127) lúc đó ông mới 11 tuổi.
Mặc dù còn trẻ nhưng là người tư chất thông
minh, sớm đã biết đến trách nhiệm phải gánh
vác khi ở ngôi vị đứng đầu thiên hạ. Ngày Ất
Mão, tháng 2 năm Mậu Thân (1128) vua xuống
chiếu tha cho các tội nhân, những người bị biếm
truất. Đến ngày Ất Sửu tháng đó, các quan dâng
tôn hiệu là Thuận Thiên Quảng Vận Khâm Minh
Nhân Hiếu Hoàng đế, vua mới ra chiếu dụ bảo
các quần thần rằng:

"Trẫm còn trẻ thơ, nỗi nghiệp lớn của tiên

Những điều thú vị về các vua triều Lý

thánh, mà thiên hạ yên tĩnh, trong cõi sợ uy, đều là nhờ sức của các khanh. Các khanh nên cẩn thận giữ chức vụ, chớ có lười biếng qua quít để giúp cho trăm những chỗ còn thiếu sót" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



6. CHIẾU CHO PHÉP CHUỘC RUỘNG CỦA LÝ ANH TÔNG

Là người rất quan tâm đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, vua Lý Anh Tông đã ban hành nhiều quy định về vấn đề ruộng đất, khuyến nông. Tháng 12 năm Nhâm Tuất (1142) vua xuống chiếu rằng:

"Những người cầm đợ ruộng đã thực trong vòng 20 năm thì cho phép chuộc lại. Nếu có việc tranh chấp nhau về ruộng đất thì trong vòng từ 5 năm đến 10 năm vẫn còn quyền được phát đơn tâu kiện. Người nào có ruộng đất bỏ hoang bị người khác chiếm dụng để cấy cày trồng trọt, trong vòng một năm thì được quyền kiện để đòi lại, nếu quá hạn ấy thì không được đòi nữa.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Cấm chuộc lại những ruộng đã có văn khế bán đoạn. Ai làm trái những quy định thì bị phạt 80 trượng. Nếu tranh nhau ruộng ao mà lấy đồ binh khí nhọn sắc đánh chết hay làm bị thương người khác thì phạt đánh 80 trượng, xử tội đỗ, đem ruộng ao ấy trả lại người chết hay bị thương" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).



7. CHIẾU NHẬN LỖI CỦA LÝ CAO TÔNG

Vua Lý Cao Tông ở trên ngôi báu hơn 30 năm nhưng ông không quan tâm đến chính sự, bỏ bê thiết triều, chỉ ham vui chơi săn bắn, lại thích xây dựng cung điện to đẹp, xa hoa làm cho nhân dân khổ nhọc, làm than dân đến vương triều Lý dần suy vi; loạn lạc, chống đối xảy ra nhiều nơi. Mùa thu, tháng 8 năm Đinh Mão (1207), vua thấy giặc cướp nổi lên như ong bèn hối lại lỗi xưa, nhân đó hạ chiếu rằng:

"Trẫm còn bé mà phải gánh vác việc lớn, ở tận nơi cùu trùng, không biết được cảnh khó khăn của dân chúng, nghe lời bọn tiểu nhân mà gây nên oán với kẻ dưới. Dân đã oán thì trẫm còn

Những điều thú vị về các vua triều Lý

biết dựa vào ai? Nay trẫm sẽ sửa lỗi, cùng dân đổi mới. Ai có ruộng đất, sản nghiệp bị sung công sẽ được hoàn lại" (*Đại Việt sử lược*).

Đời sau có nhà thơ cảm tác về việc làm của Lý Cao Tông đã viết rằng:

*Lý Cao Tông đương còn tuổi nhỏ
Lại thiếu người dạy dỗ bảo ban
Để dân cực khổ, làm than
Lại nghe bọn xấu càng làm dân đau.
Ông hối hận thảm lau nước mắt
Đất sung công trả lại cho dân
Biết triều nhà Lý suy dân
Ba mươi tám tuổi đường tràn xa chói.
Ông đã đến cái nơi phải đến
Để hương hoa, đèn nến phung thò
Ba nhăm năm ở ngôi vua
Có công sửa lỗi đều nhớ ý dân.*

(Kim Cổ)



8. CHIẾU ĐÁNH PHẢN LOẠN CỦA LÝ HUỆ TÔNG

Hưng năm đầu ở ngôi của Lý Huệ Tông, loạn lạc diễn ra khắp nơi, các thế lực phong kiến cát cứ đem quân chém giết lẫn nhau, quân phản loạn còn đánh cả vào kinh đô Thăng Long cướp bóc, đốt phá cung điện khiến vua và hoàng thất không ít phen phải bôn tẩu. Trong số đó mạnh nhất là lực lượng của Trần Tự Khanh nhiều lần tấn công quân triều đình, cướp cả thuyền rồng, ghế ngự, mũ bình thiên của vua. Lý Huệ Tông rất tức giận quyết đánh dẹp thế lực này, mùa xuân, tháng giêng năm Ất Hợi (1215) vua xuống chiếu nói rằng:

"Trần Tự Khanh nhóm họp hung đảng, cướp nhiều kinh sư, đánh thủy đánh bộ làm đau đớn đến tông miếu, xā tắc.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Mùa đông năm ngoái, lửa bạo ngược lại càng bốc cháy, nó đem quân lính càn rã tham ngược, cướp bóc của cải của ta, đốt phá cung thất của ta, đến như ngõ ngách kinh thành cũng bị biến thành tro bụi. Trẫm nhân nỗi tức giận của ức triệu thần dân, nhờ cậy anh linh của nhát tể lục tông, đem cả sáu quân, thân hành đánh dẹp.

Hỡi tướng sĩ! Hãy nghe lời chiếu của trẫm, ai nấy hãy dốc lòng gắng sức cho xứng với ý trẫm!" (Đại Việt sử lược).

Do không thể ổn định được tình hình nên về sau Lý Huệ Tông lại phải nương dựa vào thế lực họ Trần do Trần Tự Khanh đứng đầu để đánh dẹp các lực lượng cát cứ khác. Và từ đó họ Trần dần dần nắm mọi vị trí quan trọng trong triều, quyền thế của vua bị thu hẹp:

*Mười bốn năm ông làm hoàng đế
Nhưng binh nhung, quyền thế bao nhiêu?
Quanh năm sống ở trong triều
Không con női dõi là điều khổ tâm.
Trong khi đó họ Trần lấn tới
Năm quyền binh khí giới trong tay
Huệ Tông ngày một hao gầy
Tinh thần suy sụp, lòng đầy âu lo.*

(Kim Cổ)



9. CHIẾU NHƯỜNG NGÔI CỦA LÝ CHIÊU HOÀNG

Sau khi ép Lý Huệ Tông nhường ngôi cho con gái, thế lực họ Trần trong triều đình nhà Lý, đứng đầu là Trần Thủ Độ tiến thêm một bước trong mưu đồ đoạt vương quyền về tay dòng họ mình bằng cách đưa cháu là Trần Cảnh vào hầu hạ Lý Chiêu Hoàng. Tiếp đó Trần Thủ Độ đem gia thuộc, thân thích vào trong cung cấm, sai đóng chặt cửa thành và cửa cung, cử người canh giữ rồi loan báo rằng nữ hoàng đã lấy chồng rồi, người đó chính là Trần Cảnh. Đến ngày 21 tháng 11 năm Ất Dậu (1225) với bàn tay "đạo diễn" của Trần Thủ Độ, Lý Chiêu Hoàng xuống chiếu nhường ngôi cho chồng, bài chiếu viết rằng:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

"Từ xưa nước Nam Việt đã có đế vương trị thiên hạ. Nghĩ triều Lý ta vâng chịu mệnh trời, làm chủ bốn biển, các tiên thánh truyền nối hơn hai trăm năm, chỉ vì thương hoàng có bệnh, không người nối dõi, thế nước gian guy, đành sai trăm nhận minh chiếu, có gượng lên ngôi. Thật là từ xưa đến nay chưa có việc như thế bao giờ!

Khôn nổi trăm là nữ chúa, tài đức đều thiêú, không có người giúp đỡ, phò tá, giặc cướp nổi lên như ong, giữ thế nào được ngôi báu nặng nề? Trăm dậy sớm thức khuya, chỉ sợ không cảng đáng nổi, vẫn nghĩ tìm người hiền lương quân tử cùng giúp chính sự. Việc đó đêm ngày canh cánh bên lòng, đến nay đã gấp quá rồi.

Kinh Thi có câu: "Quân tử hảo cầu, ngũ my tử phục, du tai du tai"

·
*(Quân tử tìm bạn tốt,
Tìm mãi không được,
Thức ngũ khôn người,
Lâu thay, lâu thay)*

Nay trăm suy đi tính lại một mình, duy chỉ có Trần Cảnh là người văn chất vẹn toàn, thực đúng tư cách hiền nhân quân tử, uy nghi đường hoàng, có phong tư của bậc thánh thần văn võ,

Những điều thú vị về các vua triều Lý

dù đến Hán Cao Tổ, Đường Thái Tông cũng không hơn được. Trâm từng sớm hôm nghĩ kỹ, xét nghiệm từ lâu, nên nhường ngôi báu để thuận lòng trời, cho xứng lòng trâm. Mong các khanh đồng lòng hết sức cùng giúp đỡ việc nước, để hưởng phúc thái bình.

Vậy bối cáo cho thiên hạ để mọi người cùng biết" (*Đại Việt sử ký toàn thư*).

Ngày 11 tháng 12 năm Ất Dậu (1225) Lý Chiêu Hoàng mở hội lớn ở điện Thiên An, ngồi trên ngai báu, các quan mặc triều phục vào chầu, lạy ở dưới sân. Sau đó Lý Chiêu Hoàng trút bỏ áo hoàng bào, chính thức mời Trần Cảnh lên ngôi hoàng đế.

Đánh giá về sự kiện này, một số quan điểm trước đây cho rằng Lý Chiêu Hoàng là người có tội với vương triều Lý vì đã để mất ngai vàng về tay họ khác. Dân gian còn có câu: "Tộ truyền bát diệp, diệp lạc âm sinh" nghĩa là truyền được 8 lá, lá rụng xuống rồi âm khí sinh ra, ý nói nhà Lý truyền ngôi được 8 đời, mất ngôi vì có vua đàn bà. Trên quan điểm Nho giáo, các sử sách phong kiến cũng có những nhận xét không mấy thiện cảm đối với Lý Chiêu Hoàng. Thế nhưng:

Những điều thú vị về các vua triều Lý

Đừng nén trách Chiêu Hoàng, Trần Cảnh
Kết vợ chồng theo lệnh Trần gia
Chiêu Hoàng như một nụ hoa
Nở trong cung cấm đậm đà sắc hương.
Đâu biết được bốn phương cát bụi
Đang lạnh lùng thói tối hoàng gia
Trời không bao tö, phong ba
Mà vương triều Lý sa đà, chơi voi.
Gần hai năm ở ngôi Hoàng đế
Biết sức mình không thể thành công
Nhường ngôi-quyền lực cho chồng
Còn mình lui chốn hậu cung âm thầm.

(Kim Cố)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các triều đại Việt Nam (Quỳnh Cư, Đỗ Đức Hùng) - NXB Thanh niên, 1995.
2. Chuyện kể ở đền Đô (Nguyễn Đức Thìn, Phạm Thuận Thành) - NXB Văn hóa dân tộc, 2005.
3. Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê) - NXB Văn hóa thông tin, 2006.
4. Đại Việt sử lược (Khuyết danh) - NXB TPHCM, 1993.
5. Đền Đô, Đinh Bảng âm vang Lý triều (Kim Cổ) - NXB Văn hóa dân tộc, 2005.
6. Khâm định Việt sử thông giám cương mục (Quốc sử quán triều Nguyễn) - NXB Giáo dục, 1998.
7. Kiến thức văn hóa (Trần Mạnh Thường, Vũ Ngọc Khánh chủ biên) - NXB Văn hóa thông tin, 1998.
8. Lịch sử Việt Nam (Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Đức Nghinh) - NXB Giáo dục, 1980.

Những điều thú vị về các vua triều Lý

9. Lý triều vọng mãi ngàn năm (Kim Cổ) - NXB Văn hóa thông tin, 2004.
10. Lược khảo và tra cứu về học chế, quan chế ở VN từ 1945 về trước (Lê Trọng Ngoạn, Ngô Văn Ban, Nguyễn Công Lý) - NXB Văn hóa thông tin, 1997.
11. Tám vị vua triều Lý (Vũ Ngọc Khánh) - NXB Văn hóa thông tin, 2006.
12. Tân đính Lĩnh Nam chích quái (Vũ Quỳnh) - NXB Khoa học xã hội, 1993.
13. Thân tích Việt Nam, tập 1, (Lê Xuân Quang)- NXB Văn hóa thông tin, 1995.
14. Thế thứ các triều vua Việt Nam (Nguyễn Khắc Thuần) -NXB Giáo dục, 1998.
15. Việt điện u linh tập (Lý Tế Xuyên) - NXB Văn học, 2008.
16. Việt Nam sử lược (Trần Trọng Kim) - NXB Đà Nẵng, 2003.
17. Việt sử tiêu án (Ngô Thị Sĩ) - NXB Thanh niên, 2001.

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5

PHẦN I NHỮNG DẤU ẨN ĐẶC BIỆT

Lý Thái Tổ	11
Lý Thái Tông	18
Lý Thánh Tông	29
Lý Nhân Tông	34
Lý Thần Tông	42
Lý Anh Tông	48
Lý Cao Tông	54
Lý Huệ Tông	62
Lý Chiêu Hoàng	70

Những điều thú vị về các vua triều Lý

PHẦN II

MỘT SỐ GIAI THOẠI VỀ CÁC VUA TRIỀU LÝ

Lý Thái Tổ (1009 - 1028)	79
Lý Thái Tông (1028 - 1054)	100
Lý Thánh Tông (1054 - 1072)	119
Lý Nhân Tông (1072 - 1127)	131
Lý Thần Tông (1128 - 1138)	139
Lý Anh Tông (1138 - 1175)	149
Lý Cao Tông (1175 - 1210)	154
Lý Huệ Tông (1210 - 1224)	164
Lý Chiêu Hoàng (1224 - 1225)	172

PHẦN III

CHUYỆN VỀ MỘT SỐ CHIẾU CHỈ CỦA CÁC VUA LÝ

1. Chiếu dời đô của Lý Thái Tổ	183
2. Chiếu đánh dẹp họ Nùng của Lý Thái Tổ	186
3. Chiếu lệnh gia ơn cho tù nhân của Lý Thánh Tông	188
4. Di chiếu của Lý Nhân Tông	190

Những điều thú vị về các vua triều Lý

5. Chiếu nhắc nhở quần thần của Lý Thần Tông	193
6. Chiếu cho phép chuộc ruộng của Lý Anh Tông	195
7. Chiếu nhận lỗi của Lý Cao Tông	197
8. Chiếu đánh phản loạn của Lý Huệ Tông	199
9. Chiếu nhường ngôi của Lý Chiêu Hoàng	201
Tài liệu tham khảo	205